



ISSN: 1859 - 042X  
Số 8  
2017

TẠP CHÍ

# Môi trường

CƠ QUAN CỦA TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

VIETNAM ENVIRONMENT ADMINISTRATION MAGAZINE (VEM) Website: tapchimoitruong.vn

## NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUYẾT TÂM ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC



Đánh giá tình hình  
triển khai xử lý triệt để  
các cơ sở gây ô nhiễm  
môi trường nghiêm trọng

Quản lý môi trường  
đô thị ở Việt Nam:  
Vẫn còn nhiều  
thách thức

Người Việt Nam đầu tiên  
được ASEAN  
vinh danh anh hùng  
đa dạng sinh học

# CÔNG TY CP NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT: Đơn vị tiên phong tạo ra sản phẩm thân thiện môi trường

*Với định hướng phát triển doanh nghiệp bền vững, Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát (Công ty An Phát) đã xây dựng chiến lược phát triển gắn với BVMT. Trong thời gian qua, Công ty đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong sản xuất, kinh doanh và trở thành đơn vị tiên phong trong việc tạo ra những sản phẩm thân thiện với môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn của các nước tiên tiến trên thế giới như Nhật Bản, EU.*

## PHÁT TRIỂN LỚN MẠNH TỪ SẢN PHẨM CHUYÊN BIỆT

Công ty An Phát là doanh nghiệp tư nhân, được thành lập vào tháng 9/2002 và có trụ sở chính đặt tại Lô CN 11+ CN12, Cụm công nghiệp An Đồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, hoạt động kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất túi nilon, bao bì màng mỏng, túi nilon tự hủy thân thiện với môi trường... Trải qua 15 năm hoạt động với mục tiêu “sản xuất xanh và bền vững”, đến nay, Công ty đã phát triển vững chắc với 7 nhà máy sản xuất bao bì nhựa tự hủy, 1 nhà máy sản xuất  $\text{CaCO}_3$ , bột đá siêu mịn tại Yên Bái. Năm 2017, ước tính doanh thu đạt 3.300 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 220 tỷ đồng; tăng trưởng 53,8% và 54,9% so với năm 2016.

Để đạt được những thành công đó, Công ty An Phát đã không ngừng đổi mới, đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại



trong sản xuất, đa dạng hóa các sản phẩm kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị trường xuất khẩu. Bên cạnh việc tập trung sản xuất sản phẩm, Công ty còn quan tâm đến đời sống người lao động, thực hiện an sinh xã hội và đặc biệt chú trọng công tác BVMT.

Ông Phạm Ánh Dương - Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty khẳng định, công tác

BVMT luôn được chú trọng và coi đây là yếu tố quan trọng để phát triển bền vững. Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã có những đóng góp đối với sự phát triển kinh tế của địa phương. “Với quan điểm sự phát triển của doanh nghiệp phải gắn với BVMT, nên Công ty luôn tạo ra các sản phẩm thân thiện môi trường, có khả năng tự hủy và tái sinh để thích ứng môi trường, bảo vệ khí hậu. Đây cũng là mục tiêu để Công ty hướng đến”, ông Phạm Ánh Dương nhấn mạnh.

## BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HƯỚNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh gắn với BVMT, Công ty An Phát đã đầu tư công trình xử lý nước thải tiên tiến, đảm bảo các quy định về môi trường. Để kiểm soát nguồn nước thải, Công ty đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động. Điều này giúp doanh nghiệp có lợi



▲ Ảnh chụp khuôn viên công ty





▲ Nhà máy sản xuất số 6

thế trong việc tiếp cận với các thị trường khắt khe về tiêu chuẩn môi trường như EU, Nhật.

Nhằm chinh phục các thị trường khắt khe trên thế giới, trong đó có thị trường Nhật Bản, Công ty An Phát chủ trương xây dựng “tư duy Nhật, chất lượng Nhật và văn hóa Nhật”. Theo đó, Công ty đã đầu tư máy móc hiện đại, quy trình sản xuất khép kín, đảm bảo an toàn theo đúng tiêu chuẩn của khách hàng yêu cầu. Cùng với đó, An Phát còn mời các chuyên gia Nhật tham gia vào bộ máy quản lý, nhằm xây dựng “quy trình sản xuất Nhật và tác phong

làm việc Nhật” cho chính những công nhân của mình.

Năm 2016 là một năm thành công của An Phát khi Công ty liên tục đón nhiều lượt khách hàng đến từ châu Âu, Mỹ, Ôxtrâylia và Nhật Bản tới tham quan Nhà máy để thảo luận về chiến lược hợp tác trong thời gian tới như: Công ty Dollar General, Mitsubishi Corporation, Sojitz, Itochu, Hanwa... Khách hàng đã đánh giá tốt về hệ thống sản xuất của Công ty như nhà xưởng sạch sẽ, công nhân thân thiện, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng nhanh chóng và hiệu quả. Ngoài việc đầu tư

xây dựng nhà xưởng xanh - sạch - đẹp trong khuôn viên của nhà máy, Công ty còn trồng nhiều cây xanh, đảm bảo mỹ quan và giảm thiểu ô nhiễm không khí.

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên tuyên truyền về BVMT nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động và Hướng ứng Ngày môi trường thế giới (05/06), Giờ trái đất... Nhờ những nỗ lực trong công tác BVMT, Công ty An Phát đã nhận được Giải thưởng Doanh nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường vì mục tiêu tăng trưởng xanh Quốc gia do Báo Tài nguyên và Môi trường trao tặng năm 2017, khẳng định uy tín thương hiệu đối với khách hàng trong 15 năm xây dựng và phát triển. Thời gian tới, bên cạnh việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về BVMT, Công ty An Phát sẽ tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, môi trường theo tiêu chuẩn mới ISO 14001:2015, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm theo hướng thân thiện với môi trường vì mục tiêu phát triển bền vững■



▲ Ảnh chụp khuôn viên công ty

KHU NGHỈ DƯỠNG JW MARRIOTT PHU QUOC EMERALD BAY



Thiết kế: Bill Bensley Studio  
Thi công hoàn thiện nội thất, cung cấp lắp đặt đồ gỗ nội thất: AA Corporation



Nhà thầu nội thất & sản xuất đồ gỗ hàng đầu Việt Nam  
[www.aacorporation.com](http://www.aacorporation.com)



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

# CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG - TKV

- Tên giao dịch Quốc tế: Vinacomin- Environment Company Limited.
- Tên viết tắt: CÔNG TY MÔI TRƯỜNG - TKV
- Giám đốc Công ty: Đỗ Xuân Tinh
- Trụ sở Công ty: Km 4 - đường Trần Phú - phường Cẩm Thủy - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 033.3862.145 • Fax: 033.3862.041 • Email: ctymoitruong.tkv@gmail.com



**MỤC TIÊU NĂM 2017:**  
AN TOÀN - ĐỔI MỚI  
CHẤT LƯỢNG - PHÁT TRIỂN

**CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ:**

Làm chủ đầu tư, xây dựng, vận hành, kinh doanh các công trình môi trường mỏ và xây lắp công trình...San gạt, cải tạo, phục hồi môi trường, trồng cây phủ xanh các bãi thải khai thác than. Xây dựng, quản lý, vận hành các trạm xử lý nước thải mỏ. Xây dựng và quản lý vận hành các tuyến đường vận tải liên mỏ...



Lễ gắn biển công trình Hệ thống băng tải Lép Mỹ - Cổng km 6 chào mừng 60 năm ngày truyền thống công nhân Vàng mỏ - Truyền thống ngành Than



Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp nguy hại



Trạm xử lý nước thải mỏ Vàng Danh - Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV





CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM  
**PINACO**

Số 321 Trần Hưng Đạo, P. Cô Giang, Q.1, TP.HCM

ĐT: (84 28)39203062/063 - Fax : (84 28) 39203 060/061



*Chào mừng*  
*Kỷ niệm 72 năm Cách Mạng*  
*Tháng Tám và Quốc khánh 2/9*





# SỮA CÔ GÁI HÀ LAN ACTIVE 20+™ NĂNG LƯỢNG SỮA CHO CẢ NHÀ NĂNG ĐỘNG



SỮA CÔ GÁI HÀ LAN ACTIVE 20+™ là sản phẩm sữa bột công thức dành cho người lớn, có chứa Vitamin B12 và B2. Thuộc nhóm thực phẩm bổ sung.  
Sản xuất tại:  
Công ty TNHH FrieslandCampina Việt Nam, 1 Đường 10/4, T.Đ. Thuận An, T.Đ. Thuận An, Tỉnh Bình Dương.  
Công ty TNHH FrieslandCampina Hà Nội, 6/6 Đường 10/4, T.Đ. Thuận An, T.Đ. Thuận An, Tỉnh Hà Nội.





## HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Văn Tài  
(Chủ tịch)  
GS. TS. Đặng Kim Chi  
TS. Mai Thanh Dung  
GS. TSKH. Phạm Ngọc Đăng  
TS. Nguyễn Thế Đồng  
GS. TS. Nguyễn Văn Phước  
TS. Nguyễn Ngọc Sinh  
PGS. TS. Nguyễn Danh Sơn  
PGS. TS. Lê Kế Sơn  
PGS. TS. Lê Văn Thắng  
GS. TS. Trần Thục  
TS. Hoàng Văn Thúc  
PGS. TS. Trương Mạnh Tiến  
GS. TS. Lê Văn Trình  
GS. TS. Nguyễn Anh Tuấn  
TS. Hoàng Dương Tùng  
GS. TS. Bùi Cách Tuyến

## TỔNG BIÊN TẬP

Đỗ Thanh Thủy  
Tel: (024) 61281438

● **Trụ sở tại Hà Nội:** Tầng 7, Lô E2,  
phố Dương Đình Nghệ,  
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Phòng Trị sự: (024) 66569135  
Phòng Biên tập: (024) 61281446  
Fax: (024) 39412053

Email: [tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn](mailto:tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn)

● **Thường trú tại TP. Hồ Chí Minh:**  
Phòng A 403, Tầng 4 - Khu liên cơ quan  
Bộ TN&MT, số 200 Lý Chính Thắng, phường 9,  
quận 3, TP.HCM  
Tel: (028) 66814471 - Fax: (028) 62676875  
Email: [tcmtphianam@gmail.com](mailto:tcmtphianam@gmail.com)

## GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 1347/GP-BTTTT cấp ngày 23/8/2011

Thiết kế mỹ thuật: **Nguyễn Việt Hưng**

Bìa: Kỷ niệm 15 năm thành lập  
Bộ TN&MT

Ảnh: **Khuơng Trung**

Chế bản & in:

C.ty TNHH Thương mại Hải Anh

**Số 8/2017**

**Giá: 15.000đ**



## SỰ KIỆN - HOẠT ĐỘNG

- [8] ● Ngành TN&MT: Quyết tâm đổi mới, sáng tạo góp phần phát triển bền vững đất nước
- [10] ● Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường
- [10] ● Tăng cường giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp phát triển kinh tế song song với bảo vệ môi trường
- [11] ● Vinh danh anh hùng đa dạng sinh học ASEAN
- [11] ● GS. TSKH Đặng Huy Huỳnh: Người Việt Nam đầu tiên được ASEAN vinh danh anh hùng đa dạng sinh học



## LUẬT PHÁP - CHÍNH SÁCH

- [14] PHƯƠNG LINH: Ý kiến của Bộ TN&MT về thông tin Formosa Hà Tĩnh lấn biển để chôn xỉ thải và phương án nhận chìm chất thải tại biển Vĩnh Tân
- [16] HOÀNG VĂN THỨC - DƯƠNG THANH XUYẾN...: Đánh giá tình hình triển khai xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng
- [20] PHAN THỊ LÝ: Đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để các cơ sở y tế gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng
- [22] NGUYỄN VĂN THÙY - MẠC THỊ MINH TRÀ...: Quản lý môi trường đô thị ở Việt Nam: Vẫn còn nhiều thách thức
- [24] LÊ MẠNH HÙNG: Tăng cường sự phối hợp trong bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế
- [28] PHẠM THỊ TỔ OANH: Liên minh Hợp tác xã địa phương: Triển khai nhiều mô hình sản xuất gắn với công tác bảo vệ môi trường
- [30] PHẠM HỒNG DƯƠNG: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh



## TRAO ĐỔI - DIỄN ĐÀN

- [32] BÙI ĐỨC HIỂN: Thực trạng chính sách pháp luật về sự tham gia của cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay



# TRONG SỐ NÀY



## GIẢI PHÁP & CÔNG NGHỆ XANH

- [34] VÕ TÁ ĐÌNH: Ứng dụng khoa học công nghệ trong bảo vệ môi trường - Yếu tố tiên quyết cho một tương lai xanh
- [36] PHẠM HÀ ANH - ĐÀO VĂN HIỂN: Sự cố tràn dầu và khả năng ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS trong giám sát tại Việt Nam
- [38] LÊ XUÂN THÁI - TRẦN THỊ LÝ: Đề xuất sử dụng bê tông thân thiện môi trường cho các tuyến đường đô thị Hà Nội



## TĂNG TRƯỞNG XANH

- [39] LÊ THỊ HƯỜNG: Ngành rong biển Việt Nam: Triển vọng kinh tế gắn với phát triển bền vững
- [40] NGUYỄN THỊ HƯƠNG: Singapo: Thực hiện thành chiến lược xây dựng xanh
- [42] NGUYỄN SONG TÙNG: Thúc đẩy chính sách phát triển nông nghiệp thông minh tại Việt Nam



## MÔI TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

- [49] NGUYỄN HẢI YẾN - NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG: Đẩy mạnh áp dụng cơ chế tự nguyện, linh hoạt trong quản lý môi trường tại Việt Nam
- [50] TRẦN NGỌC LUNG: Tập đoàn Mường Thanh nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường
- [52] THÚY NGÀ: Nhà máy Bia Sài Gòn - Đắk Lắk: Bảo vệ môi trường là giá trị cốt lõi để phát triển bền vững

*Chúc Mừng Quốc Khánh*  
*02/09*

THIẾT KẾ, SẢN XUẤT VÀ LẮP DỰNG KẾT CẤU THÉP, XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP

**CÔNG TY CP KẾT CẤU THÉP ĐẠI DƯƠNG MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Phường Khu công nghiệp Sài Gòn  
Dung Quất, Xã Bình Thạnh, Huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi • ĐT: 02553632716

## CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN RÁC THẢI DUY ANH

Địa chỉ: Thôn Thanh Xuân Đông, Xã Hoài Hương,  
Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định

Giám đốc Trần Anh Tài là một thương binh tàn nhưng không phế, với ước vọng xây dựng hệ thống xử lý rác thải bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Với quan điểm: "Tôi chỉ là một người lính như bao người lính, với tôi sáng tạo không có biên giới. Ngày ấy ở quê tôi có mấy xe lúa cho ra cám, cho ra trấu, cho ra gạo trắng. Nguồn cám hứng đó đã thăng hoa trong tôi và tôi đã làm như vậy nhưng vì môi trường xanh hơn, sạch hơn".

*Chào mừng 72 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc Khánh 2/9*



## MÔI TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN

- [54] ĐỖ XUÂN ĐỨC - VŨ THỊ NỤ: Cộng đồng dân tộc Thái thích ứng với môi trường hướng tới sự phát triển bền vững vùng Tây Bắc
- [56] VŨ NGỌC BÌNH: Hội Cựu Chiến binh Việt Nam tích cực tham gia bảo vệ môi trường và phát triển bền vững đất nước
- [58] LÊ ĐÌNH TUẤN: Tăng cường công tác BVMT và an ninh an toàn vịnh Hạ Long
- [60] LÊ TRẦN CHẤN: Khu bảo tồn loài - sinh cảnh cấp quốc gia Mường Phăng, Pá Khoang - Vùng sinh thái đặc thù của Tây Bắc
- [61] PHƯƠNG NGÂN: Thiết lập chương trình nhân giống loài Sao la
- [62] CAO VĂN KHIÊM: Bảo vệ loài thần dược quý Sá sùng



## NHÌN RA THẾ GIỚI

- [63] HOÀNG DƯƠNG: Ô nhiễm không khí - nguy cơ gây tử vong cao cho trẻ em







KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP BỘ TN&amp;MT 2002-2017

NGÀNH TN&amp;MT:

# Quyết tâm đổi mới, sáng tạo góp phần phát triển bền vững đất nước



▲ Bộ trưởng Trần Hồng Hà phát biểu tại Lễ kỷ niệm

**N**gày 5/8/2017, tại Hà Nội Bộ TN&MT đã long trọng tổ chức Kỷ niệm 15 năm thành lập Bộ (5/8/2002 - 5/8/2017).

Trong 15 năm xây dựng và phát triển, ngành TN&MT đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần vào sự thành công chung của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Trong giai đoạn định hình 2002-2007, Bộ TN&MT đã nhanh chóng ổn định hệ thống tổ chức, từng bước xây dựng thể chế, chính sách, hoàn thiện hành lang pháp lý phù hợp tiến trình hội nhập của đất nước. Kết quả nổi bật là việc Bộ đã chủ trì xây dựng, trình Chính phủ, Quốc hội thông qua Luật Đất đai năm 2003; Luật BVMT năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về TN&MT dưới luật, tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi cho các hoạt động kinh tế - xã hội và tăng cường quản lý nhà nước về TN&MT. Đặc biệt, Bộ TN&MT là một trong số ít các Bộ đi tiên phong trong việc triển khai áp dụng cơ chế "một cửa", thí điểm mô hình "một cửa liên thông", tổ chức giao lưu trực tuyến với nhân dân và doanh nghiệp, thiết lập kênh thông tin trả lời tổ chức, công dân về TN&MT.

Trong giai đoạn xác lập vị trí 2007-2011, trên cơ sở kế thừa nền móng vững chắc về quản lý nhà nước được xây đắp từ giai đoạn trước và không ngừng kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện hệ thống pháp luật, ngành TN&MT đã xác lập được vị trí quan trọng đối với nền kinh tế đất nước. Với những mũi nhọn mang tính đột phá trong quản lý TN&MT, ngành đã từng bước nâng cao được giá trị đóng góp, từng bước phát huy được nguồn lực TN&MT để tạo thêm xung lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bên cạnh việc tăng cường công tác BVMT và bước đầu triển khai hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

Giai đoạn tăng cường kết nối, quản lý tổng hợp 2011-2016, cùng với hoàn thiện thêm một bước về pháp luật, cơ chế chính sách TN&MT, việc cơ bản hoàn thành việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các Luật chuyên ngành, bao

gồm: Đất đai, tài nguyên nước, môi trường, quản lý tổng hợp TN&MT biển và hải đảo, khí tượng thủy văn, công tác chỉ đạo liên ngành và quản lý tổng hợp, sự kết nối hữu cơ của các lĩnh vực quản lý của Bộ ngày càng được củng cố và tăng cường. Điều đó thể hiện qua Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, BVMT.

Phát biểu tại Lễ kỷ niệm, Bộ trưởng Trần Hồng Hà nhấn mạnh, Bộ TN&MT luôn nỗ lực để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được Đảng, Chính phủ và nhân dân giao phó, tạo những dấu ấn lớn trong đời sống kinh tế - xã hội của đất





▲ Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập Bộ TN&MT



▲ Bộ trưởng Trần Hồng Hà trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các cá nhân có thành tích xuất sắc

nước. Đồng thời, Bộ trưởng đề nghị, trong giai đoạn 2016 - 2021, toàn ngành TN&MT triển khai với quyết tâm cao một số nhiệm vụ trọng tâm:

*Thứ nhất*, hoàn thiện tổ chức bộ máy từ Trung ương đến cơ sở đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; đào tạo, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác TN&MT cấp cơ sở, nêu cao tinh thần liêm chính, kiến tạo, hành động, gần dân, thể hiện trong việc cầu thị lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản ánh của địa phương, cơ sở, người dân và doanh nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

*Thứ hai*, tham mưu cho Chính phủ, Quốc hội hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý về TN&MT phù hợp với thực tiễn trong nước, hài hòa với các quy định quốc tế. Trước mắt tập trung đánh giá một cách khách quan tình hình thi hành để xác định,

khắc phục những bất cập, lỗ hổng về chính sách, pháp luật về TN&MT; đề xuất những chính sách mới, phù hợp với thực tiễn để tạo bước đột phá cho phát triển.

*Thứ ba*, củng cố, nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về TN&MT. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt đối với tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, đặc biệt cần nâng cao hiệu quả phối hợp với các cấp, ngành trong quá trình tổ chức thực hiện thanh tra ở địa phương, tránh chồng chéo, trùng lặp.

*Thứ tư*, tập trung triển khai quyết liệt để tạo chuyển

biến mạnh mẽ công các cải cách hành chính, đặc biệt là cải thiện chỉ số tiếp cận đất đai và chỉ số cải cách hành chính (PAPI). Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và chất lượng dịch vụ công của ngành. Công bố công khai thủ tục tại nơi tiếp nhận, thiết lập hệ thống tiếp nhận đánh giá, phản hồi của người dân và doanh nghiệp để đánh giá kết quả cải cách thủ tục hành chính, chất lượng cung cấp dịch vụ công giữa các đơn vị.

*Thứ năm*, đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản làm căn cứ xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; khai thác, sử dụng, bảo vệ có hiệu quả nguồn tài nguyên của quốc gia. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ điều tra cơ bản, xây dựng luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ công tác hoạch định chính sách về TN&MT; xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu của ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng của công tác quan trắc và dự báo.

Tại Lễ kỷ niệm, thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đã trao Huân chương lao động cho Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân, Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa, nguyên Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiển; Huân chương lao động hạng Nhì cho Vụ Pháp chế có thành tích xuất sắc trong giai đoạn 2011 - 2016; Bằng khen phong tặng Danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc cho 4 cá nhân và Bằng khen cho 10 cá nhân có thành tích xuất sắc.

**VŨ NHUNG**



## NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

**N**gày 15/8/2017, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân đã chủ trì cuộc họp Ban soạn thảo xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật BVMT năm 2014.

Nhằm triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về BVMT, Bộ TN&MT đã phối hợp với các Bộ/ngành, địa phương rà soát, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật BVMT năm 2014, với mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về BVMT cũng như đảm bảo cải cách hành chính.

Dự thảo Nghị định gồm 5 Chương, 103 Điều và 3 Phụ lục, tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định về: Đánh giá tác động môi trường (ĐTM); xác nhận hoàn thành công trình BVMT; ký quỹ khai thác khoáng sản, quản lý chất lượng môi trường; phương án BVMT thay thế cho các quy định về đề án BVMT; quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công



nh nghiệp thông thường; thẩm định công nghệ xử lý chất thải; quản lý khí thải...

Tại cuộc họp, các thành viên Ban soạn thảo đã trao đổi và đóng góp ý kiến về ĐTM sơ bộ và ĐTM chi tiết; phương án BVMT đối với cơ sở không lập ĐTM, kế hoạch BVMT; BVMT đối với cơ sở phá dỡ tàu

biển; xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; quản lý phế liệu trong nước... Các ý kiến này sẽ được Tổng cục Môi trường tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo Nghị định và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp.

**ĐỨC ANH**

## TĂNG CƯỜNG GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SONG SONG VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

**T**rong các ngày 11 và 18/8/2017, Tổng cục Môi trường phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức Hội nghị Đối thoại chính sách về môi trường và phát triển bền vững cho khu vực phía Bắc (tại Hải Phòng), khu vực miền Trung (tại Đà Nẵng). Đây là cơ hội để cơ quan quản lý nhà nước về môi trường giao lưu, đối thoại với các doanh nghiệp nhằm đưa ra giải pháp phù hợp, thúc đẩy phát triển kinh tế song song với BVMT.

Phát biểu tại các Hội nghị, Phó Tổng cục trưởng Hoàng Văn Thúc cho rằng, BVMT là trách nhiệm bắt buộc đối với doanh nghiệp. Để ngăn ngừa và giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, các doanh nghiệp phải thực hiện một cách nghiêm túc, tuân thủ pháp luật về BVMT ngay từ lúc hình thành dự án, qua đó, giúp các doanh nghiệp phát triển bền vững.

Tại 2 Hội nghị, các đại biểu đã trao đổi về thủ tục BVMT trước khi vận hành dự án như đánh giá tác động môi trường, kế hoạch BVMT; cấp phép khai thác nguồn nước, hồ sơ xả thải vào nguồn tiếp nhận, xử lý chất



▲ Hội nghị Đối thoại chính sách về môi trường và phát triển bền vững, khu vực miền Trung

thải nguy hại; xác nhận hoàn thành công trình BVMT phục vụ giai đoạn vận hành dự án; ký quỹ phục hồi khai thác khoáng sản... Bên cạnh đó, các đại biểu thảo luận vấn đề về quan trắc môi trường; thanh tra, kiểm tra; thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải thông thường,

chất thải nguy hại, nước thải, khí thải; danh mục các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Trước đó, Hội nghị đã được tổ chức tại khu vực phía Nam (Vũng Tàu), thu hút sự quan tâm của đông đảo cộng đồng doanh nghiệp.

**BÙI HẰNG**





# Vinh danh Anh hùng Đa dạng sinh học ASEAN



▲ GS.TSKH.Đặng Huy Huỳnh nhận Danh hiệu Anh hùng ĐDSH ASEAN

Ngày 8/8/2017, tại Malina (thủ đô Philipin), đã diễn ra Lễ vinh danh Anh hùng Đa dạng sinh học (ĐDSH) ASEAN nhằm tôn vinh các cá nhân của các nước thành viên ASEAN đã có đóng góp to lớn vào

nỗ lực bảo tồn ĐDSH. Đây là một trong những hoạt động nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập ASEAN.

Hiện nay, ĐDSH đang ngày càng bị suy giảm, ảnh hưởng đến cuộc sống của 600 triệu người thuộc các

quốc gia Đông Nam Á - những người sống phụ thuộc vào ĐDSH. Để nâng cao nhận thức về vấn đề này, ASEAN đã có sáng kiến trao giải thưởng Anh hùng ĐDSH cho các cá nhân có nhiều cống hiến trong bảo tồn ĐDSH.

Sau quá trình xem xét, đánh giá hồ sơ, Ban Giám khảo đã chọn ra 10 nhân vật điển hình để nhận giải thưởng. Họ đều là công dân của các nước thành viên khối ASEAN, có nhiều đóng góp cho ĐDSH, đồng thời là người có uy tín, khả năng truyền cảm hứng tới cộng đồng. Với những đóng góp tích cực và thiết thực trong công tác bảo tồn ĐDSH của quốc gia và các nước trong khu vực, GS.TSKH.Đặng Huy Huỳnh - Phó Chủ tịch Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường đã trở thành người Việt Nam đầu tiên được nhận danh hiệu cao quý - Anh hùng ĐDSH ASEAN.

HƯƠNG MAI

GS.TSKH ĐẶNG HUY HUỲNH:

## Người Việt Nam đầu tiên được ASEAN vinh danh Anh hùng đa dạng sinh học

**GS.TSKH Đặng Huy Huỳnh là một nhà khoa học tầm cỡ và có nhiều đóng góp tích cực cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDSH) của quốc gia và các nước trong khu vực. Trong suốt hơn 60 năm hoạt động nghiên cứu khoa học, ông đã được trao tặng gần 20 huy chương, huy chương các loại, trong đó có Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Môi trường Việt Nam. Ông cũng là người Việt Nam đầu tiên được vinh danh Anh hùng ĐDSH ASEAN - một trong số 10 nhân vật điển hình của các nước trong khu vực được nhận danh hiệu cao quý này.**



▲ Giáo sư Đặng Huy Huỳnh bàn giao tài liệu, hiện vật cho Trung tâm Di sản các nhà khoa học Việt Nam

Sinh năm 1933 tại xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, từ thuở còn là niên thiếu, ông đã có niềm

đam mê và tình yêu với thiên nhiên. Năm 14 tuổi, ông gia nhập quân ngũ và tham gia chiến đấu ở chiến trường Lào



*Ngày 16/8/2017, tại Hà Nội, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam đã long trọng tổ chức buổi Lễ chào mừng Anh hùng ĐDSH ASEAN cho GS.TSKH. Đặng Huy Huỳnh. Đây không chỉ là phần thưởng cao quý của ASEAN dành cho Giáo sư, mà còn là niềm vinh dự, tự hào chung cho các nhà khoa học, các nhà quản lý của Việt Nam trong lĩnh vực BVMT, bảo tồn ĐDSH. Tại Lễ chào mừng, Giáo sư đã động viên các nhà khoa học, đặc biệt là các cán bộ khoa học trẻ tiếp tục phát huy tính chủ động và sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn để cùng các nhà khoa học trong các nước ASEAN hợp tác giao lưu, nghiên cứu bảo tồn ĐDSH, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, BVMT bền vững ở Việt Nam nói riêng và các nước ASEAN nói chung.*



và Campuchia. Trong suốt 9 năm quân ngũ, ông sống với đồng bào các dân tộc, làm bạn với những cánh rừng và có điều kiện gần gũi, tìm hiểu về môi trường tự nhiên. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, ông tập kết ra Bắc và theo học Khoa Sinh, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Năm 1965, ông được Nhà nước cử đi làm nghiên cứu sinh ngành Sinh thái - Động vật học tại trường Đại học Lomonoxop và Viện Tiến hóa hình thái Mockba (thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô cũ). Đến năm 1968, ông bảo vệ thành công luận án Phó Tiến sĩ và quay trở về nước làm việc tại Ban Sinh vật địa học, Viện Khoa học tự nhiên, Ủy ban Khoa học Nhà nước, đồng thời tham gia giảng dạy tại trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Năm 1983, ông được cử đi làm Tiến sĩ tại Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô cũ và năm 1985, ông bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ (sau này gọi là Tiến sĩ khoa học). Quay trở về nước, ông tiếp tục con đường nghiên cứu và giữ nhiều

chức vụ quan trọng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường như: Chủ tịch Hội Động vật học Việt Nam; Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Tổng hội các ngành Sinh học Việt Nam (thuộc Liên hiệp Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam); Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Hội các Vườn Quốc gia và Khu Bảo tồn Thiên nhiên Việt Nam... Từ năm 1990, ông giữ vai trò là Phó Chủ tịch Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam (VACNE). Năm 1991, ông được phong hàm Giáo sư. Ở cương vị nào, ông cũng thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành trọng trách được giao và có những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp BVMT và ĐDSH.

Ông là một trong những nhà khoa học có rất nhiều công lao và đóng góp to lớn cho công tác BVMT và bảo tồn, phát triển tài nguyên ĐDSH của Việt Nam. Trong những năm 80 của thế kỷ XX, tình trạng suy giảm ĐDSH, nhất là các loài đặc hữu, quý hiếm đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng, ông đã biết dựa trên nền tảng sinh thái học, cũng như phát huy tri thức truyền thống của cộng đồng. Ông đã nghiên cứu và tiến hành thử nghiệm nhân nuôi, phục hồi thành công một số loài động vật có giá trị bảo tồn và giá trị kinh tế như nai, hươu sao, cây, nhím, ba ba, ếch... Từ đó, ông đúc kết kinh nghiệm, xây dựng quy trình chăn nuôi đảm bảo cơ sở khoa học hợp lý và có tính khả thi giúp một số địa phương chăn nuôi đạt hiệu quả kinh tế cao, góp phần vào chương trình xóa đói giảm nghèo. Theo ông, để phục hồi các loài động thực vật quý hiếm ở nước ta, đồng thời làm giảm áp lực đối với các vườn quốc gia và khu bảo tồn, cần phải tiến hành nhân nuôi, phục hồi các loài động thực vật hoang dã có giá trị kinh tế và giá trị bảo tồn bằng những cơ sở khoa học.



▲ GS.TSKH Đặng Huy Huỳnh (áo kẻ) khảo sát ĐDSH tại KBTN Phia Oắc, tỉnh Cao Bằng





Bên cạnh đó, ông còn dành nhiều tâm sức nghiên cứu về ĐDSH, các loài có nguy cơ tuyệt chủng; biên soạn Sách đỏ Việt Nam, Động vật chí Việt Nam; đề xuất các biện pháp khuyến khích cộng đồng các địa phương trong việc bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên để phát triển bền vững. Ông đi sâu vào tìm hiểu mối quan hệ truyền thống giữa người dân với tài nguyên thiên nhiên để tìm ra những biện pháp hữu hiệu, hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, giúp người dân ở vùng đệm các khu bảo tồn thiên nhiên phát triển kinh tế, cải thiện cuộc sống và tích cực bảo vệ rừng, ĐDSH.

Từ những năm 1986 đến năm 1995 với tư cách là lãnh đạo Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật thuộc Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia (nay là Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam), ông đã tích cực chỉ đạo, đào tạo các cán bộ, nhà khoa học xây dựng và tham gia các chương trình nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng ĐDSH ở Việt Nam, đặc biệt ở các vùng biên giới thuộc dãy Trường Sơn, nhằm bảo tồn và phát triển bền vững ĐDSH ở các vùng xuyên biên giới, vùng hạ lưu sông Mê Kông. Qua các công trình nghiên cứu, ông đã thu thập, tập hợp nhiều dẫn liệu về khoa học tự nhiên, môi trường, cảnh quan, hệ sinh thái, ĐDSH... Từ những kết quả nghiên cứu làm luận cứ khoa học góp phần vào việc đề xuất thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) xuyên biên giới như: KBTTN Mường Nhé (Lai Châu) diện tích 100.000 ha với KBTTN Phoudendinh ở nước CHDCND Lào; Khu BTTN Pù Mát (Nghệ An) diện tích 94.800 ha với KBTTN Nam Chun (CHDCND Lào) diện tích 161.000 ha; VQG Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình) diện tích 123.326 ha với KBTTN Hin Nam No (CHDCND Lào) diện tích 359.000 ha; VQG Chư Mom Ray (tỉnh Kon Tum) diện tích 56.434 ha với KBTTN Vi Ra Chay (Campuchia) và KBTTN Dong An Pham (CHDCND Lào)... Đây là những vùng được Tổ chức WWF đánh giá chứa đựng sự độc đáo và giàu có về ĐDSH, là nơi đã phát hiện nhiều loài thú, chim mới (sao la, mang lớn, mang Trường Sơn, voọc Hà Tĩnh, thỏ vằn, gà lôi lam mào trắng...), trong đó có rất nhiều loài thú lớn cần được ưu tiên bảo tồn (voi, bò tót, bò rừng, trâu rừng, hươu cà toong, hươu vàng, hổ, voọc chà vá chân nâu, chà vá chân đen, chà vá chân xám) và nhiều loài thực vật có giá trị cao trong bảo tồn như pơ mu, trắc, cẩm lai, cà te, trầm hương, kiền kiền...

Với sự say mê và tâm huyết của một nhà khoa học, ông đã tham gia giảng dạy đào tạo ở nhiều Trường đại học và Viện nghiên cứu trên cả nước như: Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật, Trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Viện Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường (Đại học Quốc gia Hà Nội), Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Huế, Đại học Vinh, Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Đại học Thủy lợi... Ngoài ra, ông đã và đang trực tiếp đào tạo hàng chục tiến sỹ, thạc sỹ của nhiều thế hệ các nhà khoa học, góp phần đáng kể vào việc vun đắp đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao của ngành sinh học Việt Nam.

Từ năm 2010 tới nay, với cương vị là Phó Chủ tịch VACNE, Chủ tịch Hội đồng Cây Di sản Việt Nam, ông là một trong những người có sáng kiến phát động và tổ chức phong trào vinh danh Cây Di sản Việt Nam. Sự kiện này đã nhận được sự hưởng ứng tích cực không chỉ của các cấp chính quyền ở Trung ương và địa phương, mà còn được cộng đồng trong cả nước ủng hộ, tự nguyện tham gia, được dư luận trong và ngoài nước quan tâm. Tính đến tháng 5/2017 đã có hàng nghìn bộ hồ sơ cây gửi đến xin xét duyệt công nhận. Đến nay, VACNE đã chọn lọc và vinh danh được gần 2.700 cây của 100 loài thực vật ở 52/63 tỉnh, thành phố trong cả nước; hiện đang được cộng đồng tổ chức bảo vệ, chăm sóc đặc biệt. Đây là việc làm rất có ý nghĩa nhằm bảo tồn, duy trì phát triển nguồn gen thực vật quý hiếm, góp phần phục vụ chiến lược bảo tồn phát triển bền vững

ĐDSH của Việt Nam, đồng thời khởi dậy tình yêu thiên nhiên, BVMT của cộng đồng.

Trong suốt chặng đường hơn 60 năm hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, ông đã công bố nhiều công trình khoa học có giá trị. Trong đó có 154 công trình nghiên cứu đã được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín trong và ngoài nước; 14 cuốn sách chuyên khảo về động vật, sinh thái, bảo tồn ĐDSH, BVMT... Với những thành tựu đạt được trong sự nghiệp nghiên cứu khoa học, ông được công nhận là một trong những nhà khoa học hàng đầu của Việt Nam và được trao tặng gần 20 Huân chương, Huy chương các loại. Trong đó có 2 Giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cao quý nhất của Việt Nam về khoa học công nghệ như: Tập ATLAS quốc gia (năm 2005); Động vật chí, Thực vật chí, Sách đỏ Việt Nam (năm 2010) và được nhận Giải thưởng Môi trường Việt Nam (năm 2009); Bằng khen của Bộ trưởng TN&MT về thành tích xuất sắc trong hoạt động bảo tồn ĐDSH (năm 2015); Bằng Công nhận là tri thức tiêu biểu của Việt Nam do Liên hiệp Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam (năm 2015)...

Đến nay, dù đã hơn 80 tuổi, nhưng ông vẫn say mê, tâm huyết với việc bảo vệ rừng, bảo tồn ĐDSH và mong muốn đóng góp cho khoa học, sự phát triển bền vững của đất nước, đồng thời kỳ vọng truyền thông điệp đến với cộng đồng về bảo vệ rừng, bảo tồn ĐDSH, BVMT. Ông được ví như cây đại thụ của ngành tài nguyên và môi trường Việt Nam và là một tấm gương sáng cho các thế hệ trẻ noi theo■

**NGUYỄN HẰNG**



# Ý kiến của Bộ TN&MT về thông tin Formosa Hà Tĩnh lấn biển để chôn xỉ thải và phương án nhận chìm chất thải tại biển Vĩnh Tân

**Trong thời gian gần đây, trên một số phương tiện thông tin đại chúng có đăng tải thông tin Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS) lấn gần 300 ha biển để chôn hàng chục triệu m<sup>3</sup> xỉ thải và việc nhận chìm 1 triệu m<sup>3</sup> vật chất ra khu vực biển Vĩnh Tân của Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 (Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân). Để rộng đường dư luận, giải đáp những thông tin mà báo chí và người dân quan tâm, Bộ TN&MT đã có ý kiến về vấn đề này.**

## CÔNG TY FORMOSA HÀ TĨNH: CHƯA CÓ HOẠT ĐỘNG ĐỔ CHẤT THẢI RA BÃI XỈ

**Tình hình phát sinh và quản lý chất thải rắn (CTR) của FHS**

Trên cơ sở kết quả giám sát quá trình khắc phục hậu quả vi phạm của FHS do Bộ TN&MT chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Hà Tĩnh, các Bộ, ngành, cơ quan khoa học, các chuyên gia môi trường thực hiện trong thời gian qua cho thấy, hiện tại, FHS vẫn đang lưu giữ an toàn các loại CTR phát sinh trong khu vực lưu giữ của

Nhà máy, chưa lưu giữ trong bãi chứa xỉ lấn biển.

Trước thời điểm Lò cao số 1 vận hành thử nghiệm (29/5/2017), FHS đã thực hiện thu gom, phân loại và quản lý các loại CTR phát sinh theo quy định, chưa có hoạt động đổ thải ra bãi xỉ. Rác thải sinh hoạt được thu gom và định kỳ chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Chế biến rác thải sinh hoạt Hoàn Sơn (Hà Tĩnh) vận chuyển, xử lý. Đối với tro bay, xỉ và thạch cao của Nhà máy điện, FHS thực hiện quản lý theo Quyết định số 452/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (xuất khẩu 6.802,3 tấn thạch cao sang Philipin); bùn thải sinh hoạt, công nghiệp, sinh hóa và chất thải nguy hại (CTNH) được chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý là Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh. Đồng thời, FHS cũng ký

hợp đồng nguyên tắc với Công ty CP Xử lý tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình, Tập đoàn Xi măng Thành Công là những đơn vị có Giấy phép để xử lý tro, xỉ, thạch cao, CTR, CTNH khi lượng chất thải phát sinh lớn và tiếp tục nghiên cứu để có phương án tái chế, tái sử dụng chất thải theo quy định.

Ngoài các loại CTR trên, FHS còn phát sinh một số loại CTR như xỉ hạt lò cao, xỉ thép, vật liệu chịu lửa, bùn, bụi (thu hồi từ các hệ thống rửa khí Lò cao và khí lò chuyển). Trong đó, xỉ hạt Lò cao phát sinh khoảng 90.200 tấn/tháng, được FHS phân định là CTR công nghiệp thông thường và đang lưu giữ an toàn tại kho chứa có nền bê tông, xung quanh có hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn, được che phủ bạt. Tại các nhà máy sản xuất thép trên thế giới và các nhà máy luyện thép liên hợp ở Việt Nam, xỉ hạt Lò cao vẫn đang được sử dụng để làm nguyên liệu sản xuất xi măng.

Đến nay, FHS đã hoàn thiện các thủ tục để xuất khẩu sản phẩm xỉ hạt ra nước ngoài theo Thông tư số 103/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính. Đối với các chất thải là bùn, bụi thu hồi từ các hệ thống rửa khí Lò cao và khí lò chuyển, Bộ TN&MT đã yêu cầu FHS phân định để quản lý theo quy định; khi có kết quả chất thải này là CTR công nghiệp thông thường, FHS sẽ tái sử dụng làm nguyên liệu sản xuất; trong trường hợp là CTNH sẽ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

Ngoài ra, FHS cũng phân



▲ Bãi thải xỉ của FHS được xây bờ dê kiên cố bằng đá khối cao 7 m, phía trong dê được phủ 2 lớp vải lọc theo đúng Báo cáo ĐTM





▲ Nhà máy Nhiệt điện Vinh Tân 1

định, vật liệu chịu lửa (phát sinh khoảng 13.349 tấn/năm) là chất thải thông thường và thực hiện tái chế, thu hồi kim loại; xỉ thép là chất thải công nghiệp thông thường và được xử lý tại Trạm xử lý xỉ thép để thu hồi kim loại làm nguyên liệu cho lò chuyển. Khi Lò cao số 1 đạt 100% công suất sẽ phát sinh khoảng 423.150 tấn xỉ thép/năm, phần không thể sử dụng khoảng 34.100 tấn/năm, dự kiến sẽ lưu giữ an toàn tại bãi thải xỉ. Thời gian tới, khi Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn sử dụng xỉ thép, xỉ Lò cao làm vật liệu xây dựng, toàn bộ khối lượng xỉ thải của FHS sẽ được sử dụng để sản xuất vật liệu xây dựng theo quy định, khối lượng phải lưu giữ tại bãi xỉ thải sẽ còn rất ít. Ngoài ra, FHS cũng đang phối hợp với các đơn vị tư vấn để nghiên cứu phương án phối trộn phần xỉ thép trên cùng tro bay của Nhà máy nhiệt điện và một số loại phụ gia khác để làm vật liệu xây dựng.

#### **Xây dựng bãi xỉ thải theo tiêu chuẩn bãi lưu giữ CTR thông thường**

Theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được Bộ TN&MT phê duyệt năm 2008 và quy hoạch sử dụng đất lấn biển được tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt, Dự án của FHS được quy hoạch bãi xỉ lấn biển có diện tích là 281,6 ha. Trên thực tế, các nhà máy sản xuất thép liên hợp trên thế giới đều có bãi chứa xỉ lấn biển như Nhà máy thép liên hợp Gwangyang, Nhà máy thép liên hợp Pohang tại Hàn Quốc... Tuy nhiên, trong quá trình triển khai Dự án, FHS đã nghiên cứu và đề xuất phương án tái sử dụng phần lớn CTR công nghiệp thông thường phát sinh để

phục vụ quá trình sản xuất. Hiện tại, bãi xỉ đã được điều chỉnh xây dựng trên diện tích chỉ còn 143 ha, FHS đang hoàn thiện các thủ tục để chuyển đổi phần diện tích còn lại của bãi xỉ thành khu vực lưu giữ nguyên liệu sản xuất cho giai đoạn 2 của Dự án. Mặt khác, FHS cũng đang tiến hành xây dựng bãi xỉ để đáp ứng tiêu chuẩn bãi lưu giữ CTR thông thường theo TCXDVN 261:2001; xung quanh bãi được xây bờ dê kiên cố bằng đá khối cao khoảng 7 m, phía trong dê được phủ 2 lớp vải lọc theo đúng Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt; lòng bãi xỉ đã được khảo sát địa chất (khoan 19 lỗ vào các năm 2010, 2011) và xác định có lớp sét tự nhiên với độ dày trung bình khoảng 10 m.

Bộ TN&MT đã yêu cầu FHS khẩn trương nghiên cứu, đề xuất phương án xây dựng, hoàn chỉnh bãi lưu giữ xỉ thải là CTR công nghiệp thông thường, đảm bảo tiêu chuẩn chống thấm đối với đáy bãi; chống thấm thấu mặt ngang để có thể chống chịu được các biến động của tự nhiên như động đất và sóng thần.

## **KHÔNG NHẬN CHÌM 1 TRIỆU M<sup>3</sup> VẬT CHẤT RA KHU VỰC BIỂN VĨNH TÂN**

Ngày 16/8/2017, Bộ TN&MT đã chính thức phát đi thông tin báo chí về việc nhận chìm gần 1 triệu m<sup>3</sup> vật chất tại khu vực biển xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận của Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1. Theo đó, ngày 14/8/2017, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng đã chủ trì cuộc họp giữa các bên liên quan về phương án nhận chìm vật, chất nạo vét từ vũng quay tàu, khu nước trước bến chuyên dùng phục vụ Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 tại vùng biển xã Vĩnh Tân. Trên cơ sở ý kiến thống nhất tại cuộc họp, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã đồng ý phương án không nhận chìm mà sử dụng vật, chất nạo vét của Công ty TNHH điện lực Vĩnh Tân 1 để san lấp mặt bằng khu vực lấn biển theo quy hoạch của Cảng tổng hợp Vĩnh Tân. Phương án này sẽ đảm bảo tiến độ cho dự án phát điện, đáp ứng yêu cầu về an ninh năng lượng cho các tỉnh phía Nam và BVMT. Phương án đã được Bộ TN&MT và UBND tỉnh Bình Thuận báo cáo Thủ tướng Chính phủ vào ngày 31/7/2017.

Cảng tổng hợp Vĩnh Tân thuộc huyện Tuy Phong (Bình Thuận) là một trong những công trình cảng biển trọng điểm quốc gia, có tổng mức đầu tư hơn 2.292 tỷ đồng, thời hạn hoạt động là 70 năm. Dự án Cảng tổng hợp Vĩnh Tân có tổng diện tích hơn 141 ha, trong đó, khoảng 51 ha diện tích mặt nước biển cần san lấp để xây dựng kho bãi, hạ tầng giao thông nội bộ cảng, dịch vụ cảng và khoảng 90 ha diện tích



mặt nước được sử dụng để làm diện tích khu mặt nước của Cảng. Hiện Dự án đã được phê duyệt báo cáo ĐTM, đồng thời đã xây kè kiên cố. Vị trí này có thể tiếp nhận khoảng 1,1 triệu m<sup>3</sup> vật, chất từ hoạt động nạo vét.

Để thực hiện phương án trên, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các bên liên quan chỉ đạo chủ đầu tư Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), chủ đầu tư của Vĩnh Tân 4 và 4 mở rộng, Công ty Đại Dương (chủ đầu tư Cảng tổng hợp Vĩnh Tân) thống nhất phương án để tạo điều kiện cho Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 nạo vét sớm nhất có thể. Bộ TN&MT chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ NN&PTNT, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, UBND tỉnh Bình Thuận, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tiếp tục nghiên cứu quy hoạch các vị trí nhận chìm vật, chất ở biển và các khu vực cần sử dụng vật, chất nạo vét để san nền, lấn biển, chống xói lở bờ biển, đáp ứng yêu cầu về BVMT và phát triển kinh tế - xã hội... Đồng thời, Bộ TN&MT hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh nội dung Báo cáo ĐTM của các dự án có liên quan theo quy định pháp luật và phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh Bình Thuận, Bộ NN&PTNT, Bộ Công Thương tổ chức thực hiện ĐTM, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của chủ đầu tư. Hiện nay, Bộ TN&MT đã chỉ đạo Tổng cục Môi trường khẩn trương xây dựng văn bản hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện việc điều chỉnh nội dung Báo cáo ĐTM của các dự án có liên quan theo quy định pháp luật.

Trong thời gian tới, khi Quy hoạch khai thác sử dụng biển Việt Nam được Quốc hội phê duyệt, cùng với việc áp dụng Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo Việt Nam năm 2015, Luật BVMT 2014, mọi hoạt động tương tự của Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân, cũng như các doanh nghiệp khác trong cả nước sẽ được thực hiện theo tinh thần ưu tiên tái sử dụng như một loại tài nguyên cho lấn biển, chống xói lở, nhận chìm thực hiện theo quy hoạch, chương trình, dự án và phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho môi trường.

**PHƯƠNG LINH**

# Đánh giá tình hình triển khai xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

**HOÀNG VĂN THỨC** - *Phó Tổng cục trưởng*

**DƯƠNG THỊ THANH XUYẾN** - *TRƯỞNG THỊ MINH HÀ*

*Tổng cục Môi trường*

## 1. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1788/QĐ-TTg

Ngày 1/10/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1788/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (ÔNMTNT) đến năm 2020 (Kế hoạch). Mục tiêu chung của Kế hoạch là “Rà soát, phát hiện và tập trung xử lý triệt để, dứt điểm 43 cơ sở chưa hoàn thành xử lý theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg, 435 cơ sở gây ÔNMTNT trên phạm vi cả nước và các cơ sở mới phát sinh; hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT và phấn đấu đến năm 2020 không để phát sinh cơ sở gây ÔNMTNT nghiêm trọng. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ TN&MT đã chủ động, tích cực triển khai các hoạt động nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT. Cụ thể:

**Kiến toàn tổ chức, quy chế hoạt động và hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch**

Ban Chỉ đạo liên ngành xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT đã được kiện toàn theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg; trong đó bổ sung thành viên là đại diện

Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam. Ngay sau khi kiện toàn về mặt tổ chức, Ban Chỉ đạo cũng đã xây dựng, hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo và Văn phòng giúp việc Ban chỉ đạo liên ngành, trên cơ sở phân công cụ thể, làm rõ trách nhiệm của từng thành viên là đại diện tại các Bộ, ngành. Bên cạnh đó, một số tỉnh, thành phố cũng đã thành lập Ban Chỉ đạo xử lý các cơ sở gây ÔNMTNT của địa phương như: Cao Bằng, Cà Mau...

Từ năm 2015 đến nay, Bộ TN&MT ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc, đề nghị các Bộ, ngành và địa phương báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch, kết quả đạt được, các khó khăn và vướng mắc; hướng dẫn quy trình chứng nhận cơ sở gây ÔNMTNT đã hoàn thành xử lý triệt để để kịp thời giải quyết vướng mắc của địa phương. Trên cơ sở đó, nhiều địa phương đã chủ động, tích cực xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Cao Bằng), lồng ghép nội dung triển khai Quyết định số 1788/QĐ-TTg trong các chương trình, kế hoạch về BVMT theo từng giai đoạn (An Giang); ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai xử lý ô nhiễm





triệt để theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg (Hà Nội, Bình Định, Thừa Thiên - Huế, Bạc Liêu, Cà Mau, Gia Lai, Nam Định, Quảng Trị, Hưng Yên, Bắc Giang, Nghệ An, Trà Vinh, Lạng Sơn, Tây Ninh, An Giang, Cao Bằng, Đà Nẵng, Thái Nguyên, Thanh Hóa,...).

### **Hoàn thiện các cơ chế, chính sách xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT**

Trong thời gian qua, nhiều cơ chế chính sách quy định về xử lý triệt để cơ sở gây ÔNMTNT đã được thể chế hóa trong Luật BVMT (Điều 104), Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVMT (Mục 3, Chương VI, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015). Ngoài ra, Bộ TN&MT cũng đã tham mưu bổ sung các quy định về chế tài xử lý đối với cơ sở gây ÔNMTNT trong Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT. Theo đó, ngoài việc bị xử phạt vi phạm hành chính như các cơ sở khác, cơ sở gây ÔNMTNT còn bị xử phạt đối với hành vi thực hiện không đúng nội dung, yêu cầu, tiến độ xử lý ô nhiễm môi trường; hành vi không thực hiện biện pháp xử lý triệt để ô nhiễm môi trường; hành vi không thực hiện biện pháp giảm thiểu ô nhiễm trong thời gian xử lý triệt để ô nhiễm môi trường với mức phạt lên đến 500 triệu đồng/hành vi, quy định tại Khoản 7, Điều 19 về Hành vi vi phạm các quy định về BVMT thuộc danh mục các cơ sở gây ÔNMTNT.

Bộ TN&MT đang nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về chứng nhận cơ sở gây

ÔNMTNT đã hoàn thành xử lý triệt để (thay thế Quyết định số 10/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/8/2006 của Bộ trưởng Bộ TN&MT); tiêu chí xác định cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ÔNMTNT (thay thế Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT ngày 5/8/2012 của Bộ TN&MT) và hướng dẫn các nội dung có liên quan được quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP. Tuy nhiên, theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư không được quy định thủ tục hành chính, do đó các quy định nêu trên đang đề xuất lồng ghép trong Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định hướng dẫn thi hành Luật BVMT.

Bộ TN&MT phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó đã lựa chọn 30 bãi rác gây ÔNMTNT ưu tiên

bổ trí kinh phí từ nguồn đầu tư phát triển để thực hiện xử lý triệt để ô nhiễm môi trường trong giai đoạn 2016 - 2020; dự kiến sẽ giải quyết được gần 50% tổng số bãi rác đang gây ÔNMTNT phải xử lý triệt để theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg. Bên cạnh đó, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành chính sách hỗ trợ cho các cơ sở triển khai xử lý ô nhiễm triệt để như: chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp phải di dời (Nam Định, Cà Mau); cho vay với lãi suất ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện khắc phục ô nhiễm môi trường từ Quỹ BVMT của tỉnh (Bình Thuận, Đồng Nai)...

### **Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra về xử lý ÔNMTNT**

Công tác thanh tra, kiểm tra tình hình xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT luôn được quan tâm đẩy mạnh. Từ năm 2015-2016, Bộ TN&MT đã thành lập Đoàn kiểm tra giám sát có sự tham gia của các Bộ: Công an, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài chính để tiến hành kiểm tra, thanh tra tại 104 cơ sở gây ÔNMTNT với số tiền xử phạt là 12.537.928.420 đồng, chủ yếu tập trung đối với các cơ sở có hành vi chậm xử lý triệt để ô nhiễm môi trường theo tiến độ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó các biện pháp xử lý chính đã thực hiện là phạt tiền, đình chỉ hoạt động, yêu cầu cơ sở khắc phục hậu quả vi phạm. Bộ cũng đã kiểm tra tiến độ thực hiện 39 dự án xử lý ô nhiễm triệt để được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.



▲ Kiểm tra một cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại tỉnh Quảng Bình



Ngoài ra, một số địa phương cũng đã chủ động thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tại các cơ sở gây ÔNMTNT (Cao Bằng, Hà Giang, Quảng Nam) và đã có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

## 2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1788/QĐ-TTg

Nhìn chung, trong thời gian qua, Bộ TN&MT đã tích cực và chủ động triển khai các hoạt động nhằm thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1788/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Một số kết quả chính đã được đạt là:

- Tính đến tháng 6/2017, đã có 400/439 cơ sở gây ÔNMTNT theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg đã hoàn thành biện pháp xử lý ô nhiễm triệt để, không còn gây ÔNMTNT, chiếm tỷ lệ 91,1%; còn lại 39 cơ sở chưa hoàn thành các biện pháp xử lý ô nhiễm triệt để, chiếm tỷ lệ 8,9%. Có 203/366 cơ sở gây ÔNMTNT theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg có thời hạn xử lý đến ngày 31/12/2017 đã hoàn thành và cơ bản đã hoàn thành xử lý triệt để, không còn gây ÔNMTNT, chiếm tỷ lệ 55,5%.

- Tạo hành lang pháp lý tương đối hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử lý triệt để cơ sở gây ÔNMTNT, thể hiện trong Luật BVMT năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

- Xây dựng được dòng kinh phí từ nguồn sự nghiệp môi trường hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương theo quy định tại Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg để thực hiện việc xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT thuộc khu vực công ích như: bãi rác, bệnh viện... Theo đó, đã có 160 cơ sở gây ÔNMTNT thuộc khu vực công ích được xử lý triệt để.

- Đối với các cơ sở gây ÔNMTNT thuộc khu vực công ích, thuộc trách nhiệm xử lý của Nhà nước, việc đưa vào danh mục nhằm xác định trọng

điểm ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường.

- Nhiều địa phương đã quan tâm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT trên địa bàn; tỷ lệ các cơ sở hoàn thành biện pháp xử lý ô nhiễm triệt để đã có nhiều chuyển biến tích cực; các cơ sở đã có ý thức trong việc triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nhiều cơ sở gây ÔNMTNT đã chủ động thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm trong thời gian thực hiện xử lý ô nhiễm triệt để, qua đó đã góp phần giảm thiểu tác động của ô nhiễm tới cộng đồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác xử lý triệt để cơ sở gây ÔNMTNT còn một số tồn tại, vướng mắc:

- Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT chưa được ban hành, là một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của

Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo. Nguyên nhân của việc chậm ban hành là do trong thời gian vừa qua Bộ TN&MT, các đơn vị trực thuộc Bộ đang trong quá trình kiện toàn cơ cấu tổ chức.

- Một số hướng dẫn cụ thể về tiêu chí xác định cơ sở gây ÔNMTNT và hướng dẫn việc kiểm tra, đánh giá kết quả và xác nhận hoàn thành các biện pháp xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại các cơ sở gây ÔNMTNT chậm được ban hành. Nguyên nhân là do sự thay đổi quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2014, dẫn đến nhiều cơ chế chính sách về xử lý triệt để đã được luật hóa nhưng chưa được triển khai thực hiện đầy đủ, chưa phát huy được kết quả như mong muốn.

- Kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư để xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT thuộc khu vực công ích còn chưa đáp ứng yêu cầu. Một số địa phương chưa tích cực, chủ động bố trí kinh phí từ ngân sách Trung ương để xử lý triệt để, còn tư tưởng trông chờ vào



▲ Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên đã hoàn thành xử lý triệt để ÔNMTNT vào năm 2013





sự hỗ trợ từ kinh phí của Trung ương. Tiến độ xây dựng Chương trình mục tiêu xử lý các cơ sở gây ÔNMTNT thuộc khu vực công ích giai đoạn 2016-2020 còn chậm, đến nay Chương trình chưa được phê duyệt nên chưa có kinh phí thực hiện.

- Một số địa phương còn thiếu quyết liệt trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ đối với các cơ sở trên địa bàn, cụ thể: Không đưa các cơ sở công ích (bãi rác, bệnh viện) vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm do tâm lý e ngại ảnh hưởng đến hoạt động tại địa phương, mặc dù hàng năm Bộ TN&MT đều có văn bản chỉ đạo, đôn đốc; Chưa quan tâm bố trí kinh phí để duy trì, vận hành công trình đã được đầu tư từ kinh phí ngân sách nhà nước dẫn đến chất lượng công trình bị ảnh hưởng.

- Quá trình xây dựng, triển khai thực hiện dự án xử lý triệt để còn nhiều bất cập, có một số dự án không thu gom được nước thải về hệ thống xử lý; công suất hệ thống xử lý quá lớn so với khối lượng phát sinh thực tế của cơ sở gây khó khăn về kinh phí trong quá trình vận hành, duy tu, bảo dưỡng; Chưa thực hiện tốt công tác quy hoạch, dẫn tới tình trạng các nhà máy, cơ sở sản xuất nằm xen kẽ trong các khu dân cư kéo theo nhiều khó khăn, vướng mắc khi thực hiện công tác di dời.

- Hầu hết, các bãi rác, đặc biệt là các bãi rác cấp huyện được đầu tư thiếu đồng bộ, nhiều hạng mục không được thực hiện đầy đủ so với thiết kế đã được phê duyệt như: hệ thống xử lý nước rỉ rác, nhà điều hành khu xử lý, trạm cân, máy ép, đầm nén rác... Bên cạnh đó, kinh phí cho việc xử lý rác cũng hạn chế nên việc chôn lấp, xử lý rác hiện nay đa số không đúng quy trình; một số bãi rác đã có dấu hiệu tái ô nhiễm.

- Chưa có quy định về kiểm soát chặt chẽ đối với các cơ sở có nguy cơ gây ÔNMTNT. Theo đó, nguy cơ vẫn còn các cơ sở gây ÔNMTNT mới phát sinh. Ngoài ra, có nhiều cơ sở thay đổi chủ sở hữu, pháp nhân hoặc hoạt động sản xuất cầm chừng, không liên tục, không chủ động lập thủ tục xin chứng nhận hoàn thành xử lý triệt để ÔNMTNT.

### 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM THỨC ĐÁY XỬ LÝ TRIỆT ĐỂ CƠ SỞ GÂY ÔNMTNT

Để sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, trong thời gian tới cần tập trung triển khai một số giải pháp chính:

Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Quyết định số 1788/QĐ-TTg đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành xử lý triệt để cơ sở gây ÔNMTNT.

Thực hiện tốt công tác đánh giá tình hình triển khai hai chỉ tiêu cơ bản về xử lý triệt để là: chỉ tiêu hoàn toàn xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT; chỉ tiêu về giảm tỷ lệ phát sinh mới cơ sở gây ÔNMTNT.

Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của các địa phương có nhiều cơ sở gây ÔNMTNT chậm hoàn thành xử lý triệt để; phát sinh nhiều cơ sở gây ÔNMTNT; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở gây ÔNMTNT; xử lý nghiêm, kiên quyết đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở chậm hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để; xử lý trách nhiệm thủ trưởng cơ quan chủ quản cơ sở công ích gây ÔNMTNT chậm hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để.

### 4. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Trong 6 tháng cuối năm 2017, Bộ TN&MT tập trung triển khai một số nội dung nhằm khắc phục các tồn tại, vướng mắc đang đặt ra trong quá trình triển khai Quyết định số 1788/QĐ-TTg, cụ thể:

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành thực hiện Kế hoạch xử lý triệt để cơ sở gây ÔNMTNT. Hoàn thiện các quy định về xử lý triệt để cơ sở gây ÔNMTNT để lồng ghép trong các Nghị

định hướng dẫn thi hành Luật BVMT.

Hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Chương trình mục tiêu hỗ trợ xử lý triệt để cơ sở gây ÔNMTNT thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016-2020.

Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để, đặc biệt tại các cơ sở đã chậm tiến độ kéo dài. Trong đó, đề nghị các địa phương quan tâm bố trí kinh phí cho công tác xử lý triệt để, đặc biệt tại các cơ sở thuộc khu vực công ích, bố trí kinh phí để bảo đảm việc duy trì vận hành thường xuyên hệ thống đã được đầu tư. Đối với các cơ sở công ích đã được hỗ trợ kinh phí triển khai xử lý ô nhiễm triệt để nhưng chậm triển khai, hoàn thành hoặc tiếp tục gây ô nhiễm môi trường, đề nghị xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu.

Tổ chức kiểm tra công tác xử lý triệt để tại các địa phương nhằm tăng cường trách nhiệm của các địa phương trong công tác chỉ đạo xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT trên địa bàn, tăng cường hiệu quả việc quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để thực hiện các dự án xử lý ô nhiễm triệt để theo Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg; đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để đối với các cơ sở gây ÔNMTNT chưa hoàn thành các biện pháp xử lý ô nhiễm triệt để theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg.

Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành theo hướng tập trung vào từng chuyên đề nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho từng đối tượng cơ sở gây ÔNMTNT như bệnh viện, bãi rác, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ...■



# Đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để các cơ sở y tế gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

PHAN THỊ LÝ

Cục Quản lý môi trường y tế

**Trong thời gian qua, ngành y tế đã có nhiều nỗ lực trong việc đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để các cơ sở y tế (CSYT) gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (ÔNMTNT). Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được ngành y tế và các địa phương đặc biệt quan tâm nhằm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn gặp nhiều khó khăn và cần phải có biện pháp và lộ trình cụ thể để đảm bảo tiến độ đề ra, góp phần thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1788/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.**



▲ Trạm xử lý nước thải Bệnh viện Nhi

## TẬP TRUNG NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ

Ngày 1/10/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1788/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT đến năm 2020 (Quyết định số 1788/QĐ-TTg). Mục tiêu của Kế hoạch là rà soát, phát hiện và tập trung xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ÔNMTNT trên phạm vi cả nước; Hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT; Phấn đấu đến năm 2020 không còn cơ sở gây ÔNMTNT.

Theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg, ngành y tế có 172 CSYT nằm trong danh mục cơ sở gây ÔNMTNT. Sau gần 4 năm triển khai thực hiện, tính đến tháng 6/2017 đã có 57/172 cơ sở (chiếm 32,5%) được cấp chứng nhận hoàn thành xử lý triệt để ÔNMTNT theo quy định; 56/172 cơ sở (chiếm 33,7%) đã hoàn thành việc xây dựng hệ thống xử lý chất thải và đang làm thủ tục ra khỏi Danh mục gây ÔNMTNT;

7/172 cơ sở (chiếm 4%) đã được phê duyệt các hạng mục đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống xử lý chất thải y tế (CTYT); 40/172 cơ sở (chiếm 23%) đang triển khai dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý CTYT nhằm khắc phục tình trạng ÔNMTNT; 12/172 cơ sở (chiếm 7%) chưa triển khai đầu tư xây dựng các hệ thống xử lý CTYT theo quy định. Nhìn chung, nhiều địa phương đã chủ động và tích cực bố trí nguồn kinh phí đầu tư cho các CSYT xây dựng hệ thống xử lý chất thải và đến nay đã hoàn thành việc xử lý các cơ sở gây ÔNMTNT, đạt 100% yêu cầu theo quy định như Phú Thọ (7 đơn vị), Thanh Hóa (5 đơn vị), Cao Bằng (6 đơn vị)... Bên cạnh đó, một số địa phương đang tập trung nguồn lực cho các CSYT triển khai các dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý CTYT nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý như Đắk Lắk có 18 cơ sở, trong đó 8 cơ sở đang triển khai dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý CTYT, 8 cơ sở đang làm thủ tục ra khỏi danh sách ÔNMTNT, 2 cơ sở chưa triển khai đầu tư xây dựng các hệ





thống xử lý chất thải theo quy định; Nam Định có 16 cơ sở, trong đó 2 cơ sở đã được phê duyệt dự án đầu tư xử lý chất thải, 13 cơ sở đang triển khai dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý CTYT nhằm khắc phục tình trạng ÔNMTNT, còn 1 cơ sở chưa triển khai đầu tư xây dựng các hệ thống xử lý chất thải theo quy định. Tuy nhiên vẫn còn một số địa phương chưa có cơ sở nào ra khỏi danh sách gây ÔNMTNT như Sơn La có 14 cơ sở; Tây Ninh 9 cơ sở; An Giang 9 cơ sở, Đắk Nông 7 cơ sở...

Mặc dù các CSYT đã có nhiều nỗ lực đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để tình trạng ÔNMTNT nhưng kết quả vẫn chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu nguồn lực đầu tư xây dựng, lắp đặt các thiết bị/công trình xử lý CTYT nhằm khắc phục tình trạng ÔNMTNT tại các CSYT trong danh sách. Các CSYT trong danh sách cơ sở gây ÔNMTNT đều thuộc khu vực công ích, phục vụ trực tiếp cho hoạt động khám chữa bệnh, kinh phí đầu tư chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm, trong khi đó chi phí đầu tư hệ thống xử lý CTYT, chi phí cho việc vận hành và bảo dưỡng thường xuyên hệ thống xử lý chất thải chưa được tính vào giá viện phí. Hiện nay mới chỉ tính đến chi phí cho hoạt động xử lý CTYT. Nguyên nhân nữa là do một số địa phương vẫn chưa chủ động tìm nguồn kinh phí hoặc chưa ưu tiên bố trí kinh phí của địa phương để đầu tư hệ thống xử lý CTYT nhằm xử lý triệt để tình trạng ÔNMTNT tại các CSYT trên địa bàn. Bên cạnh đó còn nhiều CSYT tuy đã được đầu tư công trình xử lý CTYT nhưng vẫn chưa được xác nhận hoàn thành xử lý triệt để tình trạng ÔNMTNT do chưa được hướng dẫn đầy đủ về các thủ tục xác nhận.

### **ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ XỬ LÝ TRIỆT ĐỂ CÁC CSYT GÂY ÔNMTNT**

Nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để các CSYT gây ÔNMTNT

đảm bảo theo đúng tiến độ đề ra, có thể khẳng định vai trò của địa phương là rất quan trọng, bởi trong số 172 cơ sở gây ÔNMTNT chỉ có 1 bệnh viện tuyến Trung ương thuộc Bộ Y tế quản lý (Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên đã hoàn thành xử lý triệt để năm 2013), còn lại 171 cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của các địa phương, Bộ TN&MT và Bộ Y tế có vai trò phối hợp. Do đó cần tập trung vào những giải pháp sau:

- Huy động nguồn lực tài chính để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý CTYT từ các nguồn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương; Ngân sách địa phương; Kinh phí từ các nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác. Đặc biệt cần thiết huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế tư nhân tham gia vào đầu tư, xử lý CTYT để giảm gánh nặng ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các văn bản, chính sách liên quan về quản lý CTYT, đặc biệt là xây dựng cơ chế đặc thù về đầu tư, xử lý nước thải y tế, tạo hành lang pháp lý nhằm thu hút nguồn lực tư nhân tham gia, giảm gánh nặng ngân sách nhà nước. Đồng thời, rà soát, xây dựng, sửa đổi một số quy chuẩn kỹ thuật về CTYT phù hợp với điều kiện thực

tế của Việt Nam; Hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác xử lý ô nhiễm triệt để, tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho công tác triển khai Quyết định số 1788/QĐ-TTg. Đồng thời, xây dựng và ban hành các văn bản quy định về chứng nhận cơ sở gây ÔNMTNT đã hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm môi trường như: Thông tư quy định về chứng nhận cơ sở gây ÔNMTNT đã hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm môi trường (thay thế Quyết định số 10/2006/QĐ-BTNMT); Thông tư quy định về Tiêu chí xác định cơ sở gây ÔNMTNT (thay thế Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT).

- Xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, phân định rõ trách nhiệm của UBND tỉnh, thành phố, Bộ TN&MT, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan về trách nhiệm chỉ đạo thực hiện, bố trí nguồn lực, kiểm tra giám sát việc thực hiện các biện pháp khắc phục ÔNMTNT trong các CSYT của địa phương.

- Ngành TN&MT tiếp tục chỉ đạo các Sở TN&MT tăng cường phổ biến, hướng dẫn các CSYT thực hiện các thủ tục xác nhận hoàn thành xử lý triệt để tình trạng ÔNMTNT để trình cấp có thẩm quyền đưa ra khỏi danh sách cơ sở gây ÔNMTNT■



# QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM VẪN CÒN NHIỀU THÁCH THỨC

NGUYỄN VĂN THÙY - *Giám đốc*

MẠC THỊ MINH TRÀ, NGUYỄN THỊ HOA

*Trung tâm Quan trắc môi trường, Tổng cục Môi trường*

Tính đến tháng 12/2016, cả nước đã có 795 đô thị, với tỷ lệ đô thị hóa đạt 35,2%. Tốc độ đô thị hóa nhanh đã dẫn tới hạ tầng đô thị bị quá tải, gây tác động xấu cho môi trường. Trong những năm qua, công tác quản lý môi trường đô thị có những bước tiến đáng kể, các chính sách, quy định pháp luật về BVMT đô thị được hoàn thiện; việc đầu tư, huy động các nguồn lực BVMT đô thị được tăng cường; nhiều dự án, chương trình cải thiện chất lượng môi trường, khắc phục ô nhiễm được triển khai; chất lượng môi trường không khí, nước tại một số đô thị có sự cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại những hạn chế, thách thức trong công tác quy hoạch, kiểm soát ô nhiễm làm cho tình trạng ô nhiễm môi trường tại nhiều đô thị, đặc biệt là các đô thị lớn tiếp tục xảy ra.

## QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ GẮN VỚI BVMT

Từ năm 1998, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020 và năm 2009, phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch được xây dựng trên quan điểm phát triển ổn định, bền vững trên cơ sở tổ chức không gian phù hợp, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai, tiết kiệm năng lượng, BVMT, cân bằng sinh thái. Dựa vào Quy hoạch trên, Thủ tướng Chính phủ đã quy định khu vực phát triển đô thị của 5 tỉnh, TP có đồ án quy hoạch chung ở cấp quốc gia, gồm: Hà Nội, Thừa - Thiên Huế, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh và Cần Thơ.

Ở cấp địa phương, một số tỉnh, TP đã xây dựng và phê duyệt quy hoạch, chương trình phát triển đô thị như Bắc Giang, Hải Phòng, Bình Thuận...; hoặc xây dựng lồng ghép trong các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) của địa phương. Các quy hoạch phát triển này đều được gắn với quản lý đô thị và



▲ Đà Nẵng được đánh giá là TP xanh - sạch - đẹp và đáng sống nhất Việt Nam

BVMT. Riêng đối với Thủ đô Hà Nội, vấn đề quy hoạch phát triển đô thị cũng được quy định rất rõ trong Luật Thủ đô. Một số đô thị khác đã triển khai khá hiệu quả quy hoạch phát triển, đạt được những thành công đáng kể trong quy hoạch đô thị gắn với BVMT, điển hình là TP. Đà Nẵng. Đây là một trong số ít những đô thị được đánh giá xanh - sạch - đẹp, có quy hoạch tốt và là “đô thị đáng sống nhất” tại Việt Nam.

Tuy nhiên, vấn đề quy hoạch và triển khai quy hoạch ở cấp quốc gia, cũng như địa phương vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Trong đó, thách thức lớn nhất là số lượng đô thị tăng nhanh, nhưng chất lượng đô thị chưa đáp ứng yêu cầu; hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội không đồng bộ, quá tải, kéo theo các vấn đề về ùn tắc giao thông, cấp thoát nước đô thị xuống cấp, gây úng ngập cục bộ, ô nhiễm môi trường gia tăng. Đối với nhóm đô thị đã có lịch sử phát triển lâu đời, việc triển khai quy hoạch tổng thể, theo phân khu chức năng gặp rất

nhiều khó khăn do áp lực dân số quá lớn, trong khi hạ tầng đô thị chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Bên cạnh đó, hệ thống đô thị đang đối diện với những thách thức mới nảy sinh do tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) và nước biển dâng, đặc biệt tại các đô thị ven biển.

## XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ BVMT

Công tác quản lý môi trường nói chung, môi trường đô thị nói riêng đã được quy định cụ thể trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành như Luật BVMT năm 2014 đã điều chỉnh, bổ sung một số quy định về quản lý môi trường đối với nước, không khí, chất thải rắn. Hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến môi trường đang tiếp tục được rà soát, điều chỉnh và ban hành mới. Đây là những bước tiến lớn trong việc xây dựng và ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý môi trường nói chung, môi trường đô thị nói riêng. Tuy





nhiên, vẫn còn thiếu những văn bản quy định đặc thù đối với một số lĩnh vực như quản lý chất thải rắn, quản lý môi trường không khí... Đặc biệt, từ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đến việc triển khai thực thi các quy định còn có khoảng cách; việc triển khai chưa hiệu quả, các đơn vị thi hành thực hiện chưa nghiêm túc.

## ĐẦU TƯ, HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TRONG BVMT ĐÔ THỊ

Trong giai đoạn 2012 - 2016, nguồn lực đầu tư cho hoạt động quản lý môi trường tại các đô thị tiếp tục được tăng cường và đa dạng hóa. Ở cấp quốc gia và địa phương, nhiều chương trình, dự án liên quan đến quản lý môi trường được triển khai, mở rộng. Tuy nhiên, nguồn kinh phí đầu tư chủ yếu vẫn được trích từ ngân sách nhà nước, trong đó, hầu hết các dự án, chương trình tập trung xây dựng các bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh, xử lý chất thải bệnh viện, xử lý nước thải đô thị....

Tỷ lệ các đô thị có công trình xử lý môi trường đã tăng lên khoảng 4 - 5% so với giai đoạn trước, việc triển khai Đề án tổng thể xử lý chất thải y tế giai đoạn 2011 - 2015 cũng góp phần kiểm soát và giảm thiểu lượng chất thải y tế ra môi trường. Bên cạnh đó, các dự án cho vay, tài trợ của các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế cùng với sự tham gia của một số doanh nghiệp cũng có những đóng góp tích cực trong công tác BVMT đô thị. Trong giai đoạn này, nguồn vốn ODA dành cho các dự án môi trường đạt khoảng 3.769 triệu USD. Ngoài ra, nguồn vốn xã hội hóa trong hoạt động thu gom, xử lý chất thải rắn, giảm thiểu ô nhiễm nước... cũng ngày càng gia tăng.

Tuy nhiên, nguồn kinh phí đầu tư cho BVMT đô thị vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, sự phân bổ nguồn lực cho công tác BVMT

chưa cân đối. Việc triển khai áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư nhằm huy động sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân trong xử lý chất thải còn khó khăn do việc tiếp cận nguồn vốn vay hạn chế...

## HOẠT ĐỘNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Khu vực đô thị là một trong những khu vực trọng điểm được thực hiện chương trình quan trắc môi trường định kỳ. Hoạt động quan trắc môi trường đã được triển khai từ nhiều năm nay, qua đó cung cấp thông tin cần thiết cho công tác BVMT, phục vụ giáo dục truyền thông, xây dựng các chương trình, dự án khắc phục ô nhiễm môi trường. Song song với đó, hệ thống các trạm quan trắc môi trường tự động liên tục cũng được tăng cường lắp đặt và tập trung chủ yếu ở khu vực đô thị.

Qua nhiều năm triển khai, kết quả quan trắc môi trường đã góp phần xác định và đánh giá các nguồn gây ô nhiễm, đồng thời, cung cấp số liệu quan trọng cho việc xây dựng các báo cáo môi trường phục vụ công tác quản lý, phổ biến thông tin cho cộng đồng. Tuy nhiên, một hạn chế lớn đối với hệ thống quan trắc môi trường đô thị hiện nay là số lượng trạm quan trắc môi trường tự động liên tục quá ít, không đủ để đánh giá và công bố chất lượng môi trường, dẫn đến việc dự báo xu hướng, diễn biến chất lượng môi trường còn hạn chế. Bên cạnh đó, vấn đề kinh phí đầu tư cho hoạt động quan trắc ở các cấp còn thấp, làm cho việc theo dõi diễn biến chất lượng môi trường chưa được đầy đủ và toàn diện.

## CÔNG BỐ THÔNG TIN, NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ HUY ĐỘNG SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG

Ở khu vực đô thị, do được tiếp cận với các nguồn thông tin đa dạng, phần lớn cộng đồng dân cư có trình độ dân trí cao, nên vấn đề nhận thức đối với công tác BVMT cũng tốt hơn các khu vực khác. Để đáp ứng yêu cầu thực tế, nhiều hình thức công bố thông tin, tuyên truyền về BVMT đã được triển khai. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận không nhỏ trong cộng đồng chưa thực sự quan tâm đến vấn đề môi trường và có những hành vi tiêu cực, gây tác động xấu đến môi trường. Chính vì vậy, việc nâng cao vai trò và huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác BVMT đô thị cần tiếp tục được tăng cường.

Để giải quyết, khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý môi trường, cần có những giải pháp ưu tiên nhằm từng bước khắc phục, giải quyết các vấn đề môi trường nổi cộm như kiểm soát chặt chẽ, giảm thiểu các nguồn phát tán bụi và khí thải; nạo vét, khơi thông dòng chảy của các sông, kênh mương nội thành; tăng cường xử lý nước thải, chất thải đô thị; cải thiện, nâng cấp hệ thống thoát nước đô thị và triển khai quy hoạch phát triển đô thị đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả. Song song với đó, cần thực hiện các giải pháp tổng thể để khắc phục những hạn chế, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường khu vực đô thị, BVMT, hướng tới phát triển bền vững. Đó cũng là những định hướng đã được đặt ra tại Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về BVMT, trong đó có vấn đề BVMT đô thị■



▲ Trạm quan trắc không khí tự động tại phường Hồng Hà (TP. Hạ Long, Quảng Ninh)



# Tiếp tục tăng cường sự phối hợp trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với cơ sở y tế

**Nhằm tăng cường sự phối hợp trong quản lý nhà nước về BVMT tại các cơ sở y tế (CSYT), ngày 22/12/2014, Bộ Y tế và Bộ TN&MT đã ban hành Thông tư liên tịch số 48/2014/TTLT-BYT-BTNMT hướng dẫn phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về BVMT đối với CSYT (Thông tư số 48/2014/TTLT-BYT-BTNMT). Thông tư số 48/2014/TTLT-BYT-BTNMT được xây dựng dựa trên nguyên tắc bảo đảm tính chủ động, kịp thời và hiệu quả trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về BVMT đối với CSYT; Thực hiện phối hợp đồng cấp trên nguyên tắc đồng thuận, không chồng chéo và bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên. Có thể khẳng định, sự phối hợp liên ngành trong công tác BVMT là một trong những yêu cầu cần thiết trong giai đoạn hiện nay.**

## NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BVMT TRONG CÁC CSYT

*Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật*

Ngay sau khi Thông tư số 48/2014/TTLT-BYT-BTNMT được ban hành, Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với Bộ TN&MT ban hành Thông tư liên tịch số Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 về quản lý chất thải y tế (Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT) nhằm đáp ứng các yêu cầu về quản lý chất thải y tế (CTYT) theo quy định của Luật BVMT năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, đồng thời tháo gỡ những khó khăn, tồn tại và nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý CTYT. Thông tư quy định rõ việc phân loại, thu gom, lưu giữ tạm thời, vận chuyển, xử lý CTYT, trách nhiệm của người đứng đầu bệnh viện, các CSYT và các cơ quan liên quan trong quản lý CTYT.

Hiện Bộ Y tế cũng đang phối hợp với Bộ TN&MT sửa đổi QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế; QCVN 02:2012/BTNMT - Quy chuẩn về lò đốt chất thải rắn y tế; QCVN 55:2013/BTNMT - Quy chuẩn về thiết bị hấp CTYT lấy nhiễm nhằm hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường y tế cho phù hợp với tình hình thực tế.

Bộ Y tế cũng đã chỉ đạo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các bệnh viện trực thuộc Bộ tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các CSYT trên địa bàn thực hiện công tác quản lý CTYT theo đúng các quy định của Luật BVMT năm 2014, Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT. Trên cơ sở đó, ở cấp địa phương, các Sở Y tế tăng cường phối hợp với



▲ Khóa đào tạo về quản lý chất thải y tế được tổ chức tại tỉnh Bắc Cạn

Sở TN&MT xây dựng, trình UBND tỉnh, thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý CTYT nguy hại trên địa bàn tỉnh.

*Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành về quản lý CTYT*

Hàng năm, Bộ Y tế phối hợp với Bộ TN&MT, Bộ Công an tổ chức kiểm tra liên ngành về công tác quản lý CTYT tại các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và các bệnh viện gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nằm trong Quyết định số 1788/QĐ-TTg, qua đó kịp thời phát hiện những thiếu sót, hạn chế trong quản lý CTYT và đề nghị chấn chỉnh, khắc phục ngay những tồn tại trong công tác quản lý CTYT, BVMT trong các CSYT.

Ở cấp địa phương, Sở Y tế đã phối hợp với Sở TN&MT,

Cảnh sát môi trường tại các tỉnh, thành phố và các đơn vị chức năng tổ chức đoàn thanh tra về việc chấp hành các quy định pháp luật về BVMT, lập hồ sơ đề án, kế hoạch BVMT, thực hiện công tác quan trắc định kỳ theo đúng quy định trong các CSYT trên địa bàn. Kết quả thanh, kiểm tra cho thấy về cơ bản các CSYT đã có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật về BVMT, cụ thể như đã lập các thủ tục về BVMT; thực hiện đầu tư các hạng mục công trình xử lý nước thải, khí thải; chất thải rắn y tế được phân loại, thu gom, xử lý thông qua ký hợp đồng xử lý với các đơn vị có chức năng; quan trắc môi trường định kỳ... Đối với các CSYT không thực hiện đúng các quy định pháp luật BVMT, đoàn thanh tra yêu cầu CSYT





phải thực hiện ngay các biện pháp sửa chữa hoặc thay thế phù hợp để bảo đảm xử lý CTYT đạt yêu cầu về môi trường.

### **Đảm bảo nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường cho hoạt động BVMT đối với CSYT**

Trong thời gian qua, ngành TN&MT và Y tế đã có sự phối hợp chặt chẽ từ cấp Trung ương đến địa phương trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ BVMT; hướng dẫn sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường theo đúng quy định của pháp luật, trong đó ưu tiên nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường để hỗ trợ, đầu tư hệ thống xử lý CTYT tại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nằm trong Quyết định số 1788/QĐ-TTg và xây dựng các mô hình quản lý, xử lý CTYT phù hợp với từng loại hình CSYT. Nhìn chung, các CSYT đã sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường hiệu quả, đúng mục đích góp phần thực hiện tốt công tác quản lý chất thải, BVMT tại địa phương.

### **Đẩy mạnh công tác trao đổi thông tin và đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến pháp luật về BVMT tại các CSYT**

Công tác trao đổi thông tin giữa ngành Y tế và TN&MT được thực hiện thường xuyên, đảm bảo sự thống nhất trong công tác quản lý. Hai bên đã phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về quản lý CTYT, quan trắc tác động môi trường từ hoạt động khám chữa bệnh của bệnh viện... cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ phụ trách,

cán bộ vận hành trong các CSYT. Bên cạnh đó, hai bên đã đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về BVMT trong các CSYT nói riêng và BVMT nói chung trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và năng lực, trách nhiệm của cán bộ trong các CSYT. Tính đến hết năm 2016, Bộ Y tế đã đào tạo và cấp chứng chỉ cho 310 giảng viên quốc gia, 1.511 cán bộ quản lý, 1.615 cán bộ chuyên trách về CTYT, 1.323 nhân viên vận hành hệ thống xử lý CTYT và 410 cán bộ quan trắc môi trường.

### **MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BVMT TẠI CÁC CSYT TRONG THỜI GIAN TỚI**

Để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về BVMT tại các CSYT, trong thời gian tới ngành Y tế và TN&MT sẽ tập trung vào một số giải pháp trọng tâm:

Xây dựng kế hoạch phối hợp trong quản lý nhà nước về BVMT tại các CSYT hàng năm.

Tiếp tục phối hợp rà soát và hoàn thiện các văn bản về quản lý CTYT, BVMT trong các CSYT.

Phối hợp chặt chẽ trong kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý CTYT, BVMT trong các CSYT.

Đẩy mạnh phối hợp trao đổi thông tin, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Thông tư số 48/2014/TTLT-BYT-BTNMT.

**LÊ MẠNH HÙNG**

## **HÀ NỘI: SẼ ĐÓNG CỬA CÁC LÒ ĐỐT RÁC THẢI Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN**



Sở Y tế Hà Nội cho biết, đến năm 2020, TP sẽ đóng cửa hoàn toàn các lò đốt chất thải rắn y tế, chuyển sang xử lý theo mô hình tập trung.

Hà Nội có 41 bệnh viện công lập, 30 trung tâm y tế cấp quận, huyện với 10.750 giường bệnh. Khối y tế ngoài công lập có 34 bệnh viện tư nhân với 2.931 giường; số giường bệnh của nhóm phòng khám đa khoa, chuyên khoa và cơ sở dịch vụ y tế khoảng 1.317 giường. Với tổng số 12.067 giường bệnh, hiện mỗi ngày các cơ sở y tế của Hà Nội thải ra khoảng hơn 24.200 tấn chất thải rắn, hơn 10.400m<sup>3</sup> chất thải lỏng. Phần lớn, các bệnh viện, trung tâm y tế xử lý chất thải rắn theo mô hình tập trung, tuy nhiên vẫn còn một số bệnh viện xử lý chất thải rắn theo mô hình tại chỗ.

Theo đại diện Sở Y tế Hà Nội, hiện công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế vẫn gặp nhiều khó khăn do thiếu phương tiện thu gom, vận chuyển chuyên dụng. Sở Y tế Hà Nội đặt mục tiêu: Đến năm 2020, 100% chất thải rắn y tế trên địa bàn TP sẽ được xử lý đúng quy định về BVMT. Sở cũng kiến nghị TP rà soát, xây dựng kế hoạch và lập dự toán kinh phí để từng bước nâng cấp hệ thống xử lý chất thải cho các cơ sở y tế công lập.

**DUY BẠCH**



## NGHỆ AN: 7 BỆNH VIỆN ĐƯỢC XÁC NHẬN HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BVMT



▲ Hệ thống vận hành xử lý nước thải tại Bệnh viện Lao và bệnh Phổi Nghệ An

Thời gian qua, UBND tỉnh Nghệ An cùng với Sở Y tế và các ngành liên quan đã huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải bệnh viện. Hiện trên địa bàn tỉnh có 10/12 bệnh viện tuyến tỉnh, 15/17 bệnh viện tuyến huyện, 10/10 bệnh viện ngoài công lập; 4/4 bệnh viện Bộ, ngành quản lý đã, đang xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải; 22 bệnh viện được đầu tư công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại chỗ; một số bệnh viện công lập và ngoài công lập khác hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

Đến nay, toàn tỉnh đã có 7 bệnh viện được xác nhận hoàn thành công trình BVMT, hoàn thành hệ thống xử lý chất thải và được đưa ra khỏi danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và ô nhiễm môi trường nghiêm trọng là Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Lao và bệnh Phổi Nghệ An, Bệnh viện Tâm thần Nghệ An và bệnh viện đa khoa các huyện Thanh Chương, Quỳnh Châu, Nam Đàn và TP.Vinh.

Tuy nhiên, vẫn còn một số bệnh viện chưa được đầu tư hệ thống xử lý nước thải và chất thải rắn y tế nguy hại. Một số bệnh viện mặc dù đã được đầu tư hệ thống xử lý chất thải nhưng nay xuống cấp; vận hành không đúng quy trình, gây tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Thời gian tới, Sở Y tế sẽ tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh để tập trung xử lý, hướng tới mục tiêu, tất cả các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đều thực hiện đúng quy định của pháp luật BVMT.

**SƠN TÙNG**

## XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI BẰNG CÔNG NGHỆ MỚI

Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và đảm bảo an toàn cho cộng đồng, tỉnh Điện Biên đã xây dựng kế hoạch xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm cơ sở y tế và ứng dụng công nghệ xử lý bằng phương pháp tiết trùng ở nhiệt độ cao kết hợp cất nghiền. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên là đơn vị được thụ hưởng công nghệ xử lý chất thải rắn nguy hại theo phương pháp mới do Ngân hàng Thế giới (WB) hỗ trợ.

Ưu điểm của công nghệ này là không khói bụi, đảm bảo vệ sinh, an toàn môi trường cộng đồng. Một lần lò hấp có thể xử lý được 70 kg chất thải rắn nguy hại. Với ưu điểm vượt trội của công nghệ xử lý chất thải rắn nguy hại bằng công nghệ tiết trùng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên đã được UBND tỉnh và ngành y tế Điện Biên giao nhiệm vụ xử lý toàn bộ lượng chất thải y tế nguy hại của bệnh viện và các cơ sở y tế trên địa bàn. Theo mô hình cụm, rác thải y tế nguy hại sẽ được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo vệ sinh môi trường an toàn cho cộng đồng, nhất là khu vực TP. Điện Biên Phủ và các vùng lân cận.

Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên đã hoàn thành tập huấn quy trình và chuyển giao công nghệ vận hành mới; đồng thời, trang bị xe chở chuyên dụng để vận chuyển chất thải nguy hại từ các cơ sở y tế về khu xử lý cụm.

**AN VI**



▲ Công nghệ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại bằng công nghệ tiết trùng, cất nghiền





## ● Kế hoạch tổng thể triển khai cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016 - 2020

Ngày 17/7/2017, Bộ TN&MT ban hành Quyết định số 1717/QĐ-BTNMT về Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai cơ chế một cửa (CCMC) quốc gia và CCMC ASEAN giai đoạn 2016 - 2020 thuộc phạm vi Bộ TN&MT. Mục tiêu cụ thể của Chương trình là đến năm 2018, triển khai và hoàn thành 12 thủ tục hành chính (TTHC) mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ TN&MT liên quan đến hoạt động xuất, nhập khẩu và quá cảnh hàng hóa...; Đến năm 2020 hoàn thành các TTHC thuộc lĩnh vực TN&MT, đảm bảo 100% các TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; Các chứng từ điện tử (Giấy phép, giấy chứng nhận và giấy tờ điện tử tương đương) cấp thông qua CCMC quốc gia; đồng thời, thực hiện kết nối với các nước trong và ngoài ASEAN...

Chương trình đề ra các giải pháp: Xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý và cơ chế thực hiện; xây dựng, nâng cấp, triển khai mở rộng hệ thống công nghệ thông tin; Đào tạo, tập huấn và tuyên truyền.

Để tổ chức thực hiện, Tổng cục Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa văn bản pháp luật nhằm đơn giản hóa TTHC, tạo thuận lợi triển khai các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến CCMC quốc gia, CCMC ASEAN thuộc lĩnh vực quản lý; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến...

## ● Hướng dẫn thực hiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

Ngày 3/7/2017, Bộ LĐ - TB&XH ban hành Thông tư số 19/2017/TT-

BLĐTBXH về quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (VSLĐ). Theo đó, đối tượng áp dụng của Thông tư là người sử dụng lao động, người lao động theo quy định tại Điều 2 Luật An toàn, VSLĐ; Người huấn luyện an toàn, VSLĐ; Đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thông tư quy định, tiêu chuẩn người huấn luyện về an toàn, VSLĐ phải có 10 năm làm công việc xây dựng chính sách, pháp luật, quản lý, thanh tra, kiểm tra, nghiên cứu, đào tạo về an toàn, VSLĐ hoặc có ít nhất 10 năm kinh nghiệm làm công việc huấn luyện an toàn, VSLĐ tại đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp.

Tổ chức tham gia hoạt động huấn luyện, bồi dưỡng về chuyên môn và nghiệp vụ an toàn, VSLĐ phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ huấn luyện được cấp Chứng chỉ huấn luyện còn hiệu lực, hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện Hạng C...

Nội dung huấn luyện nghiệp vụ về an toàn, VSLĐ gồm: Chính sách, pháp luật về an toàn, VSLĐ; phương pháp phân tích, đánh giá, kiểm soát rủi ro về an toàn, VSLĐ và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; xây dựng hệ thống quản lý về an toàn, VSLĐ...

## ● Quy định mức thu dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR), ngày 22/6/2017, UBND tỉnh Quảng Bình đã có Công văn số 1101/UBND-KTN nhằm thống nhất mức thu DVMTR trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, mức thu từ hình thức chi trả trực tiếp, đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch

sử dụng DVMTR không đầu tư cơ sở hạ tầng mà chỉ khai thác giá trị tự nhiên, áp dụng mức thu tính bằng 7% doanh thu. Đối với các cơ sở kinh doanh du lịch sử dụng DVMTR có đầu tư cơ sở hạ tầng, mức thu được tính cụ thể như sau: Đầu tư dưới 10 tỷ đồng, mức thu tính bằng 5% doanh thu; đầu tư từ 10 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng, mức thu tính bằng 4% doanh thu; từ 30 đến dưới 50 tỷ đồng, mức thu tính bằng 3% doanh thu; từ 50 đến dưới 100 tỷ đồng, mức thu tính bằng 2% doanh thu; từ 100 tỷ đồng trở lên, mức thu tính bằng 1,5% doanh thu. Trường hợp đặc thù sẽ do UBND tỉnh quyết định mức thu cụ thể.

## ● Lào Cai: Quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt

UBND tỉnh Lào Cai vừa ban hành Quyết định số 3460/QĐ-UBND quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Theo đó, các cá nhân, hộ gia đình không có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các phường nội thị thuộc thành phố Lào Cai, thị trấn Sa Pa quy định mức thu 10.000 đồng/người/tháng; tại thị trấn trung tâm các huyện thu 8.000 đồng/người/tháng và các khu vực còn lại thu 5.000 đồng/người/tháng.

Đối với cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, trụ sở làm việc, văn phòng giao dịch, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức sản xuất, kinh doanh không có hoạt động sản xuất, kinh doanh quy định mức thu 5.000 đồng/người/tháng.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 1/8/2017, thay thế Quyết định số 4826/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành tạm thời giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh■



LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ ĐỊA PHƯƠNG:

# Triển khai nhiều mô hình sản xuất gắn với công tác bảo vệ môi trường

**TS. PHẠM THỊ TỔ OANH**

*Tổng Giám đốc Trung tâm các chương trình KTXH - Liên minh HTX Việt Nam*

**T**heo thống kê của Liên minh Hợp tác xã (HTX) các tỉnh, TP. khu vực miền Nam, số lượng các HTX nông nghiệp (NN) hiện có khoảng 2.653 HTX, trong đó các địa phương có nhiều HTX NN nhất là Cà Mau (20 HTX NN); Cần Thơ (76), Bình Phước (67), Đồng Tháp (82), Long An (54)... Trong những năm qua, các HTX NN miền Nam đã tích cực thực hiện công tác BVMT, đóng góp đáng kể cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

## CÔNG TÁC THỰC HIỆN BVMT CỦA LIÊN MINH HTX TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG

Để đẩy mạnh công tác BVMT trong các HTX NN khu vực miền Nam, Liên minh HTX Việt Nam đã triển khai nhiều chương trình tuyên truyền, tập huấn về BVMT tại các địa phương. Đồng thời, thực hiện nhiều mô hình thí điểm gắn kết giữa sản xuất và BVMT, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác BVMT của các HTX như thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) và phân bón, phụ phẩm NN.

### Tuyên truyền, tập huấn BVMT

Nhiều Liên minh HTX tỉnh, TP. khu vực miền Nam tăng cường công tác quản lý thuốc BVTV trong sản xuất NN thông qua các hoạt

động tuyên truyền. Tiêu biểu như Liên minh HTX tỉnh Bình Thuận trong 5 năm qua đã tổ chức được 53 lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng thuốc BVTV an toàn cho các HTX trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn về sử dụng an toàn thuốc BVTV trên các loại cây trồng (lúa, mỳ, thanh long, bắp lai, cao su...) cho HTX ở các vùng sản xuất trọng điểm, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của bà con nông dân về sử dụng an toàn hóa chất, thuốc BVTV trong sản xuất NN. Cùng với đó, tăng cường tuyên truyền về ứng dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất như “bón phân 4 đúng”, “3 giảm, 3 tăng”, các chương trình IPM, ICM, VietGAP... trong sản xuất

NN, xử lý các phụ phế phẩm NN dùng làm phân bón, vừa có tác dụng cung cấp nguồn phân bón hữu cơ tại chỗ, vừa có tác dụng BVMT và hạn chế các mầm bệnh lây lan trong quá trình canh tác.

Tiếp theo là Liên minh HTX tỉnh Long An, trong 5 năm qua, tổ chức 52 cuộc tập huấn trên lúa về vấn đề ô nhiễm môi trường và các giải pháp hạn chế ô nhiễm môi trường với 517 nông dân tham gia; 20 cuộc tập huấn chương trình “cùng nông dân BVMT” với 418 thành viên HTX tham gia. Liên minh HTX tỉnh Tiền Giang đã tổ chức 41 cuộc tập huấn hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu, bệnh trên các loại cây trồng; cấp phát khoảng 400 cuốn tài liệu các loại, 100 tờ poster tuyên truyền về quy trình phòng trừ nhện long nhung trên nhãn. Liên minh HTX tỉnh Đồng Tháp tổ chức 24 lớp tập huấn về an toàn sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng và có 372 thành viên HTX tham gia; vận động thành viên HTX tự thu gom các bao bì, chai lọ thuốc BVTV sau khi sử dụng trên cây trồng để đúng nơi quy định. Liên minh HTX tỉnh Trà Vinh tổ chức 28 lớp tập huấn về phòng trừ sâu bệnh hại, hướng dẫn kỹ thuật 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, sử dụng giống mới và các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp trong trồng trọt cho hơn 376 thành viên HTX. Phối hợp với các địa phương tuyên truyền, vận động thành viên HTX



▲ Ban Chủ nhiệm Liên minh HTX Bình Phước tham quan mô hình tại HTX rau an toàn Xuân Đồng





mở rộng vùng lúa chất lượng cao, mô hình cánh đồng mẫu; 75% diện tích sử dụng nhóm giống chất lượng cao và gần 60% sử dụng giống xác nhận. Liên minh HTX tỉnh Sóc Trăng đã tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn, áp dụng quy trình kỹ thuật canh tác tiên tiến, hạn chế ảnh hưởng đến môi trường cho các giống lúa, mía mới; lồng ghép các chương trình tập huấn về sản xuất giống lúa, mía gắn với công tác BVMT sống cho người dân.

## TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Xác định kiểm tra, giám sát là một tiêu chí quan trọng để công tác BVMT được thực hiện thường xuyên, liên tục trong các HTX, Liên minh HTX các tỉnh, TP khu vực miền Nam đã triển khai nhiều hoạt động như:

Liên minh HTX Bình Thuận tăng cường kiểm tra, tiêu hủy hóa chất, thuốc BVTV nhập lậu, không rõ nguồn gốc hoặc hết hạn sử dụng và xử lý các hành vi lạm dụng hóa chất, thuốc BVTV, chất kích thích trong canh tác. Thời gian qua, các cơ quan chức năng của tỉnh đã thực hiện 42 cuộc thanh tra chuyên ngành, tổ chức kiểm tra 1.634 lượt đại lý kinh doanh hóa chất, thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh, phát hiện và xử lý 112 trường hợp vi phạm. Hàng năm, tổ chức kiểm tra định kỳ việc sử dụng an toàn thuốc BVTV trên rau xanh của hơn 400 hộ, qua đó phát hiện kịp thời các hộ nông dân sử dụng thuốc không đúng quy định để có các biện pháp hướng dẫn khắc phục.

Tại TP. Hồ Chí Minh, Liên minh HTX TP đã phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sang chai đóng gói thuốc BVTV tại các vùng sản xuất và lấy mẫu thuốc BVTV để phân tích giám định chất lượng. Bên cạnh đó, tổ chức kiểm tra và hướng dẫn sử dụng thuốc đối với 1.000 hộ nông dân tại các vùng sản xuất rau trên địa bàn; hướng dẫn, vận động 3.150 hộ nông dân ký cam kết về chấp hành các quy định của Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, các quy định của Nhà nước trong sử dụng thuốc BVTV.

Liên minh HTX Bà Rịa - Vũng Tàu tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc BVTV; tập huấn, hướng dẫn người dân về cách sử dụng phân bón, thuốc BVTV; tiếp tục áp dụng “mô hình thu gom bao bì chứa thuốc BVTV, thuốc hết hạn sử dụng” có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.



▲ Bể thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV

## ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Thực hiện chỉ đạo của Liên minh HTX Việt Nam về áp dụng công nghệ sinh thái, các HTX NN miền Nam đã triển khai áp dụng công nghệ mới trong khảo nghiệm, sản xuất thử giống lúa mới; khuyến khích trong sản xuất lúa hàng hóa; duy trì sự đa dạng về cây trồng và các sinh vật có ích trong cộng đồng ruộng, hình thành một hệ sinh thái ruộng lúa cân bằng ở mức cao; áp dụng các chế phẩm sinh học phân hủy rơm rạ, sử dụng hợp lý thuốc hóa học ít độc hại trong sản xuất. Các địa phương đã thực hiện như sau:

Bình Thuận tập trung đẩy mạnh sản xuất NN theo hướng an toàn, bền vững (tiêu chuẩn VietGAP) và hiện toàn tỉnh có 8.863 ha diện tích trồng thanh long được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP; 50 ha diện tích trồng rau được công nhận đủ điều kiện sản xuất rau an toàn.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã thực hiện tái cơ cấu trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn, đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, thực hành sản xuất tốt và ứng dụng

khoa học công nghệ, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành, thích ứng với BĐKH. Từng bước áp dụng quy trình thực hành NN tốt vào sản xuất (VietGAP) trên một số cây trồng chủ lực theo hướng tiết kiệm nước, tăng hiệu quả sử dụng phân bón, giảm thuốc BVTV, hóa chất, đảm bảo an toàn thực phẩm, tăng giá trị gia tăng, giảm phát thải và góp phần BVMT.

Cùng với đó, tỉnh Long An đã triển khai thực hiện cân bằng 152 cánh đồng lớn, tổng diện tích 55.659 ha (với trên 20.600 hộ dân tham gia). Việc triển khai xây dựng các cánh đồng lớn đã góp phần giảm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất; đồng thời giúp nông dân thay đổi phương thức canh tác đảm bảo cân bằng sinh thái bền vững.

Tỉnh Sóc Trăng đã tập trung nghiên cứu, tuyển chọn những giống cây trồng chủ yếu là lúa, mía, thích nghi tốt, chống chịu sâu bệnh, góp phần hạn chế sử dụng phân bón, thuốc BVTV vẫn đảm bảo năng suất; liên kết với Viện, Trường thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về tưới tiết kiệm nước, giảm



phát thải khí nhà kính, có hội thảo đánh giá khuyến cáo áp dụng và nhân rộng cho người trồng lúa.

### ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BVMT CỦA CÁC HTX ĐỊA PHƯƠNG

Trong thời gian tới, để đẩy mạnh công tác BVMT tại Liên minh HTX các địa phương cần thực hiện một số giải pháp như:

*Một là*, các cơ quan quản lý nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật về quản lý và BVMT, đặc biệt quan tâm tới đặc thù hoạt động của các HTX NN; đẩy mạnh các dịch vụ thông tin, tư vấn, hướng dẫn về BVMT cho các HTX NN; phát triển và quản lý tốt mạng lưới thu thập, xử lý thông tin về môi trường trong toàn hệ thống Liên minh từ Trung ương đến cơ sở dựa vào sức mạnh cộng đồng của HTX NN gắn với đặc trưng các vùng, miền.

*Hai là*, tăng cường năng lực quản lý môi trường trong khu vực HTX NN với việc đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ trong xử lý ô nhiễm môi trường vào sản xuất NN; sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng, ứng dụng và phát triển công nghệ sạch, sản xuất sạch hơn, thân thiện với môi trường gắn với vai trò cộng đồng; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực BVMT của HTX NN. Đồng thời, tăng cường đào tạo nhân lực về môi trường; mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu công tác BVMT.

*Ba là*, nâng cao hiệu quả các hoạt động BVMT theo hướng gắn với HTX NN; tăng cường các hoạt động BVMT gắn với vai trò cộng đồng của HTX NN, giúp khắc phục khó khăn; nâng cao năng lực, mở rộng hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy HTX phát triển hài hòa, bền vững.

*Bốn là*, tăng cường nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất cho hoạt động BVMT thông qua nguồn vốn vay ưu đãi để các HTX NN đổi mới trang thiết bị, máy móc, công nghệ sạch, phục vụ sản xuất kinh doanh, thay thế công cụ thủ công, lạc hậu; đào tạo, hướng dẫn người lao động, thành viên trong các HTX vận hành thiết bị, máy móc công nghệ hiện đại; nâng cao mức đầu tư từ ngân sách nhà nước hàng năm cho công tác BVMT trong khu vực kinh tế hợp tác, HTX■

## Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

***Thực hiện chủ trương “phát triển kinh tế đi đôi với BVMT”; trong những năm qua, công tác BVMT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ, các cấp ủy Đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị ngày càng quan tâm nhiều hơn đến công tác BVMT. Các nhiệm vụ, dự án được triển khai đều phải phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch vùng và bảo đảm quy hoạch về BVMT.***

Với vai trò thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực BVMT trên địa bàn tỉnh, trải qua 10 năm xây dựng và phát triển, Chi cục BVMT tỉnh Quảng Ninh luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Theo đó, Chi cục đã kịp thời tham mưu với Sở TN&MT triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về BVMT, trong đó tập trung vào Luật BVMT năm 2005, 2014; Luật Đa dạng sinh học năm 2008, với 51 lớp bồi dưỡng, tập huấn cho hơn 12.000 lượt cán bộ làm công tác quản lý TN&MT các cấp, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong công tác BVMT vì sức khỏe cộng đồng.

Trong 10 năm qua, Chi cục BVMT đã tham mưu cho Sở TN&MT báo cáo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về quản lý, BVMT như: Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 7/9/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, BVMT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về những chủ trương, giải pháp tăng cường công tác quản

lý, BVMT tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn 2011 - 2015; Nghị quyết số 236/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 về những chủ trương, giải pháp tăng cường công tác quản lý BVMT giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 6162/KH-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về BVMT...

Bên cạnh đó, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt 595 Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM); 192 Đề án BVMT chi tiết; xác nhận 365 bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường; 140 Phương án cải tạo phục hồi môi trường; 67 Kế hoạch BVMT; 22 Đề án BVMT đơn giản; xác nhận hoàn thành đề án 66 hồ sơ; cấp 971 Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; tham mưu với Sở TN&MT phân khai kinh phí sự nghiệp môi trường để thực hiện các nhiệm vụ, dự án về BVMT của tỉnh với số tiền 628,11 tỷ đồng; thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp số tiền 49,71 tỷ đồng; thực hiện kiểm tra công tác BVMT đối với 656 đơn vị; tổ chức 69 cuộc kiểm tra trả lời kiến nghị cử tri, trả





lời các cơ quan báo chí; tham mưu, đề xuất xử phạt vi phạm hành chính 271 đơn vị với số tiền gần 8 tỷ đồng.

Đồng thời, thực hiện kiểm tra công tác BVMT đối với 656 đơn vị; phối hợp Thanh tra Sở TN&MT tổ chức 72 cuộc thanh tra đối với 536 đơn vị; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức 69 cuộc kiểm tra trả lời kiến nghị cử tri, trả lời các cơ quan báo chí; tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý ô nhiễm, đến tháng 12/2011, hoàn thành 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

Công tác kiểm tra, hướng dẫn và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về BVMT, đồng thời, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, Chi cục đã cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính so với quy định của Luật chuyên ngành từ 50 - 66%. Thực hiện chỉ đạo của tỉnh về cơ chế “một thẩm định, một phê duyệt”, “thẩm định và phê duyệt tại chỗ”, “điều phối thẩm định, phê duyệt”. Chi cục đã tham mưu Lãnh đạo Sở đưa 6 quy trình, thủ tục hành chính thực hiện thẩm định và phê duyệt tại chỗ (Cán bộ bộ phận chuyên ngành tại Trung tâm Hành chính công thực hiện thẩm định, tự phê duyệt hoặc trình phê duyệt, giảm thời gian xử lý còn 3 ngày làm việc, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định là 85%. Việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực TN&MT tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư đến với Quảng Ninh.

Bên cạnh những kết quả nêu trên, Chi cục BVMT tỉnh Quảng Ninh cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, cụ thể: Môi trường là lĩnh vực rất nhạy cảm, có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dân và doanh nghiệp, do đó, áp lực giải quyết công việc ngày càng cao. Để đáp ứng nhu cầu thực tiễn, mỗi công chức và người lao động của Chi cục phải không ngừng học tập, rèn luyện trong quá trình thực thi công vụ với tinh thần trách nhiệm cao.

Hệ thống văn bản pháp luật về môi trường mặc dù đã được ban hành tương đối đầy đủ nhưng vẫn còn nhiều bất cập, chồng chéo. Nhiều vấn đề còn mới, pháp luật chưa kịp điều chỉnh, chưa sát với thực tế cuộc sống.



▲ Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Đặng Huy Hậu tặng Bằng khen cho Tập thể Chi cục BVMT Quảng Ninh

#### **Những thành tích Chi cục BVMT Quảng Ninh đạt được trong 10 năm qua**

\* 9 năm liên được UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

\* UBND tỉnh tặng 3 cờ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua: Năm 2009; năm 2010 và năm 2016.

\* Chính phủ tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2010.

\* Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba vì có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2009 - 2013.

\* UBND tỉnh và Bộ TN&MT tặng 12 Bằng khen cho tập thể Chi cục;

\* Hơn 20 lượt cán bộ công chức được Chính phủ, UBND tỉnh và Bộ TN&MT tặng Bằng khen.

Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý môi trường đã được tăng cường, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhưng vẫn còn một số hạn chế, đặc biệt là kinh nghiệm và kỹ năng trong xử lý tình huống. Số lượng biên chế chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ ngày càng nhiều.

Tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý môi trường vẫn còn diễn biến phức tạp, vi phạm hành chính trong BVMT vẫn có dấu hiệu gia tăng. Ý thức tuân thủ pháp luật về BVMT của các doanh nghiệp tuy đã được nâng lên nhưng vẫn còn hạn chế, nhiều

trường hợp cố tình vi phạm dẫn đến bức xúc trong nhân dân...

Với mục tiêu đến năm 2020 đưa Quảng Ninh thành tỉnh dẫn đầu thực hiện thành công các chỉ tiêu về BVMT, Chi cục BVMT tỉnh Quảng Ninh tiếp tục phát huy những thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế, nỗ lực, vượt qua khó khăn, thách thức để cùng với các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện mục tiêu “kinh tế xanh”, “tăng trưởng xanh”, gắn việc tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững■

**PHẠM HỒNG DƯƠNG**



# Thực trạng chính sách, pháp luật về sự tham gia của cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay

TS. BÙI ĐỨC HIỂN

Viện Nhà nước và Pháp luật

Cộng đồng dân cư (CĐDC) có vai trò quan trọng trong phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường; tham vấn, phản biện, giám sát, phát hiện các hành vi làm ô nhiễm môi trường (ÔNMT); giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về môi trường... Vấn đề này đã được khẳng định qua nhiều văn bản của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là Luật BVMT năm 2014 và các văn bản liên quan. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật hiện hành về vấn đề này vẫn còn chung chung, tản mạn và còn bất cập, ảnh hưởng đến hiệu quả BVMT.

Dưới góc độ pháp lý, khái niệm CĐDC được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 19/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT năm 2014. Tuy nhiên, chưa có sự phân biệt thuật ngữ “CĐDC” với “cộng đồng”, dẫn tới trong Luật BVMT năm 2014 sử dụng không thống nhất. Hơn nữa, ngay trong cách hiểu CĐDC giữa quy định trong pháp luật dân sự, pháp luật đất đai và pháp luật môi trường cũng có sự khác nhau. Việc quy định thiếu thống nhất này gây khó khăn cho quá trình xây dựng, giải thích và áp dụng pháp luật về sự tham gia của CĐDC trong BVMT.

Hiện nay, CĐDC có quyền được thông tin về môi trường. Đây là cơ sở để CĐDC bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như thực hiện các quyền tham vấn, giám sát, khiếu nại, tố cáo liên quan đến môi trường. Quyền này đã được quy định trong Luật BVMT năm 2014, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 cũng như Nghị định số 19/2015/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của Luật BVMT năm 2014. Theo pháp luật môi trường, CĐDC chỉ có thể biết được thông tin môi trường bằng hai phương thức: Do nhà nước, các chủ thể sản xuất, kinh doanh cung cấp, tuy nhiên, cộng đồng lại chỉ có thể được biết các thông tin môi trường được phép cung cấp; Do đại diện cộng đồng yêu cầu cơ quan nhà nước, cơ sở sản xuất, kinh



▲ CĐDC có vai trò quan trọng trong công tác BVMT

doanh cung cấp, trong trường hợp này, cá nhân trong cộng đồng lại không có quyền trực tiếp yêu cầu mà phải qua người đại diện cộng đồng. Như vậy, quy định này đã hạn chế quyền được thông tin của CĐDC. Bên cạnh đó, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP mặc dù đã liệt kê rõ hơn các thông tin môi trường có thể được cung cấp tại Điều 51, tuy nhiên, cách liệt kê này sẽ làm hạn chế quyền được thông tin của CĐDC, bởi theo quy định, CĐDC chỉ giới hạn các thông tin thuộc Danh mục bí mật Nhà nước. Mặt khác, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 còn nhiều quy định hạn chế quyền được thông tin về môi trường của CĐDC như Điều 6 quy định nhiều thông tin công dân không được tiếp cận; hay tại Điều 28 quy định về các trường hợp từ chối cung cấp thông tin nếu thông tin được yêu cầu ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan nhà nước.

Theo Luật BVMT năm 2014 và Nghị định số 18/2015/NĐ-CP quy định về quy hoạch BVMT, đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), đánh giá tác động môi trường (ĐTM), kế hoạch BVMT, các dự án có nguy cơ gây ÔNMT thuộc Phụ lục 2 của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, chủ dự án phải lập báo cáo ĐTM và tổ chức tham vấn. Việc tham vấn CĐDC chịu tác động trực tiếp bởi dự án được tiến hành dưới hình thức họp CĐDC do chủ dự án và UBND cấp xã, nơi thực hiện dự án đồng chủ trì, với sự tham gia của đại diện Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, tổ dân phố, thôn, bản. Ý kiến của các đại biểu tham dự cuộc họp phải được thể hiện đầy đủ, trung thực trong biên bản họp cộng đồng. Cơ quan quản lý nhà nước về TN&MT có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và xử lý các ý kiến tham vấn về môi trường của CĐDC; phản





hồi với CĐDC việc tiếp thu hay không các ý kiến tham vấn về môi trường của CĐDC thông qua các hình thức pháp luật quy định.

Bên cạnh đó, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trước khi quyết định các chủ trương, chính sách xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; xác lập các chỉ tiêu về môi trường, có trách nhiệm tổ chức tham vấn CĐDC về môi trường thông qua việc công bố công khai dự thảo văn bản trên các trang thông tin điện tử hoặc phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, thực tiễn các quy định cho thấy, thực chất việc tham vấn CĐDC được thực hiện thông qua người đại diện của CĐDC, còn người dân bị ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp lại ít được tham vấn. Mặc dù pháp luật hiện hành quy định kết quả tham vấn là một trong những nội dung của báo cáo ĐTM, nhưng chưa quy định rõ giá trị ý kiến tham vấn của cộng đồng trong quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM, cũng như quá trình cấp phép đầu tư dự án. Điều này dẫn tới ý kiến tham vấn của người dân chưa hiệu quả.

Điều 83 Luật BVMT năm 2014 quy định: “Nhà nước khuyến khích CĐDC thành lập tổ chức tự quản về BVMT nơi mình sinh sống. Các tổ chức tự quản có nhiệm vụ tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về BVMT của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn”. CĐDC “tổ chức tìm hiểu thực tế về công tác BVMT của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; thu thập, cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp”. Đồng thời, CĐDC có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, UBND cấp xã giám sát cơ sở gây ÔNMT nghiêm trọng. Bên cạnh đó, đại diện CĐDC có quyền tham gia đánh giá kết quả BVMT của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; thực hiện các biện pháp để bảo vệ quyền và lợi ích của CĐDC theo quy định của pháp luật. Mặc dù vậy, pháp luật hiện hành chưa quy định rõ cơ chế cụ thể để bảo vệ, hỗ trợ CĐDC trong quá trình giám sát, phát hiện các hành vi làm ÔNMT. Trong đó, vụ gây ÔNMT biển do Formosa Hà Tĩnh gây ra; vụ chôn thuốc trừ sâu do Công ty Nicotex Thanh Thái gây ÔNMT đất ở Thanh Hóa đều do người dân phát hiện. Nhưng qua hai vụ việc này có thể thấy, người dân gặp nhiều khó khăn trong quá trình tiếp cận, phát hiện ô nhiễm, thậm chí bị đe dọa cả tính mạng, sức khỏe... Đồng thời chưa quy định rõ vai trò của CĐDC trực tiếp tham gia giám sát các cơ quan, chủ thể có trách nhiệm trong quản lý nhà nước về môi trường.

Cùng với đó, quyền tham gia khiếu nại, tố cáo các hành vi làm ÔNMT ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của cộng đồng; yêu cầu xử lý trách nhiệm với các chủ thể làm ÔNMT được quy định cụ thể tại Điều 162 Luật BVMT năm 2014. Tuy nhiên, Luật chưa quy định trực tiếp quyền khiếu nại, tố cáo về môi trường của CĐDC, mà thông qua vai trò của cá nhân, tổ chức. Bên cạnh đó, mặc dù có quy định các cơ quan nhà nước, chủ thể có trách nhiệm, các chủ thể khác có hành vi vi phạm pháp luật môi trường sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn chưa xử lý triệt để được đối với các chủ thể này. Việc xác định mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và thiệt hại do các chủ thể này gây ra cho môi trường và con người cũng không dễ dàng, pháp luật hình sự quy định chưa cụ thể dẫn đến chưa có cơ quan nhà nước, chủ thể có trách nhiệm nào phải bồi thường thiệt hại môi trường hay bị xử lý trách nhiệm hình sự liên quan đến tội gây ÔNMT...

Theo khoản 3 Điều 162 Luật BVMT năm 2014 và Điều 588 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định, tổ chức, cá nhân có quyền khởi kiện về môi trường; thời hiệu khởi kiện về môi trường là 3 năm được tính từ thời điểm tổ chức, cá nhân bị thiệt hại phát hiện được. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy chưa có vụ việc nào cơ quan nhà nước đứng ra khởi kiện với chủ thể gây thiệt hại về suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường mà chỉ thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính với các chủ thể này (trong khi mức xử phạt theo pháp luật hiện hành quy định còn quá thấp). Đối với thiệt hại về sức khỏe, tài sản, tính mạng và các lợi ích hợp pháp khác, pháp luật quy định cá nhân, tổ chức bị

thiệt hại có quyền khởi kiện yêu cầu chủ thể gây thiệt hại phải bồi thường mà chưa quy định đại diện CĐDC có quyền thay mặt cộng đồng trong việc khởi kiện chủ thể gây thiệt hại (tức là chưa thừa nhận quyền khởi kiện tập thể về môi trường). Hơn nữa, chưa quy định về thiệt hại môi trường không khí nên cũng khó xác định thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản do ÔNMT không khí gây ra. Sự bất cập này dẫn đến khó khăn cho CĐDC trong khởi kiện bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

Ngoài ra, CĐDC có nghĩa vụ thực hiện các quy định cấm của Luật BVMT năm 2014, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng 2004, Luật Đa dạng sinh học 2008, Luật Khoáng sản 2010, Luật Tài nguyên nước 2012...; đồng thời tham gia phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái, khắc phục sự cố môi trường; tiêu dùng các sản phẩm thân thiện với môi trường và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, phát triển các mô hình sản xuất xanh, tiêu thụ bền vững; có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tài sản, tính mạng khi xảy ra các sự cố môi trường; tham gia hưởng ứng phong trào BVMT. Đặc biệt, CĐDC có trách nhiệm tham gia vào việc xây dựng mục tiêu, chương trình hoạt động; giám sát, quản lý, bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia. Tuy nhiên, hiện nay còn nhiều rào cản có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của CĐDC như: Thiếu nguồn lực tài chính, khoa học công nghệ, nhận thức yếu kém của một số cán bộ quản lý nhà nước cũng như người dân về môi trường... Vì vậy, cần phải hoàn thiện các chính sách pháp luật về quyền của CĐDC nhằm nâng cao hiệu quả BVMT của cộng đồng■



# Ứng dụng khoa học công nghệ trong bảo vệ môi trường - yếu tố tiên quyết cho một tương lai xanh

**VÕ TÁ ĐÌNH**

*Giám đốc Sở TN&MT Hà Tĩnh*

**S**ự phát triển kinh tế - xã hội (KT -XH) tại Hà Tĩnh đã và đang đặt ra nhiều thách thức cho công tác BVMT, đặc biệt là kiểm soát ô nhiễm, ứng phó sự cố môi trường. Từ thực tiễn của công tác quản lý nhà nước về BVMT trong những năm qua tại Hà Tĩnh cho thấy, việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN) trong BVMT ngày càng trở nên quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý môi trường.

## KH&CN PHỤC VỤ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Trong thời gian qua, KH&CN đã có những đóng góp tích cực vào công tác quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án KH&CN đã cung cấp nguồn dữ liệu quan trọng về thực trạng tài nguyên, các nguồn thải trên địa bàn tỉnh, phục vụ hiệu quả cho công tác dự báo, quy hoạch và quản lý nhà nước về BVMT. Các quy hoạch lớn của ngành như Quy hoạch tài nguyên nước, Quy hoạch BVMT, Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDSH) đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030... đều được xây dựng trên nền tảng dữ liệu từ các đề tài nghiên cứu khoa học đã được thực hiện trước đó.

Bên cạnh đó, những ứng dụng KH&CN góp phần nâng cao hiệu quả công tác quan trắc và kiểm soát chất lượng môi trường. Năm 2006, Sở TN&MT đã thực hiện đề tài “Ứng dụng công nghệ thông tin vào kiểm soát ô nhiễm môi trường tại tỉnh Hà Tĩnh”. Sau 2 năm triển khai nghiên cứu, phần mềm ENVIMHTi đã hoàn thiện và hiện đang được ứng dụng trong công tác quan trắc môi trường một cách có hệ thống, cung cấp các công cụ xử lý số liệu hiệu quả, giúp cho công tác dự báo, phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường.

Thời gian gần đây, sự phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã đặt ra những thách thức lớn đối với công tác kiểm soát các nguồn thải, đòi hỏi phải tăng cường ứng dụng những công nghệ



▲ Dây chuyền xử lý rác thải sinh hoạt của Nhà máy chế biến rác thải Cẩm Quan (Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh)

mới, hiện đại phục vụ cho công tác quan trắc, giám sát nguồn thải. Vì vậy, Sở TN&MT đã đầu tư và đưa vào vận hành Trung tâm điều hành trạm quan trắc tự động. Hiện nay, Trung tâm điều hành đã thực hiện kết nối truyền nhận dữ liệu 24/24h với các trạm quan trắc nước thải, khí thải tự động của các đơn vị có nguồn phát thải lớn như Dự án Formosa Hà Tĩnh, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhà máy Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh. Đồng thời, Sở cũng xây dựng phần mềm giám sát xe vận chuyển chất thải thông qua việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (ứng dụng công nghệ định vị toàn cầu GPS).

## ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KH&CN ĐỂ CẢI THIỆN Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Những năm qua, tại Hà Tĩnh, nhiều công nghệ mới đã được nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng trong công tác xử lý ô nhiễm môi trường, đặc biệt là xử lý chất thải. Trong

công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bên cạnh phương pháp chôn lấp, tỉnh đã nghiên cứu, chuyển giao một số công nghệ xử lý tiên tiến như công nghệ ủ phân vi sinh để xử lý chất thải hữu cơ, áp dụng tại Nhà máy chế biến rác thải Cẩm Quan và Nhà máy chế biến rác thải sinh hoạt Hoàn Sơn; công nghệ đốt không sử dụng nhiên liệu (LOSIHO, SANKYO... hiện đã lắp đặt tại 6 xã trên địa bàn tỉnh). Ngoài ra, các loại chế phẩm sinh học như EM, L2100CHV, Sagi Bio-1, Hatimic... cũng được sử dụng rộng rãi để giảm thiểu mùi hôi, thúc đẩy quá trình phân hủy chất hữu cơ tại các bãi chôn lấp rác thải trên địa bàn tỉnh. Những giải pháp trên đã giúp giải quyết bài toán xử lý rác thải sinh hoạt của địa phương, góp phần tiết kiệm quỹ đất dùng cho việc chôn lấp, tận thu nguồn tài nguyên từ rác để tạo ra các sản phẩm hữu ích, có giá trị kinh tế, đồng thời nâng cao nhận thức của người dân trong BVMT.





Cùng với đó, lượng chất thải công nghiệp (CTCN) và chất thải nguy hại (CTNH) của các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh đã tăng nhanh chóng về số lượng, với thành phần ngày càng phức tạp. Trước đây, CTCN và CTNH phát sinh trên địa bàn tỉnh đều phải thuê đơn vị thu gom, vận chuyển đến các tỉnh khác để xử lý. Điều này không chỉ gây khó khăn cho các doanh nghiệp do chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải cao, mà còn tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường do chất thải tồn đọng không được thu gom kịp thời. Tháng 8/2016, Nhà máy chế biến rác thải công nghiệp Hà Tĩnh tại xã Kỳ Tân (huyện Kỳ Anh) có công suất 1.060 tấn/ngày được lắp đặt dây chuyền công nghệ tiên tiến đã chính thức đi vào hoạt động. Sự ra đời của Nhà máy góp phần giải quyết khó khăn trong xử lý CTCN và CTNH phát sinh trên địa bàn tỉnh, từng bước khắc phục vấn đề ô nhiễm môi trường từ các cơ sở sản xuất công nghiệp.

Ngoài ra, việc đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng KH&CN, cũng như tiếp nhận, chuyển giao công nghệ tiên tiến cũng là giải pháp quan trọng để xử lý chất thải y tế tại Hà Tĩnh. Toàn tỉnh có 6 bệnh viện tuyến tỉnh và 13 bệnh viện tuyến huyện, phát sinh khoảng 787 m<sup>3</sup>/ngày, đêm nước thải. Đến nay, hầu hết, các bệnh viện đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải, sử dụng các công nghệ xử lý bằng sinh học như Aeroten, màng lọc sinh học AAO... nên kết quả xử lý nước thải y tế đã đáp ứng quy chuẩn hiện hành. Đối với chất thải y tế, trước đây, phần lớn chất thải y tế nguy hại được xử lý bằng phương pháp đốt bằng công nghệ lò đốt 2 buồng (lò CHUWASTAR - công nghệ Nhật Bản; lò ATI - công nghệ Pháp; lò INCINER 8 - công nghệ Anh). Hiện nay, với sự hỗ trợ của Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện, tỉnh đã triển khai lắp đặt và chuyển giao công nghệ xử lý chất thải y tế bằng thiết bị hấp nhiệt ướt tại 3 bệnh viện (Đa khoa tỉnh, Đa khoa thị xã Hồng Lĩnh, Đa khoa huyện Hương Sơn). Đây là công nghệ mới, tiên tiến, mang lại nhiều lợi ích về kinh tế, môi trường và quản lý vì chi phí đầu tư, vận hành thấp hơn phương pháp thiêu đốt; không phát sinh khí thải độc hại, đặc biệt là dioxin và furan...

Không chỉ ứng dụng KH&CN trong xử lý chất thải, thời gian qua, tỉnh cũng triển khai các giải pháp, công nghệ tiên tiến, phù hợp để xử lý đất ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật (BVTV) tồn lưu. Theo kết quả điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh có hơn 135 điểm ô nhiễm môi

trường do hóa chất BVTV tồn lưu, trong đó có nhiều điểm ô nhiễm nằm trong khu dân cư, trường học... ảnh hưởng đến môi trường, đời sống và sức khỏe của người dân. Thực hiện Quyết định số 1946/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất BVTV tồn lưu trên phạm vi cả nước, Sở TN&MT Hà Tĩnh đã phối hợp với các Sở/ ngành, địa phương xây dựng một số dự án xử lý ô nhiễm môi trường do hóa chất BVTV tồn lưu bằng nhiều công nghệ khác nhau như hóa học kết hợp với chôn lấp và công nghệ sinh học. Trong đó, Dự án xử lý ô nhiễm môi trường do hóa chất BVTV tồn lưu tại xóm 8, xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên đã áp dụng chế phẩm sinh học Percol theo công nghệ của CHLB Đức, đây là công nghệ lần đầu tiên được triển khai tại Việt Nam và đã được Bộ KH&CN thẩm định. Đến nay, Dự án đã hoàn thành xử lý bằng chế phẩm sinh học Percol đối với 3.600 tấn đất ô nhiễm hóa chất BVTV, hiện đang triển khai giai đoạn xử lý bằng thực vật. Sau khi kết thúc, Dự án sẽ tiến hành tổng kết, đánh giá công nghệ trên để làm cơ sở nhân rộng nhằm xử lý đất bị ô nhiễm tại các điểm tồn lưu hóa chất BVTV khác.

### **GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG KH&CN TRONG CÔNG TÁC BVMT**

Bên cạnh những đóng góp tích cực trên, công tác nghiên cứu, phát triển và ứng dụng KH&CN trong BVMT tại Hà Tĩnh vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Số lượng đề tài khoa học cấp tỉnh hàng năm về lĩnh vực BVMT ít, trình độ chuyên

môn về KH&CN của cán bộ trong các cơ quan quản lý nhà nước còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của công tác quản lý môi trường...

Để nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu, phát triển, chuyển giao ứng dụng KH&CN trong xử lý môi trường, thời gian tới, tỉnh cần tập trung vào một số giải pháp như: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, ngành, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của KH&CN, đặc biệt là các công nghệ thân thiện với môi trường để áp dụng rộng rãi và hiệu quả trong xử lý môi trường; Tăng cường công tác tập huấn, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý môi trường các cấp và cán bộ vận hành hệ thống xử lý môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, sản xuất kinh doanh, bệnh viện, khu, cụm công nghiệp... về ứng dụng KH&CN trong xử lý môi trường; Có chính sách thu hút, đa dạng hóa các nguồn đầu tư trong và ngoài nước; cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ quan quản lý khoa học nghiên cứu, ứng dụng KH&CN sinh học trong phát triển kinh tế và BVMT; Cập nhật, phổ biến thông tin về các công nghệ tiên tiến trong sản xuất và BVMT để doanh nghiệp, cơ sở sản xuất lựa chọn đầu tư.

Với những vai trò quan trọng trong nâng cao hiệu quả xử lý ô nhiễm môi trường, việc phát triển và tăng cường ứng dụng KH&CN sẽ là yếu tố tiên quyết cho một tương lai xanh, đảm bảo phát triển bền vững tại Hà Tĩnh■



# Sự cố tràn dầu và khả năng ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS trong giám sát tại Việt Nam

ThS. PHẠM HÀ ANH

*Cục Viễn thám Quốc gia*

TS. ĐÀO VĂN HIẾN

*Cục Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo*

**H**iện nay, sự cố tràn dầu đang là mối hiểm họa tiềm tàng đối với các quốc gia ven biển. Tại nhiều vùng biển của các quốc gia có biển, hiện tượng “thủy triều đen” diễn ra phổ biến. Có nhiều nguyên nhân gây ra tình trạng này như va chạm, tai nạn của các phương tiện vận tải thủy (đặc biệt là tàu chở dầu), sự cố giàn khoan, sự cố phun dầu do biến động địa chất, đổ trộm dầu thải trên biển...

## ẢNH HƯỞNG CỦA DẦU TRÀN ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Các sự cố tràn dầu thường để lại hậu quả nghiêm trọng, làm ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, tài nguyên thủy sinh, nước, đất trên một khu vực rộng, gây thiệt hại đến các hoạt động kinh tế, đặc biệt là khai thác và sử dụng tài nguyên thủy sản.

Đối với các loài chim, dầu tràn làm lông “bị ướt” khiến chim dễ tổn thương, giảm khả năng bay. Khi các loài chim rỉa lông cũng như ăn các thức ăn dính dầu làm cho chúng bị kích thích hệ tiêu hóa, giảm chức năng của phổi, mất cân bằng trao đổi chất... nếu không được cứu và “rửa” kịp thời sẽ bị chết. Với các loài động vật có vú, khi da và lông bị dính dầu sẽ giảm khả năng giữ nhiệt. Dầu ngấm vào cơ thể cũng như đi vào dạ dày sẽ tự làm sạch lông, dẫn đến giảm chức năng tiêu hóa, mất nước.

Dầu thô có thành phần chính là các hydrocacbon với nhiều thành phần chưa được loại bỏ như lưu huỳnh, nitơ và nhiều kim loại nặng. Khi dầu loang, làm giảm ánh sáng xuyên vào trong nước, hạn chế khả năng quang hợp của thực vật biển, ảnh hưởng đến chuỗi thức ăn trong hệ sinh thái.

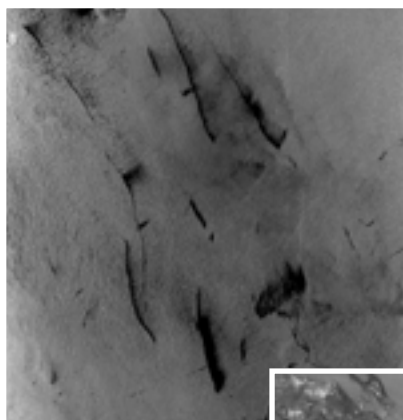
## SỰ CỐ DẦU TRÀN Ở VIỆT NAM

Mỗi năm có khoảng 200 triệu tấn dầu được vận chuyển qua các vùng biển ngoài khơi Việt Nam, theo đường hàng hải từ Trung Đông tới Nhật Bản, Triều

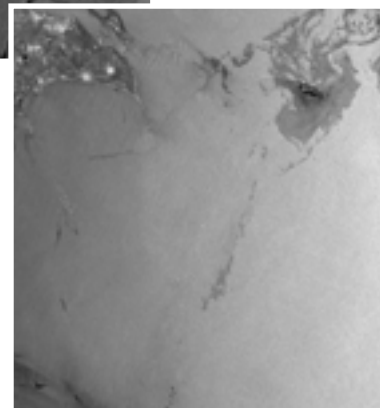
Tiên... Trong quá trình vận chuyển và khai thác ngoài khơi, có thể xảy ra sự cố (do con người, thiên tai...) dẫn đến dầu bị tràn ra biển, gây ô nhiễm môi trường biển. Theo thống kê của Bộ TN&MT, Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn, trong 20 năm gần đây, hàng năm có khoảng 10 vụ tràn dầu lớn được ghi nhận, đặc biệt, năm 2012 có tới 12 vụ, ảnh hưởng đến môi trường vùng cửa sông và ven biển nước ta. Trong đó, tháng 1/2005 tàu chở dầu KASCO Monrovia va chạm với Cát Lái Jetty, trên sông Sài Gòn làm tràn 518 tấn dầu DO. Từ

cuối năm 2006 - 2007 hàng loạt địa phương dọc bờ biển Việt Nam đã xuất hiện hiện tượng dầu vón cục như Quảng Nam, Vũng Tàu, Thừa Thiên - Huế, làm ảnh hưởng đến các hệ sinh thái ven biển cũng như các khu vực nghỉ dưỡng ven biển.

Cuối tháng 10/2007, tàu vận tải biển New Oriental bị lâm nạn và chìm đắm ở vùng biển xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Vết dầu đã loang ra cách vị trí tàu bị chìm về hướng Tây Nam khoảng 500 m với diện rộng, ước tính khoảng 25 ha.



▲ Các vết dầu do tàu thuyền



▲ Các vết dầu do khoan thăm dò





## KHẢ NĂNG GIÁM SÁT DẦU TRÀN BẰNG ẢNH VIỄN THĂM VÀ GIS

Trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam, việc ứng dụng công nghệ viễn thám kết hợp với GIS phục vụ giám sát sự cố ô nhiễm dầu tràn là một giải pháp hữu hiệu và khả thi. Dầu loang khiến độ nhám của mặt biển, sóng thay đổi, do đó khi sử dụng ảnh radar có thể thấy được sự khác biệt và nhận biết được các vệt dầu. Tùy từng nguyên nhân khác nhau mà hình thái của các vệt dầu cũng khác nhau, dựa vào việc phân tích thời gian, địa điểm hình thái ghi nhận vệt dầu có thể xác định được nguồn gốc của chúng.

Việc giám sát dầu tràn có thể diễn ra liên tục hoặc khi có thông tin về dầu tràn. Đối với các hoạt động giám sát liên tục, thường nhật, khu vực giám sát sẽ được đặt ảnh khi có vệ tinh đi qua. Ảnh thu thập sẽ được xử lý và phân tích, tìm kiếm các vệt dầu trên biển. Khi xác định được các vùng có dầu tràn, các dữ liệu liên quan đến vệt dầu, dòng chảy, sóng biển, nhiệt độ của bề mặt biển sẽ được sử dụng tích hợp trong môi trường GIS, phục vụ phân tích xác định nguyên nhân dầu tràn. Việc phân tích ảnh có thể xác định được kích thước vệt dầu, loại dầu (dầu thô hay dầu đã qua tinh chế), vệt dầu tràn xuất hiện quanh khu vực phát hiện trên ảnh hay



▲ Người dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thu gom dầu vớt cục

ở nơi khác được dòng chảy đưa đến.

Đối với việc giám sát khi có thông tin về dầu tràn, các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám sẽ được sử dụng. Khi tìm

được dữ liệu, với thời gian và địa điểm thích hợp, việc phân tích dầu tràn sẽ được tiến hành.

Hiện nay, dữ liệu viễn thám đa dạng và được thu nhận với tần suất lặp lại liên tục, có khả năng cung cấp thông tin giám sát tràn dầu hiệu quả. Tuy nhiên, các dữ liệu viễn thám chụp liên tục phục vụ giám sát tràn dầu đối với vùng biển Việt Nam đòi hỏi nguồn kinh phí thường xuyên và lớn nên khó có thể đáp ứng được yêu cầu giám sát thường xuyên.

Như vậy, việc sử dụng công cụ viễn thám và GIS có thể giám sát sự xuất hiện của các vệt dầu, sự di chuyển của chúng thông qua các ảnh đa thời gian. Các thông tin về vệt dầu được kết hợp trong môi trường GIS cùng với các thông tin về trường sóng, gió, dòng chảy bề mặt biển, giúp xác định được nguồn phát sinh cũng như quá trình di chuyển của vệt dầu■



▲ Sự cố tràn dầu do tàu BD-0508H gây ra trên biển Quy Nhơn (Bình Định)



# Đề xuất sử dụng bê tông thân thiện với môi trường cho các tuyến đường đô thị Hà Nội

ThS. LÊ XUÂN THÁI - ThS. TRẦN THỊ LÝ  
Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

Những năm gần đây, vỉa hè, rãnh thoát nước tại một số tuyến đường đô thị Hà Nội bị xuống cấp nghiêm trọng do sử dụng tấm lát (gạch gốm, bê tông xi măng thông thường hoặc đổ bê tông tại chỗ) có tuổi thọ thấp, làm mất mỹ quan đô thị. Với xu hướng hiện nay, sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường (tro bay, tro trấu và phụ gia từ chất thải công nghiệp) sản xuất bê tông đúc sẵn cường độ cao thay thế các tấm bê tông, gạch lát thông thường để xây dựng vỉa hè, rãnh thoát nước cho các tuyến đường đô thị Hà Nội là cần thiết.

Các tấm bó vỉa sử dụng bê tông thông thường khả năng chịu tải trọng và va chạm kém nên khi có sự va chạm của các tải trọng như xe máy, ô tô (do ngẫu nhiên hoặc cố ý đi xe lên vỉa hè) đã bị nứt vỡ, nước mưa, nước ngập ăn mòn trơ cốt liệu... gây mất an toàn khi lên xuống vỉa hè, bụi bẩn bám vào các vết vỡ dẫn đến ngày càng hư hỏng nhanh chóng.

Một số tuyến phố của Hà Nội vào mùa mưa thường ngập lụt, khiến cho các tấm lát và bó vỉa hè bằng bê tông thông thường dễ bị xâm thực dẫn đến hư hỏng nhanh, giảm độ cứng, cường độ. Bên cạnh đó, các tuyến phố dùng đá sỏi lát vỉa hè có giá thành cao và quá trình gia công tốn kém, ảnh hưởng đến TN&MT.

Để khắc phục những nhược điểm của vật liệu bê tông thông thường, nhóm các nhà khoa học thuộc Khoa Vật liệu xây dựng - Đại học Xây dựng đã sử dụng nguồn nguyên vật liệu dạng phế thải sẵn có ở nước ta (tro bay nhiệt điện, tro trấu, chất thải của nhà máy giấy...) thay thế cho xi măng và phụ gia để chế tạo bê tông chất lượng cao. Loại bê tông này có độ chảy và cường độ nén cao (thường lớn hơn 150 MPa), cường độ uốn lớn (khi sử dụng cốt



▲ Vỉa hè đường Nguyễn Chí Thanh và Láng Hạ đang bị xuống cấp nghiêm trọng

sợi), độ bền cao, ổn định về thể tích, độ thấm thấp.

Các chuyên gia đã tính toán cốt liệu thô của tấm bê tông cường độ cao theo TCVN 10306-2014, tỷ lệ nước và lượng chất kết dính (tro bay, tro trấu, cát, đá... và một số phụ gia). Sau đó trộn đều hỗn hợp trên với khoảng 70 - 80% lượng nước, đổ bê tông vào ván khuôn đúng tiêu chuẩn thi công các công trình và tính toán độ chịu tải trọng yêu cầu. Mỗi tấm bê tông đúc sẵn cường độ cao được sản xuất phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định liên quan đến việc kiểm soát môi trường, tránh được nguy cơ gây ô nhiễm tiềm tàng. Đồng thời, nguồn nguyên liệu thô đầu vào cũng như các phụ gia được giám sát chặt chẽ để giảm lượng nước cần thiết, không gây phát thải vào môi trường; Nâng cao độ bền, độ xốp của bê tông.

Từ những lợi ích trên, các nhà quy hoạch đô thị Hà Nội cần thay thế tấm bê tông, gạch lát thông thường bằng bê tông đúc sẵn cường độ cao để lát vỉa hè, bó vỉa nắp cống, rãnh thoát nước trên các tuyến đường đô thị hiện nay. Trước mắt sẽ thí điểm thực hiện trên một số tuyến đường chính ở Hà Nội như Cầu Giấy, Thái Hà, Láng, Tây Sơn..., sau đó triển khai các tuyến đường ở các quận ven ngoại thành. Việc sử dụng tấm bê tông đúc sẵn cường độ cao sẽ có tính năng thoát nước hiệu quả (bằng cách ngấm thẳng đứng, dẫn ngang đến các vị trí trữ nước)... giúp cho đường phố, vỉa hè Hà Nội hạn chế ngập lụt trong những ngày mưa to. Đồng thời, do thời gian thi công nhanh và không gây cản trở giao thông nên giúp giảm giá thành, nâng cao tính thẩm mỹ, tăng tuổi thọ, tránh trơn trượt, giúp cho người đi bộ an toàn hơn■





# Ngành rong biển Việt Nam: Triển vọng kinh tế gắn với phát triển bền vững

LÊ THỊ HƯỜNG

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

**Với bờ biển dài 3.260 km và diện tích mặt nước khoảng 1 triệu km<sup>2</sup>, Việt Nam có tiềm năng để phát triển ngành rong biển, đặc biệt là khu vực miền Trung có bờ biển đá và dải biển thiên nhiệt độ hẹp. Tại Việt Nam đã xác định được 800 loài rong biển thuộc 4 ngành, trong đó, ngành rong đỏ chiếm hơn 400 loại, ngành rong lục chiếm 180 loại, ngành rong nâu hơn 140 loại và ngành rong lam gần 100 loại.**

## PHÁT TRIỂN NGUỒN LỢI RONG BIỂN

Rong biển là nhóm thực vật bậc thấp, sống ở biển và vùng ven biển. Chúng có vai trò quan trọng đối với hệ sinh thái biển và đời sống của con người. Ngoài giá trị về môi trường, sinh thái như tham gia vào các chu trình dinh dưỡng của thủy vực, là nơi sống, trú ẩn, kiếm ăn của nhiều loài sinh vật biển nhất là thời kỳ con non, rong biển còn có giá trị lớn đối với đời sống con người như cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chế biến (chiết xuất keo agar, alginat, carrageenan...), làm thực phẩm, thuốc chữa bệnh...

Từ thế kỷ thứ 18, rong biển đã được sử dụng phổ biến tại Nhật Bản. Các quốc gia châu Á như Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaixia, Philipin cũng sử dụng rong biển từ lâu. Do đó, ngành rong biển ở các quốc gia này rất phát triển. Trong những năm gần đây, do có sự khuếch tán văn hóa từ các nước lân cận, người Việt cũng bắt đầu quan tâm đến rong biển. Từ năm 2004, rong nho biển đã được du nhập vào Việt Nam và trồng thành công tại Bình Thuận và Khánh Hòa, tạo nguồn rong xuất khẩu có giá trị kinh tế cao. Hiện nay, Nhà nước cũng đã có sự quan tâm đến sản phẩm này. Thực hiện Đề án "Tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" tại Quyết định số 1167/QĐ-BNN-TCTS ngày 28/5/2014 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT, lần đầu tiên, rong biển được đưa chính thức vào chương trình hành động. Có thể coi đây là thời điểm vàng để phát triển ngành rong biển, vốn có nhiều tiềm năng tại Việt Nam.

Theo nhiều nghiên cứu, diện tích tiềm năng trồng rong biển ở Việt Nam vào khoảng 900 nghìn ha (tương đương với sản lượng 600 - 700 nghìn tấn khô/năm). Trong số hơn 800



▲ Rong nho là một trong những loài có giá trị kinh tế cao đang được trồng phổ biến ở Việt Nam

loài rong biển thì ở vùng biển nước ta có 90 loài mang lại giá trị kinh tế. Hiện nay có 7 loài rong kinh tế (rong nho, rong câu chỉ vàng, rong câu thắt, rong câu cước, rong sụn, rong bắp sù, rong sụn gai) đang được trồng phổ biến ở Việt Nam. Năm 2015, diện tích trồng rong biển cả nước ước đạt 25.000 ha, tổng sản lượng rong tươi đạt 35.000 tấn. Phần lớn, rong biển được sử dụng làm thực phẩm ăn tươi hoặc chế biến thành các sản phẩm gia tăng như thạch, mứt... Bên cạnh hiệu quả về kinh tế, rong biển còn góp phần giảm khí thải nhà kính, làm sạch môi trường, hấp thụ kim loại nặng tại các vùng biển ô

nhiễm, nuôi trồng thủy sản.

Mặc dù có điều kiện thuận lợi để phát triển nghề nuôi trồng, chế biến rong biển, nhưng ngành này cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Đó là ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường, sản phẩm chưa đa dạng, sản xuất nhỏ lẻ và manh mún, chưa có công nghệ chế biến và quy hoạch cụ thể. Bên cạnh đó, tình trạng khai thác rong biển quá mức, làm suy giảm nguồn lợi trong tự nhiên. Do vậy, việc khai thác rong biển ngoài tự nhiên cần phải tuân thủ mùa vụ, kỹ thuật nhằm nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm và bảo vệ nguồn lợi, đồng thời cần xây dựng một số khu bảo



vệ nguồn lợi rong biển kết hợp với các khu bảo tồn thiên nhiên biển, để bảo vệ nguồn gen tự nhiên của rong biển.

## HƯỚNG ĐẾN GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trước triển vọng phát triển của ngành rong biển, cũng như giá trị kinh tế và dinh dưỡng của loại thực phẩm này, cần có kế hoạch hành động phù hợp để thúc đẩy ngành rong phát triển, trong đó tập trung vào một số vấn đề chính:

Phát triển đồng bộ các khâu sản xuất nguyên liệu và chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng từ rong biển đảm bảo, hiệu quả, năng suất cao và chất lượng sản phẩm phù hợp nhu cầu của thị trường.

Phát triển trồng 7 loài rong biển có hiệu quả kinh tế cao và xem xét nhập nội một số loài mới có giá trị như: rong Ulva và rong *Meristotheca papillosa*. Đồng thời, phát triển các phương thức, quy mô, công nghệ trồng phù hợp với từng loài, từng vùng sinh thái, ưu tiên phát triển các loài rong có hàm lượng agar, carrageenan, alginate cao.

Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ, các hệ thống chứng nhận. Phát triển các vùng nuôi thâm canh, ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học, an toàn môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Xây dựng Đề án phát triển ngành rong Việt Nam đến năm 2030, lấy doanh nghiệp làm trung tâm và có sự tham gia của Nhà nước và người dân. Đề án cần chỉ rõ các phương thức tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp từng sản phẩm; khuyến khích ứng dụng khoa học, phát triển công nghệ sinh học để nâng cao năng suất, chất lượng nguyên liệu và chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng■

# Singapo: Thực hiện thành công chiến lược xây dựng xanh

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

*Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội*

**Với những chính sách phát triển các công trình xanh (CTX) hiệu quả, hiện nay, Singapo đã trở thành quốc đảo xanh, có môi trường sạch đẹp, hiện đại và chất lượng sống cao nhất trong khu vực Đông Nam Á. Singapo đặt mục tiêu, đến năm 2030, 80% các tòa nhà của TP sẽ được chứng nhận là CTX, với các vật liệu thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng hiệu quả, có nhiều không gian xanh.**



▲ Khách sạn Parkroyal là một CTX điển hình ở Singapo

## XÂY DỰNG HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN VỀ CTX

Với một quốc gia có diện tích nhỏ, chỉ 697 km<sup>2</sup> và hầu như không có tài nguyên như Singapo thì việc xây dựng các CTX là rất cần thiết để đảm bảo tính bền vững. Đây chính là một trong những giải pháp hiệu quả để Singapo giảm thiểu lượng phát thải carbon, sử dụng hiệu quả năng lượng và nước, giảm chất thải ra môi trường. Để thực hiện mục tiêu trên, Chính phủ Singapo đã thành lập Cơ quan Xây dựng quốc gia (BCA) nhằm tiến hành xanh hóa ngành xây dựng và phát triển các CTX. Năm 2005, BCA đã ban hành Chứng nhận CTX Green Mark (GM) - một công cụ đánh

giá và xếp hạng CTX thông qua hệ thống các tiêu chí để đánh giá tác động môi trường (ĐTM), cũng như tính bền vững của các tòa nhà, đặc biệt là được xây dựng ở vùng nhiệt đới. Theo đó, muốn đạt được Chứng nhận GM, các tòa nhà phải đáp ứng được tiêu chí như hiệu quả về sử dụng năng lượng, nước, BVMT, chất lượng môi trường bên trong, các sáng kiến làm cho CTX... Kể từ khi được ban hành đến nay, Chứng nhận GM đã được sửa đổi một vài lần, với những yêu cầu phức tạp hơn nhằm áp dụng cho nhiều loại tòa nhà, không gian xây dựng khác nhau, đáp ứng nhu cầu và sở thích của nhiều người sử dụng. Đồng thời, BCA đã đưa ra 4





loại Chứng nhận GM để đánh giá phân loại các CTX: Đạt Chứng chỉ GM (từ 50 điểm đến < 75 điểm), GM vàng (từ 75 đến < 85 điểm), GM vàng + (từ 85 đến < 90 điểm), GM Bạch kim ( $\geq 90$  điểm), trong đó tiêu chí về tính hiệu quả sử dụng năng lượng được tính điểm cao nhất. Hiện nay, BCA đã xây dựng được 9 bộ tiêu chuẩn CTX cho 9 loại công trình, quy hoạch hạ tầng đô thị.

Năm 2006, BCA đã công bố Chương trình tổng thể CTX lần thứ nhất, trong đó tập trung vào 4 nội dung: Thúc đẩy lĩnh vực tư nhân thực hiện CTX, cung cấp gói hỗ trợ 20 triệu đô la Singapo để khuyến khích các chủ đầu tư tư nhân xây dựng tòa nhà xanh; Luật hóa tiêu chí CTX; Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển về xây dựng CTX; Nâng cao nhận thức cho cộng đồng, đào tạo, cấp chứng chỉ tư vấn CTX cho các chuyên gia. Đặc biệt, năm 2008, BCA tiến hành sửa đổi Luật Kiểm soát Xây dựng để đưa ra các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu đối với các tòa nhà mới. Đến năm 2009, Chương trình tổng thể CTX lần thứ hai được ban hành nhằm đạt được môi trường xây dựng bền vững vào năm 2030, trong đó tập trung vào các công trình công, đồng thời khuyến khích khu vực tư nhân xây dựng CTX; áp dụng công nghệ xanh và nâng cao nhận thức về CTX. Chương trình chia làm 2 giai đoạn: Thực hiện đối với các công trình xây dựng mới và các công trình đang tồn tại. Chương trình đề ra mục tiêu, đến năm 2030, 80% số công trình đạt Chứng nhận GM.

Với những chính sách rõ ràng, chỉ trong 8 năm (từ 2005 - 2013), số tòa nhà xanh ở Singapo đã tăng gấp hàng trăm lần, từ 17 lên gần 1.700 công trình. Nhận thấy những lợi ích và cơ hội phát triển CTX, đầu năm 2014, BCA tiếp tục xây dựng Chương trình tổng thể lần thứ 3, đồng thời tăng thêm vốn hỗ trợ đầu tư vào CTX. Để thực hiện hiệu quả các Chương trình tổng thể CTX, BCA đã hợp tác chặt chẽ với chủ đầu tư để giám sát, theo dõi thường xuyên việc vận hành của các máy móc, thiết bị làm mát trong công trình nhằm đảm bảo tiết kiệm năng lượng. BCA cũng khuyến khích, các tòa nhà đạt Chứng nhận phải được đánh giá lại 3 năm 1 lần để xem xét tính bền vững môi trường của các công trình.

Theo tính toán của các chuyên gia, các CTX ở Singapo có chi phí đầu tư ban đầu lớn hơn khoảng 5% so với các công trình thông thường, nhưng hầu hết chi phí này được bù đắp trong vòng 7 năm sau khi đưa công trình vào sử dụng.

Vì thế, mỗi năm, các chủ đầu tư tiết kiệm được hàng triệu đô la Singapo từ ứng dụng kiến trúc xanh trong xây dựng các công trình. Trước những lợi ích kinh tế dài hạn mà các giải pháp sử dụng tài nguyên hiệu quả mang lại, những năm qua, ngày càng có nhiều doanh nghiệp chú trọng đầu tư xây dựng các công trình theo tiêu chí CTX, với nhiều loại công trình khác nhau: Trường học, thư viện, khách sạn, nhà hàng, siêu thị, khu chung cư, công viên...

### HỖ TRỢ TÀI CHÍNH ĐỂ PHÁT TRIỂN CÁC CTX

Một yếu tố quan trọng giúp Singapo thực hiện thành công chương trình phát triển các CTX đó là nguồn lực tài chính mạnh mẽ. Bên cạnh nguồn tài chính hỗ trợ từ Chính phủ, Singapo còn có 35 quỹ tài trợ và chương trình khuyến khích đối với các dự án kiến trúc xanh, CTX; chương trình hỗ trợ phát triển và cung cấp năng lượng sạch, tái tạo, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước; xử lý nước thải... Các quỹ, chương trình này phục vụ cho tất cả các dự án CTX, không phân biệt thuộc lĩnh vực tư nhân, hay Nhà nước, trong đó, có thể kể đến một số chương trình và quỹ nổi bật như: Chương trình tài trợ cho việc sử dụng năng lượng hiệu quả trong các CTX (BREEF) nhằm cung cấp một khoản vay tín dụng cho những dự án cải tạo các công trình hiện có thành CTX, với số tiền vay tối đa lên tới 5 triệu đô la Singapo thời hạn vay có thể kéo dài đến 8 năm; Chương trình khuyến khích đạt Chứng nhận GM cho công trình hiện có (GMIS-EB) có giá

trị lên đến 100 triệu USD để khuyến khích nhà đầu tư và người sở hữu công trình cải thiện hiệu năng sử dụng năng lượng; Quỹ Nghiên cứu công trình thân thiện môi trường của Bộ Phát triển quốc gia, với nguồn vốn hỗ trợ khoảng 50 triệu USD nhằm hỗ trợ khoảng 30% - 75% chi phí xây dựng đối với các dự án được BCA kiểm tra là đủ điều kiện CTX... Nhờ đó, các nhà đầu tư và người sở hữu công trình giảm được gánh nặng về chi phí chuyển đổi công trình thường thành CTX.

Ngoài ra, sự thành công của chương trình phát triển CTX tại Singapo có được là do sự tham gia của nhiều cơ quan, ban, ngành từ các cơ quan chính phủ, tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức giáo dục, cho đến doanh nghiệp, nhà đầu tư... Đặc biệt, hàng năm, Singapo đều tổ chức các chương trình quảng bá về CTX để khuyến khích doanh nghiệp và cộng đồng hướng đến môi trường sống xanh hơn. Vì vậy, tiến trình phát triển CTX của Singapo diễn ra ngày càng nhanh và thuận lợi, trở thành một trong những nước đứng đầu thế giới, với tỷ lệ xây dựng CTX cao. Đến giữa năm 2013, gần 200 dự án xây dựng tại hơn 10 quốc gia (Trung Quốc, Malaixia, Việt Nam, Thái Lan, Ấn Độ...) đã xin cấp Chứng nhận GM. Chương trình Chứng nhận GM của Singapo cũng là tài liệu tham khảo cho các nước khác xây dựng hệ thống xây dựng xanh. Hiện tại, BCA đang hợp tác với Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) để thúc đẩy các mục tiêu bền vững môi trường trong xây dựng trên toàn cầu■



# Thúc đẩy chính sách phát triển nông nghiệp thông minh của Việt Nam

**TS. NGUYỄN SONG TÙNG,**  
Phó Viện trưởng Viện Địa lý nhân văn

**N**ông nghiệp là ngành phát thải khí nhà kính (KNK) lớn thứ 2 sau ngành năng lượng, chiếm 38,9% tổng lượng KNK, góp phần gây ra biến đổi khí hậu (BĐKH). Để giảm phát thải KNK trong ngành nông nghiệp, Việt Nam đã triển khai ứng dụng nông nghiệp thông minh (NNTM) để giải quyết các bài toán ứng phó với BĐKH, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, tăng trưởng xanh và sản xuất nông nghiệp bền vững.

## CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NNTM CỦA VIỆT NAM

Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO), NNTM là “nông nghiệp có khả năng gia tăng năng suất một cách bền vững, thích ứng trước những tác động của BĐKH, giảm/loại bỏ KNK, đạt được các mục tiêu về an ninh lương thực và phát triển của quốc gia”.

Trong những năm qua, Việt Nam đã ban hành những chính sách kịp thời nhằm ứng phó với BĐKH trên cả hai phương diện giảm nhẹ và thích ứng BĐKH: Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH (2008); Chiến lược quốc gia về BĐKH (2011); Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH (2012); Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh (2012); Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT.

Ngoài việc ban hành các chính sách, Việt Nam cũng tham gia Liên minh toàn cầu về NNTM thích ứng BĐKH (GACSA), góp phần thúc đẩy lĩnh vực nghiên cứu, công nghệ và cách tiếp cận chính sách đối với nông nghiệp thích ứng với BĐKH; thực hành và chia sẻ kinh nghiệm, thông tin về NNTM thích ứng BĐKH; tiếp cận, mở rộng hỗ trợ kỹ thuật... góp phần thực hiện thành công Đề án Giảm phát thải KNK trong nông nghiệp, nông thôn đến năm 2020 và Đề án Tái cơ cấu ngành NN&PTNT.

Ở cấp ngành, năm 2007, Bộ NN&PTNT đã thành lập Ban chỉ đạo Chương trình hành

động thích ứng với BĐKH, xây dựng và ban hành các chính sách ứng phó BĐKH như: Khung chương trình thích ứng với BĐKH (2008) và Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của ngành NN&PTNT giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn 2050. Đặc biệt, nhằm đẩy mạnh các hoạt động giảm thiểu và thích ứng với BĐKH, Bộ NN&PTNT đã ban hành Chỉ thị số 809/CT-BNN-KHCN ngày 28/3/2011 về việc lồng ghép BĐKH vào xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, để án phát triển ngành NN&PTNT giai đoạn 2011 - 2015 với một số nội dung: Lồng ghép BĐKH trong quá trình xây dựng, phê duyệt, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đối với các lĩnh vực nông nghiệp theo phương châm tích cực giảm phát thải KNK và chủ động thích ứng với BĐKH.

Nhận thức được tầm quan trọng và tác động tích cực của NNTM đối với sự

phát triển bền vững, Bộ đã có những chủ trương, chính sách thúc đẩy và triển khai thực hiện NNTM tại nhiều tỉnh, TP trên cả nước. Nhiều mô hình đã góp phần nâng cao năng suất, sản lượng; nâng cao thu nhập cho nông dân và góp phần đảm bảo an ninh lương thực trong bối cảnh BĐKH.

## MỘT SỐ MÔ HÌNH NNTM THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

*Mô hình canh tác lúa ít phát thải KNK “1 phải - 6 giảm”*

Từ năm 2010, kỹ thuật canh tác lúa tiến bộ “1 phải - 6 giảm” được thực hiện thí điểm tại một số tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long (An Giang, Kiên Giang) đã nâng cao chất lượng lúa gạo, tăng giá trị, tiết kiệm nguồn nước và phát triển bền vững. Theo đó, “1 phải” là phải sử dụng hạt giống chất lượng cao được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. “6 giảm”



▲ Mô hình trồng lúa giảm phát thải KNK





là lượng hạt giống, phân đạm, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), nước tưới, giảm thất thoát sau thu hoạch và giảm phát thải KNK.

Khi sử dụng hạt giống đạt chuẩn chất lượng, nông dân có thể giảm lượng giống từ 50 - 80% khối lượng so với nguồn giống chất lượng kém mà năng suất lúa không bị giảm. Để giảm lượng phân đạm nên sử dụng bảng so màu lá lúa kiểm tra định kỳ và xác định “chuẩn màu của giống lúa” để đánh giá đúng nhu cầu sử dụng đạm; cách bón phân cũng phải theo nhu cầu của cây trong từng giai đoạn sinh trưởng và phát triển. Đồng thời, cần tận dụng tính đa dạng của thiên địch trong tự nhiên để khống chế dịch hại với cây trồng nhằm hạn chế sử dụng thuốc BVTV, chỉ sử dụng các loại thuốc BVTV khi cần thiết và phải theo nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc - đúng liều lượng - đúng lúc, đúng cách); ứng dụng sinh học trong quản lý dịch hại và áp dụng công nghệ sinh thái để thu hút côn trùng... Bên cạnh đó, lượng nước tưới được tính toán dựa vào nhu cầu của cây trồng trong từng thời kỳ phát triển để vừa tiết kiệm nước, vừa đảm bảo sinh trưởng của cây. Trong quá trình thu hoạch, cần lưu ý việc lựa chọn giống có độ rụng hạt ít khi lúa chín, sử dụng thiết bị gặt đập liên hợp vào ngày nắng và sấy để lúa sẽ khô nhanh - đều với khối lượng lớn... để giảm thất thoát. Ngoài ra, khí thải nhà kính chủ yếu do sử dụng lượng phân đạm cao, giữ ngập nước thường xuyên trên ruộng, đốt rơm rạ... nên cần áp dụng các kỹ thuật canh tác như vùi rơm rạ tạo chất hữu cơ trả lại chất dinh dưỡng trong đất; tưới “ngập khô xen kẽ” tạo sự thông thoáng khí trong đất; bón phân đạm cân đối.

Mô hình “1 phải - 6 giảm” giúp người nông dân tiết kiệm được 50% giống, 30 - 40% phân hóa học, 30% thuốc BVTV và 20% công lao động; tăng 10% năng suất và 10% lợi nhuận ròng; giảm 20 - 30% lượng phát thải KNK so với phương pháp canh tác truyền thống. Mô hình hiện đã được lồng ghép vào các chương trình nông nghiệp và phát triển nông thôn của Việt Nam như Cánh đồng mẫu lớn, Xây dựng Nông thôn mới... được triển khai ở nhiều vùng miền.

### *Mô hình sản xuất cà phê bền vững*

Trong những năm qua, hạn hán như là hệ quả của BĐKH đã gây ra nhiều thiệt hại nặng nề cho các tỉnh Tây Nguyên. Riêng năm 2015, đã có 95.000 ha cây trồng bị hạn hán, thiếu nước, trong đó chủ yếu là cây cà phê (là loài cây nông nghiệp chủ lực ở vùng Tây Nguyên). Hiện nay, thói quen thâm canh cũ và lạc hậu của nông dân vẫn còn tồn tại nên việc lãng phí tài nguyên nước trong chăm sóc cà phê là khá phổ biến. Người nông dân hiện đang sử dụng nhiều hơn từ 50 - 60% lượng nước cần thiết để tưới trong mùa khô (từ tháng 1 - 4 hàng năm). Bên cạnh đó, nếu tưới lượng nước vừa đủ theo đúng quy cách, quá trình sinh trưởng của cây cà phê sẽ cho trái nhiều hơn. Do lượng nước mà cây cà phê hấp thụ vừa đủ sẽ giúp quá trình hấp thụ các dưỡng chất từ đất tốt hơn nên chất lượng cà phê sẽ cao hơn. Đặc biệt, khi tưới nước vừa đủ sẽ giúp người nông dân giảm đáng kể một lượng phân bón cho cây do không bị nước dư cuốn trôi.

Dự án sử dụng tưới nước hợp lý để nâng cao hiệu quả kinh tế cho ngành sản xuất cà phê tại Việt Nam đã được Tập đoàn Nestle và Cơ quan Hợp tác và phát triển Thụy Sĩ đồng tài trợ với kinh phí 2 triệu Euro tại 5 tỉnh Tây Nguyên (Gia Lai, Đắk Lắk, Kom Tum, Đắk Nông, Lâm Đồng) từ năm 2015 - 2019. Dự án đã hỗ trợ quản lý nước hiệu quả cho

50.000 hộ nông dân trồng cà phê tại 5 tỉnh với mục tiêu bảo đảm lượng nước sẵn có đầy đủ và phân bổ hợp lý cho tất cả các mục đích sử dụng ở khu vực Tây Nguyên; tiết kiệm nước; cải thiện đời sống người dân về kinh tế, xã hội và BVMT. Theo kết quả sơ bộ, việc tưới nước cho cây cà phê đã tiết kiệm được khoảng 30% lượng phân bón không bị thất thoát do tưới nước nhiều; 50% chi phí nhân công; 50% chi phí điện, dầu cho máy bơm nước. Đặc biệt, năng suất cà phê tăng khoảng 10%; thu nhập củ người nông dân tăng 14% so với hình thức thâm canh cũ, giảm phát thải KNK do giảm lượng phân bón.

### **ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP**

Phát triển NNTM còn khá mới nhưng là một xu thế quan trọng không chỉ đối với nền kinh tế Việt Nam mà còn ở quy mô toàn cầu. Trong bối cảnh BĐKH với nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan, hoạt động sản xuất nông nghiệp đòi hỏi phải giảm KNK. Nông nghiệp cần phải tận dụng các thành quả của làn sóng công nghệ để có sự chuyển đổi thích hợp, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu mới...

Từ thực trạng ứng dụng các mô hình NNTM và thực tiễn triển khai các chính sách ứng phó với BĐKH trong thời gian qua, xin đề xuất một số kiến nghị nhằm thúc đẩy và nhân rộng các mô hình NNTM:

Nâng cao nhận thức cho các tầng lớp xã hội từ



các nhà quản lý, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò của phát triển sản xuất NNTM, cũng như định hướng tiêu dùng các sản phẩm NNTM trong điều kiện mới của Việt Nam; Đưa chính sách phát triển NNTM lồng ghép vào các chính sách và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từ cấp quốc gia đến cấp địa phương, ngành. Trước hết là lồng ghép chính sách quản lý đất đai bền vững vào quy hoạch phát triển nông nghiệp; an ninh lương thực an sinh xã hội, giảm nghèo vào chính sách BĐKH; tài chính (ổn định giá, bảo hiểm nông nghiệp...) vào chính sách thích ứng với BĐKH;

Thiết lập và củng cố các thể chế, hỗ trợ phát triển mạng lưới các nhà cung cấp yếu tố “đầu vào” và các dịch vụ trong nông nghiệp như sửa chữa máy móc thiết bị nông nghiệp, sử dụng hiệu quả tài nguyên, thân thiện với môi trường; cung cấp và duy trì nguồn gen phù hợp với khí hậu; Hỗ trợ tài chính, liên kết, lồng ghép hài hòa giữa tài chính cho BĐKH và tài chính nông nghiệp truyền thống thông qua thúc đẩy mô hình hợp tác công - tư trong nông nghiệp. Đồng thời, phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với BĐKH như hệ thống đường giao thông, đê và kè, thủy lợi, hệ thống cảnh báo sớm, bảo trợ xã hội, quản lý rủi ro thiên tai...; Ứng dụng công nghệ cho NNTM, bao gồm nhà kính, tưới tiêu tự động tiết kiệm nước, hệ thống tưới nhỏ giọt, kiểm soát côn trùng theo phương pháp sinh học, giống chất lượng cao, sau thu hoạch....

Tiếp tục thực hiện các mô hình thử nghiệm và tập trung triển khai những mô hình

NNTM ở một số vùng lựa chọn, ứng dụng khoa học kỹ thuật phù hợp với thực tiễn; thực hiện tái cấu trúc lại các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp ở nông thôn, phát triển các hộ gia đình cá thể trở thành doanh nghiệp nhỏ; hoặc liên kết hộ gia đình dưới sự quản lý của một doanh nghiệp lớn; xây dựng chuỗi giá trị, từ nhà sản xuất cho đến các nhà hàng, siêu thị là đầu ra cho sản phẩm. Tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm NNTM, đặc biệt là mô hình “liên kết 4 nhà” (nhà nông, nhà doanh nghiệp, nhà nước, nhà khoa học); có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, giúp người nông dân tăng thu nhập; Hình thành các vùng NNTM.

Đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển NNTM như nhân viên kỹ thuật, cán bộ quản lý cho Sở NN&PTNT, các cơ quan trực thuộc Sở và địa phương, doanh nghiệp nông nghiệp...; tăng cường đội ngũ cán bộ nghiên cứu, chuyên gia công nghệ về lĩnh vực công nghệ cao trong nông nghiệp.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển NNTM nói riêng và phát triển bền vững nói chung. Thời gian qua, nhiều tổ chức trong và ngoài nước đã hỗ trợ Việt Nam thực hiện NNTM. Vì thế, một mặt Việt Nam cần tận dụng tối đa những cơ hội này, mặt khác, cải thiện môi trường đầu tư vào nông nghiệp, cũng như thu hút hơn nữa sự tham gia của các tổ chức quốc tế và doanh nghiệp nước ngoài để nâng cao hiệu quả việc thực hiện NNTM■

## ● Ngành Xây dựng triển khai Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh

Kế hoạch Hành động Tăng trưởng xanh ngành Xây dựng cụ thể hóa các nhiệm vụ và mục tiêu của ngành hướng tới phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đây cũng là văn bản chính sách quan trọng, hỗ trợ lãnh đạo các cấp trong việc đưa ra và thực thi quyết định, cũng như thúc đẩy Việt Nam đạt được các mục tiêu quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính.

Chương trình Năng lượng sạch USAID Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu khoa học và hiệp hội nghề nghiệp trong ngành và chuyên gia của dự án để hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ Xây dựng phát triển Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh của ngành. Kế hoạch đã được Bộ Xây dựng phê duyệt vào ngày 11/5/2017. Đây là một phần trong kế hoạch tăng trưởng xanh tổng thể của cả nước nhằm đạt được mục tiêu giảm khí nhà kính từ 8-10% đến năm 2020 và giảm thêm 1,5-2% mỗi năm đến năm 2030.

B.HÀNG

## ● Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tổ chức tập huấn giảng viên nguồn về Tăng trưởng xanh

Tại TP. Vũng Tàu, Tổng Liên đoàn lao động (LĐLĐ) Việt Nam và Viện Fes tổ chức tập huấn Module 4 về Tăng trưởng xanh.

Tham dự tập huấn có 25 học viên đến từ các ban, đơn vị trực thuộc Tổng LĐLĐ Việt Nam và 9 LĐLĐ tỉnh đại diện cho các khu vực Bắc, Trung, Nam. Trong đợt tập huấn lần này, các học viên báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch thực hiện Tăng trưởng xanh tại 3 doanh nghiệp đã chọn và báo cáo kết quả tư vấn hỗ trợ của các chuyên gia. Ngoài ra, trong đợt tập huấn lần này các học viên đã được chuyên gia đến từ Trung tâm sản xuất sạch hơn Đại học Bách khoa Hà Nội trang bị nhiều kiến thức sâu về phần kỹ thuật như: Tiết kiệm điện, nhiệt, khí ga, nước; Kiến thức về bố trí phân xưởng - điều kiện làm việc của công nhân và quản lý rác thải... và tham quan thực tế tại Công ty CP Giấy Sài Gòn.

C. VIỄN



# LỘC DẦU DUNG QUẤT CÔNG BỐ LỢI NHUẬN TĂNG MẠNH TRƯỚC THÊM IPO

**T**iếp sau một loạt thương vụ IPO thành công trong quá khứ, thời gian tới, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) sẽ tiếp tục tiến hành IPO một loạt Tổng công ty lớn phụ trách các mảng kinh doanh quan trọng gồm PV Power, Lộc hoá dầu Bình Sơn và PV Oil.

Trong đó, Lộc hoá dầu Bình Sơn (BSR) - Công ty chủ quản của Nhà máy Lộc dầu Dung Quất là cái tên được quan tâm hơn cả khi có quy mô vốn lớn, tỷ lệ thoái vốn cao cũng như là "hàng hiếm" trong ngành. Trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp dầu khí gặp khó khăn do tác động của giá dầu, BSR vẫn có được hiệu quả kinh doanh khả quan.

Cuối tháng 5/2017, Bộ Công Thương đã chốt giá trị doanh nghiệp của BSR tại thời điểm ngày 31/12/2015 đạt xấp xỉ 72.880 tỷ đồng, tương đương khoảng 3,2 tỷ USD. Trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là hơn 44.934 tỷ đồng (xấp xỉ 2 tỷ USD). Dự kiến BSR sẽ được IPO vào cuối năm 2017.

Bên cạnh mục tiêu cổ phần hóa, BSR cũng đang chuẩn bị triển khai dự án trọng điểm nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Dự án này có tổng mức đầu tư lên đến 1,81 tỷ USD, dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2021 và chính thức hoạt động từ năm 2022.

Sau khi hoàn thành, công suất chế biến dầu thô của Nhà máy dự kiến sẽ đạt 8,5 triệu tấn/năm và chất lượng sản phẩm đầu ra đáp ứng tiêu chuẩn EURO V. Bên cạnh đó, độ linh động lựa chọn dầu thô của Công ty sẽ được nâng cao, không còn phụ thuộc vào nguồn dầu thô từ mỏ Bạch Hổ.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH ỔN ĐỊNH

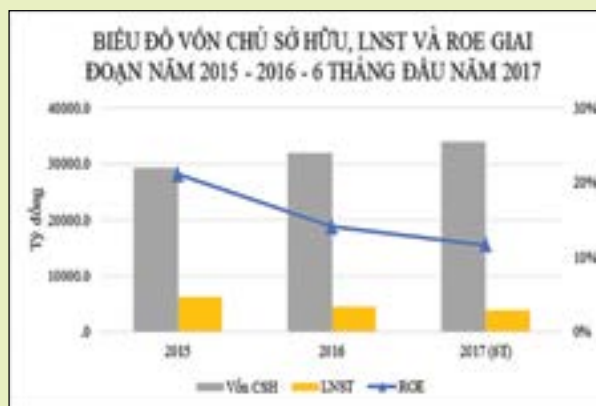
Tính đến cuối năm 2016, tổng tài sản của BSR đạt hơn 61.300 tỷ đồng và dự kiến sẽ tăng mạnh trong những năm tới khi triển khai dự án Nâng cấp mở rộng.

Ban lãnh đạo công ty cho biết, cơ cấu tài sản trong giai đoạn 2013-2016 thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng tài sản dài hạn, giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn. Phần lớn sự thay đổi này đến từ việc quy mô vốn lưu động sụt giảm do giá dầu thô nguyên liệu giảm mạnh.

Nợ vay cũng liên tục giảm xuống do trả dần các khoản nợ gốc vay dài hạn. Nếu như năm 2010, năm BSR tiếp nhận nhà máy, dư nợ vay lên đến 41.400 tỷ đồng, thì đến hết quý II/2017, nợ vay chỉ còn 13.600 tỷ đồng.

Với việc nợ gốc vay dài hạn giảm dần đã làm giảm đáng kể chi phí lãi vay. Cụ thể: năm 2016, tổng lãi vay mà BSR phải chi trả là 605 tỷ đồng, giảm 63% so với năm 2011. Trong 6 tháng năm 2017, lãi vay giảm tiếp 18% so với cùng kỳ 2016.

Tính đến cuối quý II/2017, số dư tiền và các khoản tương đương tiền của BSR đạt 15.179 tỷ đồng, chiếm 28% tổng tài sản. Lượng tiền lớn cùng với dòng tiền



hoạt động kinh doanh giúp BSR đáp ứng nhu cầu trả nợ, đảm bảo khả năng thanh toán, đầu tư mở rộng sản xuất.

## LỢI NHUẬN NỬA ĐẦU NĂM 2017 TƯƠNG ĐƯƠNG 85% CẢ NĂM 2016

Kết quả lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2015, 2016 và 6 tháng 2017 lần lượt là 6.170 tỷ đồng, 4.492 tỷ đồng và 3.832 tỷ đồng, tương ứng với ROE lần lượt là 21%, 14% và 11,6%.

Như vậy lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm 2017 của BSR đã tương đương với 85% lợi nhuận của cả năm 2016.

Theo lý giải của BSR, lợi nhuận năm 2016 sụt giảm là do giá dầu giảm, cơ chế thu điều tiết theo Quyết định số 952/QĐ-TTg không còn phù hợp trong bối cảnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thấp hơn nhiều so với mức thuế suất thuế nhập khẩu đang áp dụng cho Công ty để tính giá bán và tính thu điều tiết đã làm cho giá bán sản phẩm Dung Quất cao hơn nhiều so với hàng nhập khẩu và làm cho sản phẩm của Công ty gặp khó khăn trong tiêu thụ, do đó làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh so với năm 2015.

Năm 2017, Quyết định số 952/QĐ-TTg đã được sửa đổi theo hướng Công ty được tự quyết định giá bán, do đó giá bán sản phẩm của Dung Quất có tính linh hoạt hơn, điều này làm cho sản phẩm của Dung Quất cạnh tranh hơn so với trước đây và làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2017.

Song song với nâng cao hiệu quả hoạt động, BSR cũng chú trọng công tác quản lý chi phí, giá thành và áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật tập trung vào công tác tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa điều kiện vận hành■



Ngày 25/6/2017, trong khuôn khổ chương trình Hội nghị "Hà Nội 2017 - Hợp tác đầu tư và phát triển" lần 2 với sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, lãnh đạo thành phố Hà Nội cùng nhiều lãnh đạo các cơ quan Trung ương và hơn 1.000 đại biểu trong nước và quốc tế, lãnh đạo TP. Hà Nội đã cùng Đại diện Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk), Tổng Giám đốc Mai Kiều Liên ký kết bản ghi nhớ Hợp tác đầu tư phát triển chăn nuôi bò sữa công nghệ cao tại thủ đô Hà Nội. Dự án nhằm đẩy mạnh chăn nuôi bò sữa công nghệ cao ở Hà Nội, tạo nguồn nguyên liệu sữa tươi đảm bảo cho sản xuất và an toàn thực phẩm, góp phần tạo diện mạo mới về cảnh quan du lịch cho người dân thủ đô và khách quốc tế.

Trong chương trình hợp tác đầu tư vì sự phát triển của TP. Hà Nội năm 2017, Hà Nội đã giới thiệu danh mục 136 dự án đến các nhà đầu tư (NDT) với tổng mức đầu tư dự kiến 1,1 triệu tỷ đồng; cùng các NDT ký biên bản ghi nhớ với kinh phí dự kiến thực hiện là 134,79 nghìn tỷ đồng; đã trao quyết định chủ trương đầu tư cho 48 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 74,37 nghìn tỷ đồng. TP. Hà Nội xác định, đây là nguồn lực rất quan trọng bên cạnh nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và các năm tiếp theo.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, mục đích của bản ghi nhớ hợp tác đầu tư phát triển chăn nuôi bò sữa công nghệ cao tại Ba Vì ký kết với Vinamilk là nhằm tạo cơ sở cho hợp tác đầu tư giữa hai bên trong các vấn đề cùng quan tâm về việc xây dựng phát triển ngành chăn nuôi công nghệ cao tại Thủ đô Hà Nội, nhằm phát triển dân bò sữa và bảo tiêu nguyên liệu sữa cho bà con nông dân trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Được biết, dự án được phát triển trên cụm 03 trang trại chăn nuôi bò sữa công nghệ cao với quy mô 8.000 con bò sữa trên diện tích gần 800ha tại huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội với tổng vốn đầu tư vào dự án khoảng 1.400 tỷ đồng và được thực hiện từ năm 2017 đến 2019 sẽ góp phần đem lại cơ hội việc làm, cải thiện thu nhập và đời sống cho nhân dân trong khu vực, phát triển tam nông. Công ty Vinamilk sẽ đảm bảo nguồn vốn và các điều kiện để xây dựng các trang trại, qui hoạch phát triển các vùng trồng thức ăn cho trang trại, xây dựng các trạm thu mua sữa về tỉnh trên địa bàn nhằm đảm bảo bảo tiêu nguyên liệu sữa tươi của bà con chăn nuôi bò sữa trong vùng.

Sự kiện này đã khẳng định Vinamilk luôn đồng hành cùng sự phát triển của thủ đô Hà Nội và mong muốn mang lại cho thủ đô một diện mạo mới về mô hình chăn nuôi bò sữa công nghệ cao

và cảnh quan du lịch cho nhân dân thủ đô.

## Thông tin thêm về Vinamilk:

Qua hơn 40 năm phát triển, Vinamilk luôn nỗ lực mang đến những giải pháp dinh dưỡng tối ưu phù hợp với thể trạng người Việt. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, Vinamilk không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, thường xuyên giới thiệu ra thị trường những sản phẩm mới mang đến nhiều giá trị gia tăng cho người tiêu dùng. Đến tháng 4 năm 2016, toàn ngành sữa tươi của Vinamilk vẫn tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu thị trường toàn quốc với hơn 50% thị phần (theo số liệu của công ty nghiên cứu thị trường Nielsen). Trong hai năm qua, kim ngạch xuất khẩu sữa tươi Vinamilk 100% tăng trưởng bình quân đến 70% một năm.

Hiện nay, Vinamilk đã có hệ thống 10 trang trại đang hoạt động, đều có quy mô lớn với toàn bộ bò giống nhập khẩu từ Úc, Mỹ, và New Zealand. Hệ thống trang trại Vinamilk trải dài khắp Việt Nam tự hào là những trang trại đầu tiên tại Đông Nam Á đạt chuẩn quốc tế Thực Hành Nông Nghiệp Tốt Toàn cầu (Global G.A.P.). Trang trại bò sữa organic tại Đà Lạt vừa khánh thành vào tháng 03/2017 là trang trại bò sữa organic đầu tiên tại Việt Nam đạt được tiêu chuẩn Organic Châu Âu do Tổ chức Control Union chứng nhận. Hiện nay, tổng đàn bò cung cấp sữa cho công ty bao gồm các trang trại của Vinamilk và bà con nông dân có ký kết hợp đồng bán sữa cho Vinamilk là hơn 120.000 con bò, cung cấp khoảng 750 tấn sữa tươi nguyên liệu để sản xuất ra trên 3.000.000 (3 triệu) ly sữa/ một ngày. Và với kế hoạch phát triển các trang trại mới, công ty sẽ đưa tổng số đàn bò của Vinamilk từ các trang trại và của các nông hộ lên khoảng 160.000 con vào năm 2017 và khoảng 200.000 con vào năm 2020, với sản lượng nguyên liệu sữa dự kiến đến năm 2020 sẽ tăng lên hơn gấp đôi, là 1500 - 1800 tấn/ngày đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu sữa thuần khiết dồi dào cho hàng triệu gia đình Việt Nam.



**Đại diện lãnh đạo thành phố Hà Nội và bà Mai Kiều Liên - Tổng giám đốc Vinamilk ký kết bản ghi nhớ hợp tác đầu tư phát triển chăn nuôi bò sữa công nghệ cao tại Hà Nội.**

Ngoài 13 nhà máy tại Việt Nam, Vinamilk còn đầu tư xây dựng nhà máy sữa Angkor vừa khánh thành tại Campuchia (Vinamilk sở hữu 100% cổ phần -2016), Vinamilk đã đầu tư 22,8% cổ phần tại nhà máy Miraka (New Zealand), đầu tư và sở hữu 100% cổ phần nhà máy Driftwood (Mỹ), và đầu tư công ty con tại Ba Lan làm chủ ngõ giao thương các hoạt động thương mại của Vinamilk tại châu Âu. Sản phẩm của Vinamilk hiện cũng có mặt ở hơn 40 nước trên thế giới, như Campuchia, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Nga, Canada, Mỹ, Úc...

Bên cạnh việc đầu tư sản xuất, Vinamilk còn hết sức chú trọng đến việc phát triển công ty theo hướng bền vững thông qua các chương trình hướng tới cộng đồng xã hội như chương trình Quỹ sữa "Tiên cao Việt Nam", được thành lập từ năm 2008, dưới sự chủ trì của Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã trao cho hơn 373 ngàn trẻ em khó khăn tại Việt Nam hơn 30 triệu ly sữa với tổng giá trị tương đương 120 tỷ đồng; chương trình quỹ 1 triệu cây xanh cho Việt Nam được khởi động từ năm 2012 đã tổ chức trồng cây tại hơn 20 tỉnh thành trên toàn quốc với tổng số gần 400.000 cây xanh các loại có giá trị gần 6 tỷ đồng.

Ngoài ra, trong 10 năm qua, Vinamilk đã thường xuyên triển khai các chương trình Sữa học đường tại các tỉnh: Bắc Ninh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai... Tính từ năm bình chọn 2007 - 2008 đến nay, khi Vinamilk bắt đầu phối hợp cùng các tỉnh thực hiện chương trình thì tổng số lượng học sinh được thụ hưởng từ chương trình ước tính là 540 ngàn học sinh khởi đầu giáo dục và tiêu học tại Bắc Ninh, Hà Nam, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Vào tháng 05 và đầu tháng 06 năm 2017 vừa qua, Vinamilk cũng đạt được một số thành tích xuất sắc trong các bình chọn uy tín trong và ngoài nước như: là công ty sản xuất hàng tiêu dùng duy nhất của Việt Nam lọt vào danh sách 2000 công ty lớn nhất toàn cầu do Forbes bình chọn, là công ty Việt Nam duy nhất lọt vào TOP 10 công ty hiệu quả nhất châu Á do tạp chí Nikkei Asia bình chọn, 3 năm liên tiếp là thương hiệu số 1 Việt Nam theo báo cáo của Kantar WorldPanel và 6 năm liên năm trong TOP 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do báo Nhịp cầu đầu tư đánh giá.



**Trang trại bò sữa hữu cơ Vinamilk Đà Lạt là trang trại đầu tiên đạt tiêu chuẩn hữu cơ của Châu Âu tại Việt Nam.**

Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ: Phạm Hồng Hạnh - Phòng Đối ngoại, Công ty Cổ phần sữa Việt Nam  
Tel: 08 5415 5555; Email: phanhanh@vinamilk.com.vn



# Oralplus<sup>GOLD</sup>

## XÓA TAN NỖI LO TRẺ BIẾNG ĂN HAY ỒM VẶT MÙA TỤY TRƯỜNG



Mùa tựu trường thường vào lúc giao mùa, giữa mùa hè và mùa thu. Nóng lạnh bất thường, độ ẩm cao dễ khiến trẻ mắc nhiều bệnh. Cơ thể mệt mỏi dẫn đến nhiều hệ lụy như trẻ biếng ăn, sức đề kháng kém, mệt mỏi thành tích học tập giảm sút. Chính vì vậy, bố mẹ cần có nhiều kiến thức để phòng chống các bệnh cho bé trong giai đoạn này.

### CÁC BỆNH DỄ MẮC MÙA TỤY TRƯỜNG

#### 1. Bệnh về đường hô hấp

Vào thời tiết giao mùa, độ ẩm cao rất dễ cho vi khuẩn phát triển và lan rộng. Trẻ dễ mắc một vài bệnh về đường hô hấp như viêm họng, ho, ngạt mũi, viêm phế quản... Đặc biệt trẻ rất dễ bị đau họng khi thời tiết thay đổi nóng lạnh bất thường. Nếu chỉ bị bội nhiễm khuẩn do siêu vi sẽ tự khỏi sau 4-5 ngày. Tuy nhiên, bố mẹ cần theo dõi vì bệnh tiến triển rất nhanh và rất dễ tiến triển thành viêm phổi. Để phòng bệnh, đường hô hấp, mẹ nên khuyến khích trẻ không uống nước đá, không ăn thực phẩm lạnh để tránh gây đau họng và viêm họng. Không để quạt điện, máy lạnh thổi thẳng vào người, nhất là sau khi tắm hoặc sau khi trẻ đùa chạy nhảy đầy mồ hôi... và để bé cảm lạnh.

#### 2. Cảm cúm

Do virus lây lan qua không khí hoặc tiếp xúc với người đang bị bệnh. Biểu hiện là ngạt mũi, chảy nước mũi, sốt, đau đầu, đau ngực... Nếu chỉ sốt cao phải đưa trẻ đi khám để tránh biến chứng nguy hiểm đường hô hấp.

#### 3. Bệnh tay chân miệng

Bệnh thường xuất hiện vào thời điểm giao mùa, từ cao nhất là với trẻ học và sau đó là trẻ đi học, trẻ mới, xem ăn, nói nói nói... và một thường xuất hiện ở

miệng trước tiên sau 1-2 ngày phát bệnh, sau đó sẽ nổi trên cơ thể bé, tập trung ở lòng bàn tay, bàn chân, ngón tay và có kích thước khoảng 2-5mm. Bệnh rất dễ lây lan do cơ chế lây bệnh gần giống với cảm cúm, bệnh có thể lây qua dịch tiết từ đường hô hấp như nước bọt, mũi, họng của trẻ có bệnh. Hiện chưa có thuốc điều trị đặc hiệu mà chỉ có thuốc điều trị triệu chứng, chưa có vắc xin phòng bệnh. Để hạn chế mắc bệnh tay chân miệng, bố mẹ hãy nhắc bé thường xuyên rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước chảy, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. Mẹ cũng nên rửa sạch các dụng cụ, vật dụng, đồ chơi, sàn nhà bằng nước và xà phòng rồi khử trùng bằng Cloamin B 5%.

#### 4. Bệnh về đường tiêu hóa

Băng, phân, giẻ lau... hay thói quen ăn vật ngoài trời trường rất có thể dẫn tới nguy cơ mắc các bệnh về đường tiêu hóa. Ngoài ra, các thói quen như bốc thức ăn, không rửa tay, cắn móng tay ở trẻ rất dễ bị nhiễm khuẩn tiêu hóa, nặng hơn bé có thể bị ngộ độc. Các phụ huynh hãy hướng dẫn bé cách rửa tay đúng hợp vệ sinh và không ăn quà vặt tại cổng trường.

#### 5. Bệnh đau mắt đỏ

Mùa tựu trường là cũng là thời điểm giao mùa dễ bùng phát bệnh đau mắt đỏ. Bệnh do virus gây nên, lây lan tương đối nhanh, dễ lây lan ra cộng đồng qua đường hô hấp hay tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với dịch rỉ mắt của người bệnh. Phụ huynh cần dạy trẻ không lấy tay dụi mắt, không dùng chung vật dụng cá nhân (khăn, áo, gối...) như nước muối sinh lý hàng ngày ngăn ngừa bệnh đau mắt đỏ.

### THỰC PHẨM GIÚP TRẺ TĂNG SỨC ĐỀ KHÁNG

Để trẻ có một tâm lý thoải mái và sức khỏe vững vàng nhất cho 1 năm học mới, cha mẹ cần tạo cho con một chế độ sinh hoạt hợp lý. Đảm bảo mỗi ngày cho bé ngủ đủ 8 tiếng, không nên bắt bé học quá khuya, ngay cả những ngày nghỉ cũng không nên cho bé ngủ quá nhiều để tránh bị mệt mỏi và lệch đồng hồ sinh học. Ngoài ra, kết hợp chế độ ăn, ngủ, học với tập luyện thể thao điều độ sẽ giúp trẻ tăng sức đề kháng, cơ thể dẻo dai.

Bên cạnh đó, cha mẹ nên bổ sung đầy đủ chất dinh dưỡng cho con qua các thực phẩm hàng ngày như:

- Bổ sung Vitamin C phòng chống cảm cúm, phục hồi các tế bào bị tổn thương. Vitamin C có nhiều trong cam, quýt, trái xanh, rau cải xanh, bưởi...
- Bổ sung Vitamin A giúp tăng khả năng miễn dịch có nhiều trong cá rô, gan động vật, đu đủ, các loại thịt đỏ (bò, trâu...)
- Kẽm là khoáng chất của vi rút, ngoài ra khi trẻ bị ốm hoặc căng thẳng rất dễ dẫn đến tình trạng biếng ăn, bổ sung thêm kẽm sẽ giúp trẻ ăn ngon hơn từ đó tăng khả năng miễn dịch. Kẽm có nhiều trong thịt nạc, hải, các loại cá, lòng đỏ trứng
- Đồng thời, mẹ cần bổ sung các khoáng chất như Sắt, DHA, omega 3 hợp lý để trẻ có thể phát triển trí não toàn diện
- Buổi sáng mẹ nên dành thời gian nấu bữa sáng cho bé, không nên cho bé ăn vặt ở trường để tránh mất vệ sinh.

Bên cạnh việc bổ sung các thực phẩm hàng ngày để tăng sức đề kháng hiệu quả hơn, các bậc phụ huynh nên sử dụng kết hợp các sản phẩm bổ sung để cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng nhất cho bé, từ đó nâng cao khả năng chống lại bệnh tật. 5 sản phẩm ORALPLUS GOLD của Công ty CP Dược phẩm Hà Tây đã vượt qua hàng nghìn sản phẩm, nhận hàng khác để vinh dự đón nhận danh hiệu "Sản phẩm uy tín, chất lượng, an toàn vì sức khỏe người tiêu dùng" năm 2017 do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp phép. Đây là sản phẩm giúp trẻ ăn ngon, ăn khỏe, tăng cường sức đề kháng. Với đột phá trong thành phần có chứa Thymomodulin, kẽm, lysin và các vitamin cần thiết, ORALPLUS GOLD sẽ giúp con hết biếng ăn, giảm ốm vặt hiệu quả đã được kiểm chứng, chống lại các bệnh nguy hiểm trong mùa tựu trường, mang đến cho bé sức khỏe và tâm lý sẵn sàng để bắt đầu một năm học mới đạt kết quả tốt nhất.





# CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂN QUANG - VVMI

Xóm 8, xã Trảng Đà, Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Giám đốc: Ông Lê Danh Thắng

Điện thoại: 0207 388 1268

Fax: 0207 388 1266



▲ Nguyên lãnh đạo, lãnh đạo các Cổ đông sáng lập Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI nhân kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty (8/8/2007 - 8/8/2017)

## 1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI tiền thân là Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - TKV thành lập ngày 8/8/2007.

\* Giấy chứng nhận đầu tư 15121 000013 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp.

\* Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1503 000 055 do Sở Kế hoạch đầu tư Tỉnh Tuyên Quang cấp.

## 2. NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH:

- Sản xuất xi măng; Bán buôn, bán lẻ xi măng; Bán buôn máy móc thiết bị, phụ tùng máy khai khoáng; Lắp đặt án thăm dò, khai thác, chế biến đá; Lắp đặt án thăm dò, khai thác, chế biến cát; Lắp đặt án thăm dò, khai thác, chế biến đất sét; Lắp đặt án thăm dò, khai thác, chế biến quặng sắt; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình thủy lợi; Vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hóa đường thủy bằng phương tiện cơ giới; Lắp đặt án thăm dò, khai thác, chế biến quặng: thiếc, chì, kẽm, mangan.

## 3. CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT:

Công ty Cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI có công suất 2500 tấn clinker/ngày, 910.000 tấn xi măng PCB40/năm (theo Tiêu chuẩn TCVN 6260-1997).

Công nghệ sản xuất xi măng thể hệ mới, dây chuyền sản xuất liên tục khép kín từ khai thác nguyên liệu (đá vôi, đất sét) đến sản phẩm xi măng, theo phương pháp lò quay, phương pháp sấy khô công suất nung 2.500 tấn clinker/ngày và chất lượng clinker Cpc50 (theo tiêu chuẩn Việt Nam 7024 - 2002), dây chuyền thiết bị có mức độ tự động hóa cao, có ứng dụng công nghệ thông tin. Đây là dây chuyền sản xuất xi măng theo công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, ổn định và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về sản phẩm xi măng, đồng thời đảm bảo được các chỉ tiêu sau:

- Tiêu hao nhiệt :  $\leq 750\text{kcal/kg}$  clanhke
- Tiêu hao điện :  $\leq 95\text{ kWh/tấn xi măng}$
- Nồng độ bụi trong khí thải :  $\leq 50\text{mg/Nm}^3$

## 4. HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG:

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008

- Sản phẩm

+ Hiện Công ty sản xuất ba loại sản phẩm chính là xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB 30, PCB40, PCB50.

+ Chủng loại khác sản xuất theo đơn đặt hàng.



## Chào Mừng

72 năm Cách Mạng Tháng Tám và  
Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam 2/9/1945 - 2/9/2017





# Đẩy mạnh áp dụng cơ chế tự nguyện, linh hoạt trong quản lý môi trường tại Việt Nam

TS. NGUYỄN HẢI YẾN,  
ThS. NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG  
Viện Khoa học Môi trường



▲ Tập huấn “Kiểm toán môi trường” do Bộ KH&ĐT tổ chức tháng 5/2017, tại TP. Hồ Chí Minh

Hội nhập kinh tế quốc tế là chủ trương nhất quán, nội dung trọng tâm trong chính sách đối ngoại, hợp tác kinh tế quốc tế của Việt Nam trong quá trình đổi mới đất nước. Cùng với xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế, đến nay, Việt Nam đã ký kết 12 Hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó FTA thế hệ mới có nội dung về môi trường, với những ràng buộc pháp lý và cơ chế giải quyết tranh chấp quốc tế riêng đối với các vi phạm trong cam kết, nghĩa vụ môi trường của các quốc gia thành viên (FTA Việt Nam - Liên minh châu Âu...).

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, đòi hỏi các doanh nghiệp cần có những bước chuyển biến lớn trong công tác BVMT. Một trong những nội dung cam kết quan trọng trong các FTA thế hệ mới là việc áp dụng cơ chế tự nguyện, linh hoạt về môi trường nhằm tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp trên cơ sở tự nguyện và linh hoạt. Các hình thức áp dụng cơ chế tự nguyện, linh hoạt trong các FTA đa dạng, bao gồm chứng nhận, dán nhãn sản phẩm, nhãn sinh thái, kiểm toán và báo cáo tự nguyện, ưu đãi dựa trên thị trường, chia sẻ tự nguyện thông tin và chuyên môn, quan hệ đối tác công - tư, các hình thức khác nhằm tăng cường trách nhiệm BVMT, phát

huy tính tự chủ, sáng tạo trong các hoạt động BVMT mang tính tự nguyện của các tổ chức, cá nhân.

Tại Việt Nam, cơ chế tự nguyện, linh hoạt không phải là một cơ chế mới, song cơ chế này mới được áp dụng dưới các hình thức như: Chính sách khuyến khích tính tự chủ, tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong việc BVMT, ưu đãi dựa trên thị trường, quan hệ đối tác công tư, nhãn sinh thái, kiểm toán môi trường... Các quy định pháp luật của Việt Nam về các hình thức của cơ chế tự nguyện, linh hoạt nêu trên đã được quy định tương đối đầy đủ, phù hợp với các nghĩa vụ liên quan mà Việt Nam đã cam kết trong khuôn khổ các FTA. Tuy nhiên, chưa có chính sách chung về việc tăng cường áp dụng các cơ chế tự nguyện, linh hoạt nhằm tăng cường trách

nhệm và vai trò của doanh nghiệp trong bối cảnh mới hiện nay. Bên cạnh đó, các hình thức áp dụng còn chưa đa dạng và còn nhiều vướng mắc, bất cập.

Trên thực tế, việc phát triển mô hình nhãn sinh thái còn nhiều bất cập. Các sản phẩm gắn nhãn sinh thái còn chưa được người sản xuất và người tiêu dùng quan tâm. Quá trình triển khai chương trình nhãn sinh thái tại Việt Nam gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như nhận thức của xã hội về vấn đề môi trường còn ở mức hạn chế; Kiến thức về đặc tính môi trường của sản phẩm cũng còn hạn chế đối với hầu hết những người làm công tác quản lý môi trường ở cấp cơ sở cũng như người sử dụng sản phẩm...

Mô hình hợp tác công - tư đã và đang thu hút các đối tượng ngoài Nhà nước tham gia vào công tác BVMT. Tuy nhiên trong triển khai, ứng dụng còn gặp nhiều khó khăn do năng lực tài chính của các doanh nghiệp tư nhân còn hạn chế, Nhà nước chưa có cơ chế cụ thể tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển.

Bên cạnh đó, kiểm toán môi trường đã được quy định trong một số văn bản pháp luật nhưng đây vẫn là một lĩnh vực mới ở nước ta. Thực tế hiện nay, kiểm toán môi trường do kiểm toán nhà nước thực hiện, chủ yếu được lồng ghép trong các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, còn ít các cuộc kiểm toán môi trường mang

>>>



# Tập đoàn Khách sạn Mường Thanh nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường

ThS. TRẦN NGỌC LƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Khách sạn Mường Thanh

**Với triết lý kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội, Tập đoàn Khách sạn Mường Thanh luôn tích cực hưởng ứng hoạt động vì môi trường tại tất cả các địa phương: Festival biển Nha Trang, Giờ Trái đất, Ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn... Từ năm 2013, Tập đoàn Mường Thanh chính thức xây dựng hoạt động Ngày vì môi trường, phát động và nhân rộng tới toàn bộ cán bộ nhân viên (CBNV).**



▲ Lễ ra quân dọn sạch bờ biển tại Khách sạn Mường Thanh Luxury Quảng Ninh

Tập đoàn Khách sạn Mường Thanh, chuỗi khách sạn tư nhân lớn nhất Đông Dương cam kết “Phát triển kinh doanh du lịch đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm ảnh hưởng tới khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ sau”. Theo đó, Tập đoàn đã, đang và sẽ tiếp tục triển khai nhiều giải pháp BVMT,

thiên nhiên, giảm thiểu biến đổi khí hậu (BĐKH).

Nhằm nâng cao ý thức, nhận thức và hành động có trách nhiệm của CBNV về giữ gìn và BVMT, hàng năm, Tập đoàn đều có kế hoạch tổ chức

tập huấn về du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội, như tham gia vào những hoạt động BVMT, tiết kiệm nước, năng lượng và giảm thiểu rác thải... Đây được xem là một trong những trách nhiệm quan trọng của mỗi CBNV.

Áp dụng chính sách giảm thiểu sử dụng năng lượng: Đối với phòng khách, chỉ sử dụng máy điều hòa nhiệt độ trong thời gian phục vụ khách. Cài đặt nhiệt độ thiết bị điều hòa ở mức 24 - 26°C vào mùa hè và 20 - 21°C vào mùa đông; Lắp đặt biển chỉ dẫn, đề nghị khách thực hiện tiết kiệm năng lượng, tắt tất cả đèn và máy điều hòa nhiệt độ khi ra khỏi phòng. Đồng thời, sử dụng bóng đèn tiết kiệm năng lượng như đèn led, compact,

>>>

tính chất kiểm toán hoạt động. Các cuộc kiểm toán cũng chưa chuyên sâu về môi trường mà chủ yếu đánh giá tính tuân thủ trong việc sử dụng tiền, tài sản của Nhà nước. Mặt khác, hiện nay kiểm toán môi trường mới chỉ mang tính tự nguyện, chưa được áp dụng phổ biến, bắt buộc đối với các doanh nghiệp.

Ngoài ra, một số cơ chế tự nguyện BVMT khác chưa được quan tâm và thực hiện hiệu quả; cơ

chế ưu đãi, khuyến khích về mặt tài chính của nhà nước còn chưa được doanh nghiệp tiếp cận trong công tác BVMT; các chương trình tự nguyện cộng đồng còn mang tính hình thức, thời vụ; cơ chế tham vấn cộng đồng và đệ trình cộng đồng còn mới mẻ và được áp dụng hạn chế...

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Chính phủ Việt Nam cần có những hành động mạnh mẽ và hiệu quả hơn nhằm tăng cường

vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp. Để cơ chế tự nguyện, linh hoạt là một trong những giải pháp hiệu quả, cần hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật; tăng cường năng lực quản lý và kiểm soát số lượng các cơ chế tự nguyện, linh hoạt BVMT trước khi được áp dụng rộng rãi tại Việt Nam; nghiên cứu, áp dụng thí điểm và triển khai các cơ chế tự nguyện, linh hoạt mới để quản lý môi trường hiệu quả hơn■





▲ Trồng cây xanh tại Khách sạn Mường Thanh Holiday Lý Sơn

máy điều hòa tiết kiệm năng lượng. Ngoài ra, khách sạn sử dụng cửa 2 lớp, cửa sổ kính giảm nhiệt để giảm chi phí sử dụng máy điều hòa; Lắp rèm cửa hai lớp và để rèm đóng trong các phòng trống hoặc phòng không sử dụng trong ngày; Đặt hệ thống chìa khóa từ để tắt các thiết bị điện khác nhau khi khách rời khỏi phòng...

Khu vực bể bơi, giữ nhiệt độ của bể ở mức tối thiểu từ 22 - 26°C tạo sự thoải mái cho người sử dụng; Giảm nhiệt độ nước bể bơi và nhiệt độ không khí trong phòng bơi sau giờ hoạt động. Để nhiệt độ không khí của bể bơi trong nhà cao hơn 1°C so với nhiệt độ nước trong bể; Lắp đặt bộ cảm biến ánh sáng hoặc đặt giờ để các bóng đèn có thể tự động tắt vào buổi sáng; Chế độ bấm giờ trong phòng xông hơi...

Tại một số khu vực công cộng, nhà vệ sinh tại sảnh, hành lang, sân vườn, cầu thang lắp đặt thiết bị cảm ứng vào hệ thống đèn chiếu sáng để tự mở/tắt khi có khách, giúp giảm lượng điện tiêu tốn. Bố trí hệ thống cửa tự động tại khu vực có lưu lượng đi lại cao để giảm thiểu sự thay đổi nhiệt độ trong phòng...

**Đối với chính sách giảm thiểu sử dụng nước:** Thường xuyên theo dõi hệ thống ống nước trong phòng tắm tránh bị rò rỉ và sửa chữa ngay khi phát hiện có sự cố; Treo/đặt biển chỉ dẫn đề nghị tiết kiệm nước, tái sử dụng đồ vải (khăn tắm, ga giường). Khu giặt là chỉ sử dụng khi đủ số lượng, bảo đảm máy giặt được bảo dưỡng thường xuyên; Khu vực bếp, chỉ dùng máy rửa bát nếu số lượng nhiều; Đặt chế độ "tiết kiệm" hoặc hiệu quả; Sử dụng lượng nước tối thiểu cần thiết khi đun nước sôi để tiết kiệm năng lượng và nước.

Bể bơi, sân, vườn, thường xuyên giám sát mực nước của bể bơi; Chọn và trồng các loại cây địa phương có đặc tính tiêu thụ ít nước...

**Chính sách giảm thiểu phát sinh rác thải:** Sử dụng 3 loại thùng rác riêng biệt dành cho rác hữu cơ, vô cơ và nguy hại. Đầu tư những đồ dùng, vật dụng có thể tái sử dụng thay cho việc dùng đồ sử dụng một lần. Một số thiết bị và đồ dùng đã cũ vẫn còn sử dụng được thay vì vứt ra bãi rác các khách sạn chuyển đi làm từ thiện. Tắt cả các khách sạn trong Tập đoàn đều ký kết với đơn vị đủ chức năng thu gom và vận chuyển chất thải nguy hại theo quy định.

Trong phòng khách, sử dụng các sản phẩm vệ sinh thân thiện với môi trường không độc hại và phân hủy sinh học. Thông báo cho khách về chương trình giảm thiểu rác thải; Cung cấp thùng rác để cho các sản phẩm có thể tái chế trong mỗi phòng khách...

Đồng thời, mua sắm các sản phẩm, văn phòng phẩm và giấy thân thiện với môi

trường, có thể tái chế, không độc hại, dễ phân hủy. Ưu tiên sử dụng các sản vật được sản xuất từ địa phương, qua đó sẽ giảm vận chuyển, nguyên nhân làm tiêu hao năng lượng và tăng lượng thải các loại khí độc hại. Áp dụng nguyên tắc "3R" trong quản lý rác thải: Giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế.

**Chính sách bảo tồn:** Không mua bán các loài động thực vật được bảo tồn, đặc biệt là các loài có nguy cơ tuyệt chủng cần được bảo vệ để những thế hệ sau có thể biết được về sự hiện diện cũng như giá trị của chúng như tê tê, tê giác, voi, hổ, sếu đầu đỏ...

Xây dựng các công viên cây xanh, công viên vui chơi giải trí, hồ nước nhân tạo để tạo nên môi trường mới, góp phần cải thiện môi trường như Khu sinh thái Mường Thanh Diễn Lâm, với diện tích gần 300 ha gồm công viên nước, vườn cây ăn quả, vườn rau sạch, vườn thú. Đặc biệt, hàng năm tại đây các loại thú quý hiếm như hổ trắng sinh sản hàng chục hổ con.

**Tham gia vào các chiến dịch về môi trường, BDKH của địa phương và quốc tế:** Chương trình Giờ trái đất, trồng cây xanh, bảo vệ rừng và biển... Định kỳ hàng tuần, hàng tháng tất cả các khách sạn thuộc Tập đoàn Khách sạn Mường Thanh tham gia dọn vệ sinh môi trường xung quanh khách sạn, khu công cộng, dọn rác dọc bờ biển...

Tất cả các hoạt động trên giúp Tập đoàn Khách sạn Mường Thanh hướng tới mục tiêu đạt "Nhân Bông Sen Xanh" như cam kết của doanh nghiệp về BVMT, hạn chế BDKH■



NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN - ĐẮK LẮK:

# Bảo vệ môi trường là giá trị cốt lõi để phát triển bền vững

*Là một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất bia - rượu - nước giải khát, Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (Sabeco) luôn quan tâm đến vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm và BVMT, xem đây là giá trị cốt lõi trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện phương châm của Tổng Công ty, những năm qua, Nhà máy Bia Sài Gòn - Đắk Lắk đã triển khai nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với BVMT, phát huy các sáng kiến của cán bộ, công nhân viên (CBCNV) nhằm giảm chi phí sản xuất và mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực cho Công ty.*

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM GẮN VỚI BVMT

Nhà máy Bia Sài Gòn - Đắk Lắk là một trong 3 Nhà máy thuộc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung (SMB) được thành lập ngày 2/2/2005. Tháng 6/2006, Nhà máy khởi công xây dựng giai đoạn I, với tổng vốn đầu tư 200 tỷ đồng, công suất 25 triệu lít/năm, gồm các khu vực: Sản xuất, nhà văn phòng, hệ thống xử lý nước thải, khu đất trồng cây xanh. Nhà máy chính thức đi vào sản xuất từ ngày 1/5/2007. Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, chỉ một năm sau, Nhà máy đã đầu tư xây dựng giai đoạn II, nâng công suất từ 25 triệu lít lên 70 triệu lít/năm, với tổng vốn thực hiện là 430 tỷ đồng và đưa vào sản xuất từ tháng 9/2009.

Nhà máy được đầu tư dây chuyền thiết bị hiện đại, nhập khẩu từ châu Âu, với tổng vốn trên 620 tỷ đồng, sản xuất các sản phẩm: Bia chai Sài Gòn Export, Sài Gòn - Lager, bia tươi Sài Gòn - Đắk Lắk và bia lon Sài Gòn - Lager. Với quyết tâm đem đến những sản phẩm chất lượng cho người tiêu dùng, từ khi thành lập đến nay, Nhà máy đã không ngừng cải thiện hiệu suất, đổi mới đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong quá trình hoạt động sản xuất, Nhà máy luôn chấp hành đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật trong quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 900:2015 về quản lý chất lượng sản phẩm đối với lĩnh vực sản xuất bia, nước giải khát. Ngoài sản phẩm chủ lực là bia, Nhà máy còn mở rộng sản xuất, phát triển các sản phẩm mới như: Nước uống đóng chai Serepok, sữa gạo lứt Bazan, sữa bắp Bazan, rượu vodka Serepok, rượu chuối hột rừng Serepok... với nguồn nguyên liệu bắp non sạch được canh tác trên diện tích khoảng 2 ha trong khuôn viên Nhà máy.

Ngay từ khi đi vào hoạt động, một trong những tiêu chí quan trọng luôn được Nhà máy quan tâm, xem đây là kim chỉ nam xuyên suốt



▲ Hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy Bia Sài Gòn - Đắk Lắk

mọi hoạt động đó là vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm và BVMT. Trao đổi về vấn đề này, Phó Giám đốc Nhà máy Đặng Ngọc Đức khẳng định, Nhà máy luôn xác định chất lượng sản phẩm, sức khỏe người tiêu dùng và BVMT là ưu tiên hàng đầu để phát triển bền vững, ổn định sản xuất, kinh doanh. Vì thế, Nhà máy đã được trang bị hệ thống thiết bị máy móc sản xuất hiện đại, công nghệ tiên tiến; giảm lượng chất thải phát sinh đến mức tối thiểu. Đồng thời, Nhà máy đang áp dụng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo Tiêu chuẩn ISO 22000:2005, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: 2015 và thực hiện 5S (sàng lọc, sắp xếp, sạch sẽ, sẵn sàng) trong toàn đơn vị, tạo thói quen đối với các CBCNV về giữ gìn vệ sinh môi trường,

đảm bảo môi trường tại các phòng, ban, phân xưởng luôn được sạch sẽ, ngăn nắp.

Để xử lý nước thải (XLNT) đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường, Nhà máy đã đầu tư hệ thống XLNT giai đoạn I có công suất 700 m<sup>3</sup>/ngày, đêm; giai đoạn II nâng công suất lên 1.200 m<sup>3</sup>/ngày, đêm và triển khai một số giải pháp như giảm thiểu các chỉ tiêu pH, COD, TSS của nước thải; xử lý ngay tại các công đoạn sản xuất; tái sử dụng nước để làm mát máy móc, thiết bị; thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, lấy mẫu, phân tích các chỉ tiêu môi trường và báo cáo định kỳ cho cơ quan quản lý môi trường. Trong quá trình hoạt động, Nhà máy đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và cam kết BVMT





theo đúng quy định. Ngoài ra, để giảm thiểu mùi và ô nhiễm không khí, Nhà máy lắp đặt hệ thống xử lý khói thải bằng công nghệ khử bụi khô và bụi ướt đảm bảo khói thải được xử lý đạt yêu cầu kỹ thuật trước khi thải ra môi trường; Cải tiến công nghệ, thu gom và xử lý khí thải ngay tại nguồn với các cyclone lắng bụi, lắp đặt hệ thống thu và làm giàu khí mê tan tái sử dụng cấp đốt cho lò rượu; Thay đổi nhiên liệu truyền thống dầu FO bằng các nhiên liệu Biomas (vỏ trấu, mùn cưa, củi dăm...) không chứa thành phần nguy hại khi đốt và tận dụng được nguồn nguyên liệu tại địa phương hạn chế chất thải ra môi trường. Đồng thời, Nhà máy đã thực hiện nhiều giải pháp thiết thực, góp phần giảm tiêu hao năng lượng, tiết kiệm chi phí sản xuất như lắp đặt các thiết bị đo đếm năng lượng, hệ thống thu hồi khí biogas từ hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thu hồi hơi thứ cấp tại nồi đun sôi và tận dụng men, sấy khô để chế biến thức ăn gia súc. Đặc biệt, đối với công tác quản lý chất thải rắn (CTR), Nhà máy đã ban hành quy định kiểm soát chất thải nhằm tổ chức phân loại, thu gom triệt để các CTR phát sinh trong quá trình sản xuất (men thải, bột trợ lọc, hóa chất vệ sinh, nạo vét hố ga...) và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý CTR, cũng như chất thải nguy hại.

Để đảm bảo Nhà máy là một điểm xanh của TP, toàn bộ khuôn viên Nhà máy được tăng cường diện tích cây xanh, tạo không khí trong lành, thoáng mát; nhà xưởng thường xuyên được quét dọn sạch sẽ, đem đến cảnh quan môi trường thân thiện. Hưởng ứng Tháng hành động Vì môi trường và Kỷ niệm Ngày Môi trường thế giới, Công ty đã tổ chức Lễ mít tinh với nhiều hoạt động có ý nghĩa. Tại đây, ông Huỳnh Văn Dũng - Tổng Giám đốc Công ty đã nêu tầm quan trọng của môi trường, qua đó kêu gọi mỗi CBCNV cần nêu cao ý thức, trách nhiệm BVMT. Theo đó, toàn bộ Ban Lãnh đạo và các Trưởng/Phó phòng Công ty đã ký cam kết BVMT, bằng hành động cụ thể: không xả rác bừa bãi, phân biệt rác thải nguy hại - thông thường và thu gom rác đúng quy định; vận hành trạm xử lý môi trường nước thải, khí thải đạt yêu cầu; công tác vệ sinh máy móc, thiết bị được thực hiện thường xuyên, định kỳ; chăm sóc và gia tăng diện cây xanh trong khuôn viên Công ty tạo môi trường làm việc xanh - sạch - đẹp. Sau buổi Lễ, toàn bộ CBCNV Công ty ra quân vệ sinh máy móc thiết bị, nhà xưởng, khuôn viên bên trong bên ngoài Nhà máy.



▲ Cán bộ, nhân viên Công ty tham gia vệ sinh thiết bị, dây chuyền sản xuất

## PHÁT HUY SÁNG KIẾN TRONG LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

Thực hiện Nghị quyết của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Trung về phát động phong trào sáng kiến kỹ thuật, thi đua thực hành tiết kiệm để giảm thiểu tác động đến môi trường, Nhà máy đã tổ chức tuyên truyền, vận động người lao động phát huy tinh thần lao động sáng tạo nhằm đưa ra các giải pháp hữu ích trong BVMT, tiết kiệm năng lượng. Phong trào này đã trở thành một việc làm thường xuyên, thu hút được các CBCNV, đoàn viên tham gia, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh gắn với BVMT, từ đó, khơi dậy niềm đam mê trong công tác nghiên cứu khoa học. Thông qua phong trào, đã có hàng chục sáng kiến, giải pháp của CBCNV, nhất là các đoàn viên, thanh niên được áp dụng vào sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cho Nhà máy, điển hình như giải pháp “Tận thu nước nóng từ quá trình vệ sinh công nghiệp thiết bị” đạt giải khuyến khích Hội thi “Tòa nhà năng lượng” do Bộ Công Thương tổ chức năm 2013; Đề tài được đánh giá cao của công nhân vận hành lò hơi “Giải pháp cải tiến và hợp lý hóa vận hành hệ thống gia nhiệt bổ sung cho bốn nước cấp lò hơi” được vinh dự nhận giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh. Đặc biệt, đề

tài “Tái sử dụng hơi thứ nồi đun sôi để gia nhiệt dịch đường” tận thu toàn bộ hơi nóng gia nhiệt cho dịch nha và nước nóng đã đem lại hiệu quả tiết kiệm năng lượng cao, giảm thiểu phát thải ra môi trường đồng thời đem lại cho Nhà máy trên 1,2 tỷ đồng/năm... Nhờ những nỗ lực của đội ngũ Lãnh đạo Nhà máy và toàn thể CBCNV, Nhà máy đã được các cấp, ngành đánh giá là đơn vị điển hình trong công tác BVMT, tiết kiệm năng lượng. Năm 2013, Nhà máy Bia Sài Gòn - Đắk Lắk đã được Bộ Công Thương trao tặng Giải thưởng “Vì môi trường xanh quốc gia” cho những đóng góp trong công tác BVMT.

Nhận thức được trách nhiệm với cộng đồng - xã hội, Nhà máy đã hỗ trợ đồng bào dân tộc Tây Nguyên xây dựng nhà tình thương, tặng học bổng, xe đạp, quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, các gia đình chính sách, hộ nghèo... Đồng thời, mỗi trăm Nhà máy đóng góp hàng tỷ đồng và giải quyết công ăn việc làm cho người lao động địa phương, góp phần thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Những yếu tố đó không chỉ xây dựng hình ảnh Nhà máy thân thiện với môi trường, gắn bó với bà con buôn làng Tây Nguyên, mà còn nâng cao uy tín, thương hiệu Bia Sài Gòn ngày càng phát triển bền vững. **THÚY NGÀ**



# Cộng đồng dân tộc Thái thích ứng với môi trường hướng tới sự phát triển bền vững vùng Tây Bắc

ThS. ĐỖ XUÂN ĐỨC

Trường Cao đẳng Sơn La

ThS. VŨ THỊ NỤ

Trường Đại học Tây Bắc

**Người Thái tập trung cư trú trên địa bàn các tỉnh vùng Tây Bắc như Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, với phạm vi không gian trải rộng trên 300 km. Tuy nhiên, người Thái có đặc điểm chung trong lựa chọn không gian sinh tồn, canh tác và thể hiện bản sắc cộng đồng trước các thách thức về môi trường. Đây là kết quả của đề tài nghiên cứu Đề xuất giải pháp phát huy vai trò của cộng đồng dân tộc Thái trong phát triển bền vững vùng Tây Bắc nhằm đánh giá toàn diện quá trình thích ứng với môi trường tự nhiên (đất, nước, rừng và môi trường cư trú) làm căn cứ khoa học và thực tiễn, phục vụ chính sách quy hoạch và phát triển bền vững trước các thách thức liên quan đến tai biến thiên tai trên vùng Tây Bắc.**



▲ “Bó nước” là phương thức giữ nước vào mùa khô của cộng đồng Thái Tây Bắc

## THÍCH ỨNG VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu (BĐKH), Tây Bắc là khu vực được dự báo sẽ có nhiều đợt hạn hán kéo dài. Do đó, nhu cầu sử dụng nước phục vụ sinh hoạt và canh tác trở thành vấn đề quan trọng hàng đầu. Người Thái thường lựa chọn nơi cư trú gần với các nguồn nước (sông, suối, khe, mót nước) và tận dụng lợi thế địa hình để đắp đê trên các suối nhỏ nhằm giữ nước phục vụ canh tác. Ngoài ra, họ còn khai thác và sử dụng nguồn nước tự nhiên dẫn từ các khe suối về đồng lúa, đồng thời có kinh nghiệm trong việc tìm kiếm các “bó nước” (mạch nước ngầm)

ngay giữa cánh đồng để giữ nước vào mùa khô. Bên cạnh đó, họ còn áp dụng hiệu quả kỹ thuật canh tác trên đất dốc với việc trồng xen canh, luân canh các loại cây để giữ ẩm, cải tạo đất. Việc nhân rộng mô hình canh tác trên đất dốc có ý nghĩa quan trọng, góp phần đảm bảo sinh kế bền vững cho cộng đồng người Thái.

So với các dân tộc khác ở Tây Bắc, người Thái còn giữ được nhiều loại rừng, trong đó rừng thiêng (rừng cộng

đồng) là đặc trưng của văn hóa dân tộc Thái. Các bản người Thái đều xây dựng quy ước bảo vệ rừng với sự đồng thuận cao của cộng đồng. Bên cạnh đó, họ còn hình thành hệ thống tri thức dân gian, tín ngưỡng, lễ hội gắn với các khu rừng thiêng. Trong những năm gần đây, khi có chính sách phát triển rừng, người Thái còn áp dụng hiệu quả phương thức quản lý rừng dựa vào cộng đồng, góp phần tăng thu nhập cho người dân và thu hút người dân tham gia bảo vệ rừng. Để nâng cao độ che phủ của rừng, cộng đồng bổ sung các loại cây bản địa cho các khu đất trống, đồi núi trọc do hoang hóa. Điều này mang lại lợi ích lớn trong việc phục hồi rừng, bởi các cây bản địa vốn đã thích ứng tốt với điều kiện địa hình, đất đai, khí hậu của khu vực.

Mô hình đồng quản lý rừng có sự tham gia của các bên liên quan như chính quyền, cộng đồng, tổ chức xã hội, tổ chức nghiên cứu nhằm bảo vệ tài nguyên rừng tại các





▲ Cánh đồng lúa tại thung lũng - hệ sinh thái nông nghiệp điển hình Tây Bắc

khu rừng thiêng, rừng phòng hộ có ý nghĩa quan trọng trong công tác bảo vệ rừng nói riêng và BVMT nói chung. Theo đó, chính quyền giao đất, giao rừng đến từng hộ gia đình, tạo cơ sở pháp lý cho người dân sở hữu đất và rừng, gắn kết họ với việc khoanh nuôi bảo vệ rừng và hưởng lợi từ rừng. Có như vậy, rừng sẽ được bảo vệ, môi trường sinh thái sẽ được đảm bảo và sinh kế của cộng đồng các dân tộc người Thái sẽ được cải thiện.

### MÔI TRƯỜNG NƠI CƯ TRÚ ĐƯỢC ĐẢM BẢO

Các bản làng của cộng đồng dân tộc Thái ở Tây Bắc được bố trí hài hòa với hệ sinh thái thung lũng, đó là các bản làng dựa lưng vào chân núi, đồi và nhìn ra cánh đồng với các con suối nhỏ. Tại các bản làng, các gia đình thường xuyên vệ sinh xung quanh nhà; đường làng, ngõ xóm trồng nhiều loại cây gỗ quý và cây ăn quả để tạo không gian xanh cho bản làng. Với hệ thống cây xanh lâu năm sẽ làm giảm các tai biến của thiên tai như lũ ống, lũ quét, trượt lở đất đá, xương muối, rét đậm, rét hại.

Như vậy, thích ứng với môi trường nơi cư trú ở cộng đồng dân tộc Thái là bài học quý để duy trì tính bền vững của không gian xanh, ứng phó với các tai biến thiên tai ở khu vực miền núi Tây Bắc, đảm bảo sức khỏe cho con

người và phòng trừ dịch bệnh cho vật nuôi. Do vậy, trong quá trình lựa chọn địa hình, đất đai quy hoạch thành các khu dân cư, khu tái định cư thủy điện, các khu định cư, quy hoạch đô thị miền núi tại Tây Bắc cần hài hòa với môi trường và hệ sinh thái.

### HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG TÂY BẮC

Hiện nay, trước yêu cầu quy hoạch các vùng sản xuất chuyên canh cây lương thực (lúa, ngô, sắn), công nghiệp (cà phê), cây thuốc và dược liệu, cây ăn quả và cây đặc sản, các tỉnh Tây Bắc cần có phương án tối ưu trong quy hoạch để phát triển lợi thế về môi trường tự nhiên, phát triển thành các vùng chuyên canh sản xuất lớn, tạo ra sản phẩm xuất khẩu có thương hiệu và giá trị cao trên thị trường khu vực và quốc tế, gắn với các chỉ dẫn địa lý môi trường, khí hậu, địa hình, đất đai đặc trưng của cộng đồng dân tộc vùng Tây Bắc Việt Nam.

Nhân tố giữ vị trí quan trọng hình thành bản sắc chung của cộng đồng dân

tộc Thái chính là hệ thống tri thức dân gian (kiến thức bản địa) trong quá trình canh tác lúa nước, canh tác nương rẫy trên đất dốc, bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước... Do vậy, các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Tây Bắc nên dựa vào đặc điểm tâm lý tộc người, phong tục tập quán cư trú, canh tác để đề xuất các biện pháp phù hợp. Đồng thời, kết hợp hài hòa tri thức dân gian với khoa học, kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong phát triển sinh kế, phát triển kinh tế, xã hội, BVMT theo hướng bền vững.

Kết hợp các giải pháp phát triển sinh kế thích ứng với BĐKH dựa trên nền tảng duy trì tính bền vững của hệ sinh thái tự nhiên, hệ sinh thái nhân văn đặc thù Tây Bắc. Điều này sẽ nâng cao năng lực của cộng đồng Tây Bắc trước các thách thức môi trường do tai biến tự nhiên và BĐKH gây ra. Do vậy, rất cần sự quan tâm hỗ trợ thiết thực từ các cơ quan nhà nước, tổ chức quốc tế, nhà khoa học, cơ quan nghiên cứu, đào tạo trong và ngoài khu vực Tây Bắc■



# Hội Cựu chiến binh Việt Nam tích cực tham gia bảo vệ môi trường và phát triển bền vững đất nước

VŨ NGỌC BÌNH - Trưởng Ban Kinh tế  
Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam

**Trong những năm qua, các phong trào hoạt động của Hội Cựu Chiến binh (CCB) Việt Nam được tổ chức đa dạng và phong phú, góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội. Ngoài ra, các cấp Hội còn tích cực tham gia BVMT, vận động cộng đồng dân cư giữ gìn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, xây dựng khu phố văn minh, sạch đẹp.**



▲ Hội CCB huyện Thọ Xuân (Thanh Hóa) triển khai nhiều hoạt động thiết thực về BVMT

## VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI CCB CÁC CẤP TRONG BVMT

Thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị về BVMT trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Nghị quyết số 41-NQ/TW), ngày 25/12/2006, Hội CCB Việt Nam và Bộ TN&MT đã ký Nghị quyết liên tịch số 05/2006 về việc phối hợp hành động BVMT và quản lý sử dụng đất đai. Sau hơn 10 năm, Hội CCB Việt Nam đã đạt được một số kết quả nổi bật trong công tác BVMT.

Trong thời gian qua, các cấp Hội đã chủ động lập kế hoạch, phương thức hoạt động, mục tiêu cụ thể trong công tác BVMT; đề xuất tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về chủ trương, chương trình hoạt động BVMT của Hội. Theo đó, hàng nghìn lớp tập huấn được tổ chức nhằm tuyên truyền, quán triệt cho các hội viên CCB về chủ trương, chính sách trong lĩnh vực môi trường. Đồng thời, Hội CCB Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan, ban ngành, đoàn thể tích cực hưởng ứng các phong trào BVMT, nêu gương tốt và tuyên truyền vận động nhân dân tham gia BVMT.

Tiêu biểu là Hội CCB các tỉnh, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Bình Thuận đã xây dựng mô hình

Câu lạc bộ Môi trường, trong đó tại TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng có hơn 400 câu lạc bộ. Các câu lạc bộ đã nghiên cứu chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về môi trường; đồng thời, giải đáp thắc mắc cho nhân dân; thực hiện các dự án, chương trình thu gom rác thải, trồng cây xanh; vận động, tuyên truyền giữ gìn vệ sinh môi trường cho gia đình hội viên và khu dân cư. Đặc biệt, Hội CCB tỉnh Bình Dương đã có Nghị quyết chuyên đề về giữ gìn vệ sinh môi trường và phát động 100% gia đình hội viên CCB trong toàn tỉnh có thùng rác, đổ rác đúng nơi quy định. Bên cạnh đó, Hội CCB các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế... cũng đẩy mạnh các phong trào BVMT. Qua đó, nhiều mô hình đã hoạt động hiệu quả

như mô hình CCB thu gom rác thải trên đồng ruộng của CCB huyện Đồng Xuân, Phú Yên, Thọ Xuân (Thanh Hóa), trong đó điển hình là mô hình của CCB huyện Thọ Xuân đã được Bộ TN&MT tặng Bằng khen 5 năm là điển hình tiên tiến về môi trường, giai đoạn 2011 - 2015.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác BVMT của các cấp Hội còn tồn tại những hạn chế, cụ thể, một số cấp Hội và hội viên chưa nhận thức được đầy đủ về nguy cơ, tác hại của ô nhiễm môi trường. Công tác nghiên cứu về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa sâu, dẫn đến thiếu chủ động trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền các biện pháp, cách làm hay về BVMT. Một số tỉnh chưa xây dựng được nhiều mô hình CCB hoạt động dịch vụ môi trường. Nhiều hội viên





chưa gương mẫu và tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia giữ gìn môi trường...

## PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CCB TRONG BVMT

Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị đã nêu “BVMT là quyền lợi và nghĩa vụ của mọi tổ chức, mọi gia đình và của mỗi cá nhân, là biểu hiện của nếp sống văn hóa, đạo đức, tiêu chí quan trọng của xã hội văn minh và là sự nối tiếp truyền thống yêu thiên nhiên, sống hài hòa với tự nhiên của ông cha ta”.

Quán triệt tinh thần đó, trong thời gian tới, các cấp Hội cần tập trung vào các nhiệm vụ sau:

Phối hợp với Bộ, Sở TN&MT tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết liên tịch số 05/2006; đồng thời, nghiên cứu đề xuất nội dung, xây dựng Chương trình phối hợp trong giai đoạn 2017 - 2022; phối hợp với cơ quan chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác BVMT, vận động hội viên, người dân tích cực tham gia công tác giữ gìn vệ sinh môi trường; xây dựng các mô hình dịch vụ môi trường hiệu quả như cấp nước sạch, công trình hợp vệ sinh, thu gom xử lý rác, chất thải... góp phần xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp.

Bên cạnh đó, các cấp Hội cần nắm rõ một số nội dung trọng tâm về BVMT để chủ



▲ Hội thảo vai trò của Hội CCB Việt Nam trong bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các loài nguy cấp tại Hà Nội ngày 4/6/2016

động làm công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương. Để việc thực hiện đạt hiệu quả, cần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, thói quen trong BVMT của CCB, cũng như người dân và tăng cường xã hội hóa giáo dục môi trường, trong đó nhấn mạnh quan điểm “Tham gia phát triển kinh tế và BVMT vừa là yêu cầu, vừa là mục tiêu của phát triển bền vững”.

Các CCB cần gương mẫu chấp hành quy định pháp luật

về BVMT, tham mưu đề xuất với cơ quan chức năng kiên quyết xử lý các vi phạm về môi trường của các tổ chức, cá nhân; Khuyến khích áp dụng các công nghệ mới, công nghệ thân thiện với môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, các hội viên CCB cần chủ động, phát huy vai trò phản biện, giám sát, vận động sự tham gia của mọi tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư vào công tác BVMT■

## Triển khai thực hiện Thỏa thuận Pari tại khu vực phía Nam

Ngày 18/8/2017, tại TP. Hồ Chí Minh đã diễn ra Hội nghị triển khai thực hiện Thỏa thuận Pari khu vực phía Nam.

Thực hiện các cam kết quốc tế theo Thỏa thuận Pari về biến đổi khí hậu (BĐKH), Thủ tướng Chính phủ đã giao các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 2053/QĐ-TTg, đồng thời, chủ động lồng ghép các vấn đề ứng phó với BĐKH vào các kế hoạch đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

Hội nghị tập trung trao đổi, cập nhật thông tin về BĐKH, tác động của BĐKH đến các tỉnh miền Nam, trong đó có đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) - khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của nước ta. Theo kịch bản BĐKH và nước biển dâng, khu vực phía Nam chịu những ảnh hưởng chính là số lượng bão mạnh đến rất mạnh xuất hiện nhiều hơn. Hạn hán trở nên khắc nghiệt hơn do nhiệt độ tăng và lượng mưa giảm trong mùa khô. Nếu nước biển dâng 100 cm, khu vực ĐBSCL có nguy cơ bị ngập 38,9% diện tích. Nghiêm trọng nhất là các tỉnh Hậu Giang (80,62%), Kiên Giang (76,86%), Cà Mau (57,69%).

Theo ông Phạm Văn Tấn, Phó Cục trưởng Cục BĐKH, Bộ TN&MT, Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Pari của Việt Nam đặt trọng tâm là các hành động thích ứng với nguồn lực chủ yếu từ ngân sách nhà nước, bao gồm cả hỗ trợ quốc tế. Giảm nhẹ phát thải KNK là quan trọng với nguồn lực chủ yếu từ doanh nghiệp, cộng đồng và xã hội với vai trò xúc tác của nguồn lực nhà nước. Giai đoạn từ nay đến năm 2020, các Bộ/ngành, địa phương sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động ứng phó với BĐKH đã phê duyệt; đồng thời, chuẩn bị về thể chế chính sách và nguồn lực sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ bắt buộc từ năm 2021.

**THANH TUẤN**



# Tăng cường công tác bảo vệ môi trường và an ninh an toàn vịnh Hạ Long

LÊ ĐÌNH TUẤN - Phó Trưởng Ban  
Ban Quản lý vịnh Hạ Long

**Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh với đặc thù biển đảo rộng lớn, đang chịu nhiều sức ép về môi trường sinh thái bởi nhiều tác nhân như biến đổi khí hậu (BĐKH), các hoạt động kinh tế - xã hội (KT - XH) đã và đang ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường sinh thái vịnh Hạ Long. Để bảo tồn nguyên vẹn các giá trị của Di sản Thiên nhiên thế giới và phát huy các giá trị này phục vụ nhu cầu phát triển KT - XH, công tác BVMT cần được chú trọng hàng đầu.**

## CÔNG TÁC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VỊNH HẠ LONG

Thời gian qua, UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt, ban hành Kế hoạch quản lý giá trị Di sản vịnh Hạ Long giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn 2020; tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch BVMT vịnh Hạ Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch BVMT vịnh Hạ Long năm 2017. Bên cạnh đó, đầu tư cải tiến hệ thống nhà vệ sinh, các trang thiết bị BVMT tại các điểm tham quan du lịch đảm bảo văn minh, lịch sự; thực hiện tốt hoạt động thu gom rác thải và giám sát hoạt động thu gom rác thải trôi nổi trên vịnh Hạ Long; phối hợp thực hiện thay thế phao xếp sử dụng trong các công trình nổi trên vịnh bằng hệ thống phao nhựa hoặc các vật liệu khác thân thiện với môi trường; đầu tư thiết bị phân ly cho các tàu công tác của ban quản lý đảm bảo nước thải tàu không nhiễm dầu khi xả thải ra môi trường.

Để kiện toàn tổ chức, bộ máy và đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, Ban Quản lý đã tổ chức cho hàng chục cán bộ đi học tập kinh nghiệm thực tế về công tác BVMT, xử lý rác thải, nước thải... tại Nhật Bản, Mỹ. Từ năm 2014, Ban đã thành lập Ban Chỉ huy và các đội ứng phó sự cố tràn dầu, đơn vị này được đào tạo và diễn tập hàng năm để ứng phó khi có sự cố tràn dầu xảy ra phòng tránh các nguy cơ ảnh hưởng tới môi trường vịnh Hạ Long.



▲ Ban Quản lý vịnh Hạ Long phối hợp với các nhà khoa học khảo sát ĐDSH trên địa bàn

Cùng với đó, công tác tuyên truyền, giáo dục cộng đồng địa phương về cảnh quan của di sản và BVMT di sản, bảo vệ hệ sinh thái (HST) vịnh Hạ Long được thực hiện thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng, tờ rơi, băng rôn, bảng hướng dẫn, nội quy, biển báo tại những điểm tham quan. Công tác giáo dục thế hệ trẻ và cộng đồng về BVMT được đẩy mạnh, tiêu biểu như Chương trình Giáo dục di sản vào các trường học bắt đầu từ năm học 2000 - 2001 và mở rộng triển khai ở tất cả các trường học tại địa phương; xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn giáo dục BVMT sinh thái vịnh Hạ Long.

Về hoạt động hợp tác, kêu gọi nguồn lực quốc tế luôn được đẩy mạnh, phát triển và ngày càng đi vào chiều sâu thông qua các Dự án như: Dự án Jica giai đoạn 1 “Hỗ trợ xây dựng hệ thống tuần hoàn tài nguyên có sự tham gia của người dân địa phương trên vịnh Hạ Long”; Dự án Jica giai đoạn 2 “Thiết lập hệ thống thu gom, vận chuyển rác thải trên vịnh Hạ Long về bờ xử lý sử dụng nhiên liệu sinh học và

Xây dựng mô hình giáo dục môi trường nâng cao nhận thức cho cộng đồng bảo vệ Di sản Thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long”; Dự án “Sáng kiến liên minh vịnh Hạ Long - Cát Bà: Thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức địa phương và cộng đồng” do Đại sứ quán Hoa Kỳ tài trợ (thông qua Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ - USAID); Dự án “Thúc đẩy tăng trưởng xanh tại khu vực vịnh Hạ Long”...

Ban Quản lý vịnh Hạ Long đã phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu, nhà khoa học trong và ngoài nước xây dựng và triển khai hàng chục đề tài nghiên cứu khoa học trên nhiều lĩnh vực như: Nghiên cứu các quá trình địa chất, địa động lực hiện đại phục vụ quan trắc biến động các hang động đảo đá trên vịnh Hạ Long; Đánh giá hiện trạng sạt lở, đổ lở, xói lở hệ thống đảo làm cơ sở cho việc quản lý, bảo tồn và khai thác hợp lý giá trị di sản phục vụ phát triển bền vững KT - XH khu vực vịnh Hạ Long và Bái Tử Long; nghiên cứu giá trị các hang ngầm và hồ nước mặn trên vịnh Hạ Long...

Thực hiện các nghiên





cứu đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học và các nguy cơ đe dọa đến giá trị sinh học để có cơ sở đưa ra các biện pháp bảo tồn di sản kịp thời nhất; trồng phục hồi và tái tạo rừng ngập mặn trong các HST vịnh Hạ Long; nhân giống và trồng bảo tồn một số loài thực vật đặc hữu, có giá trị trên vịnh để phòng nguy cơ suy giảm thành phần loài và HST như: loài cọ Hạ Long (thực vật đặc hữu), cây bông mộc, lan hải vệ nữ hoa vàng (loài hoa đẹp và đặc hữu của Việt Nam), trồng bổ sung một số loài cây ăn quả làm thức ăn cho loài khỉ vàng trên vịnh...

Định kỳ hàng quý thực hiện hoạt động quan trắc chất lượng môi trường nước vịnh Hạ Long để kịp thời đánh giá, đề xuất các giải pháp quản lý môi trường hiệu quả; xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với tác động của BĐKH, nước biển dâng đến các giá trị Di sản Thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long và vịnh Bái Tử Long giai đoạn 2015 - 2020; tổ chức rà soát, kiểm tra, khảo sát, xây dựng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ pháp lý về công tác BVMT theo quy định hiện hành đối với các dự án đầu tư, tôn tạo trên vịnh: xây dựng đề án BVMT chi tiết điểm tham quan du lịch đảo Ti Tốp trên vịnh Hạ Long.

### **ĐẢM BẢO AN NINH - QUỐC PHÒNG, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, CỨU NẠN VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN**

Những năm qua, Ban Quản lý vịnh Hạ Long luôn thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trên vịnh; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục các tổ chức, cá nhân hoạt động trên vịnh và cán bộ viên chức lao động cơ quan thực hiện tốt các quy định đảm bảo an ninh - trật tự, luôn đề cao tinh thần cảnh giác; thực hiện tốt các quy định về giữ gìn bí mật quốc gia, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ tài sản cơ quan; chú trọng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của cơ quan; thực hiện tốt nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc, tổ chức cho cán bộ viên chức lao động nhập ngũ theo lệnh gọi nhập ngũ.

Năm 2000, Ban Quản lý thành lập Trung tâm cứu hộ, cứu nạn trên vịnh Hạ Long nhằm xây dựng và thực hiện các phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và xử lý các sự cố xảy ra trên vịnh.

Từ đầu năm 2017 đến nay, Ban đã phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy (PCCC) số 5 và Cảng vụ đường thủy nội địa Quảng Ninh tham gia 2 đợt kiểm tra tại

**Vịnh Hạ Long là nơi tập trung nhiều giá trị đặc biệt như: giá trị cảnh quan, địa chất địa mạo, đa dạng sinh học, văn hóa lịch sử, đã vinh dự được UNESCO hai lần công nhận là Di sản Thiên nhiên thế giới. Năm 2009, vịnh Hạ Long được Thủ tướng chính phủ công nhận là di tích quốc gia đặc biệt. Ngày 27/4/2012, tổ chức New Open World chính thức công bố vịnh Hạ Long là một trong bảy kỳ quan thiên nhiên mới của thế giới.**

10 tổ, đội công tác của Ban; 3 tàu công tác, 6 doanh nghiệp dịch vụ trên vịnh Hạ Long và đã kiến nghị khắc phục những tồn tại, hạn chế như: thay thế, bổ sung các trang thiết bị PCCC cũ, hỏng; phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra và tuyên truyền tới toàn thể cán bộ viên chức lao động của ban cũng như các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên vịnh về Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Phòng chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Lực lượng cứu hộ cứu nạn của ban luôn thường trực 24/24, bố trí lực lượng cứu nạn tại chỗ để kịp thời xử lý các sự cố như ốm đau đột xuất, đuối nước. Hàng năm, cán bộ viên chức lao động của ban đều được đào tạo nghiệp vụ PCCC; sơ cấp cứu, vận chuyển nạn nhân trên biển và thợ lặn... Nhờ đó, đến nay Ban Quản lý vịnh Hạ Long không để xảy ra sự cố, đảm bảo tốt an ninh, an toàn.

### **ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

Để thực hiện tốt công tác BVMT vịnh Hạ Long cũng như an ninh, an toàn tại vịnh Hạ Long trong thời gian tới cần chú trọng triển khai các giải pháp sau:

Thực hiện tốt công tác tham mưu, xây dựng cơ chế

chính sách, xây dựng các quy chế, quy định quản lý, quy hoạch, kế hoạch quản lý vịnh Hạ Long.

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học làm rõ các giá trị của di sản, BVMT di sản qua đó để xuất các giải pháp quản lý bền vững Di sản Thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long.

Quản lý chặt chẽ các hoạt động KT - XH, kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm trên vịnh Hạ Long, nhất là các hành vi vi phạm về khai thác nguồn lợi thủy sản, xâm hại các giá trị di sản, các hành vi ảnh hưởng đến an ninh, an toàn tại khu vực.

Tiếp tục thực hiện quan trắc, theo dõi, đánh giá hiện trạng môi trường vịnh Hạ Long, kịp thời báo cáo các diễn biến bất thường để có các giải pháp khắc phục, xử lý.

Khuyến khích các tổ chức nước ngoài đầu tư vào công tác BVMT vịnh Hạ Long như Dự án Tăng trưởng xanh, “con thuyền mơ ước”.

Chủ động thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn tại khu vực, chú trọng tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ thuyền trưởng, thuyền viên tàu du lịch đảm bảo kỹ năng an toàn, cứu hộ, cứu nạn trong quá trình vận hành phương tiện phục vụ khách trên vịnh Hạ Long...■



# Khu Bảo tồn loài - sinh cảnh cấp quốc gia Mường Phăng, Pá Khoang - Vùng sinh thái đặc thù của Tây Bắc

TS. LÊ TRẦN CHẤN

*Trung tâm Đa dạng và an toàn sinh học*

**Đ**iện Biên là một trong số ít tỉnh đã hoàn thành Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDSH), nhằm ngăn chặn nguy cơ suy giảm ĐDSH. Trong đó, việc thành lập Khu Bảo tồn (KBT) loài - sinh cảnh cấp quốc gia Mường Phăng - Pá Khoang là sự khởi đầu của nhiệm vụ từng bước hiện thực hóa Quy hoạch ĐDSH đã được HĐND tỉnh Điện Biên phê duyệt.

Theo Quy hoạch tổng thể bảo tồn ĐDSH của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Mường Phăng được phân hạng là khu bảo vệ cảnh quan cấp quốc gia bởi giá trị lịch sử không chỉ cả nước biết đến, mà còn trên phạm vi thế giới. Tuy nhiên, nếu kết hợp Mường Phăng với Pá Khoang (một hồ nhân tạo, nhưng đã có hơn 40 năm), nơi đây không chỉ trở thành một khu danh thắng hấp dẫn với du khách trong, ngoài nước, mà còn là một KBT loài - sinh cảnh có tính ĐDSH cao với ít nhất một loài động, thực vật quý hiếm, đặc hữu.

Qua một số tài liệu đã công bố, hệ thực vật khu vực Mường Phăng - Pá Khoang có 1.014 loài, thuộc 201 họ của 6 ngành thực vật bậc cao có mạch. Trong đó, đáng chú ý là ngành Khuyết lá thông, một ngành thực vật cổ nhất của hệ thực vật Việt Nam, chỉ duy nhất có 1 họ, 1 chi và 1 loài. Trong số 1.014 loài thống kê được, đã ghi nhận có tới 58 loài quý hiếm được ghi vào Sách Đỏ Việt Nam (2007). Ở Mường Phăng, có loài tô hạp hương (còn gọi là tô hạp Điện Biên) được GS.TSKH Thái Văn Trùng phát hiện vào năm 1960 ở độ cao 1.355 m là loài mới cho khoa học và đặt tên là *Altingia Takhtajanii* Trungii để kỷ niệm người thầy của mình là Viện sĩ Takhtajan. Tô hạp hương là cây gỗ lớn, thân thẳng, cao tới 35 m, đường kính thân trên 100 cm, phân bố ở gần lán chỉ huy của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đây là cây đại thụ trong Chiến dịch Điện Biên Phủ đã góp phần nguy trang bảo vệ Sở chỉ huy, đồng thời cũng làm nên tên tuổi của một



▲ Cảnh quan KBT loài - sinh cảnh cấp quốc gia  
Mường Phăng - Pá Khoang

nhà khoa học lớn trong ngành Lâm nghiệp nước ta, đó là GS.TSKH Thái Văn Trùng.

Hệ động vật khu vực Mường Phăng - Pá Khoang có 32 loài thú, thuộc 15 họ, 8 bộ, trong đó có 8 loài được ghi vào Sách đỏ Việt Nam (2007); 74 loài chim; 17 loài bò sát, thuộc 8 họ, 2 bộ, trong đó có 8 loài được ghi vào Sách đỏ Việt Nam (2007) và 12 loài ếch nhái, thuộc 4 họ, 1 bộ.

Trong đó, Pá Khoang là hồ đa chức năng cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nước sinh hoạt cho cư dân xung quanh khu vực Mường Phăng, phát điện, nuôi thủy sản, phục vụ du lịch, đặc biệt là chức năng điều hòa khí hậu. Với diện tích mặt nước gần 600 ha, hồ Pá Khoang đã góp phần giảm nhiệt cho TP. Điện Biên vào mùa hè, nhất là thời kỳ có gió Lào.

Những năm gần đây, du khách đến thăm hồ Pá Khoang, đã được ngắm đảo hoa với rất nhiều loài hoa đặc trưng như hoa ban, các loài

lan, trong đó đáng chú ý là nhóm lan hài. Ngoài các loài hoa trong nước, ở đây cũng có một số loài hoa nhập khẩu như mimosa, hoa anh đào...

Vừa qua, tỉnh Điện Biên đã tổ chức Festival hoa ban, một loài hoa mang đậm bản sắc của Tây Bắc, Điện Biên. Cùng với nhiều loài hoa khác, hoa ban làm cho hồ Pá Khoang đẹp lộng lẫy trong mùa xuân, rực rỡ trong mùa hè.

Bên cạnh đó, bản sắc văn hóa dân tộc của cộng đồng cư dân sống xung quanh với nhiều bài thuốc gia truyền, các sản phẩm mỹ nghệ, nhạc cụ... mang đậm tính địa phương, góp phần làm nên thương hiệu Mường Phăng - Pá Khoang.

Có thể khẳng định, KBT loài - sinh cảnh Mường Phăng - Pá Khoang sẽ là một cảnh quan thu hút du khách trong và ngoài nước về một địa danh lịch sử nổi tiếng, đồng thời, mang đậm dấu ấn về tính ĐDSH, độc đáo của vùng Tây Bắc■





# Thiết lập chương trình nhân giống loài Sao la

**N**gày Bảo vệ Sao la quốc tế lần thứ 2 (ngày 9/7) đã đánh dấu sự hợp tác quốc tế quan trọng, nhằm phát triển chương trình nhân giống Sao la đầu tiên, mở ra hy vọng cho loài động vật có vú, quý hiếm. Chương trình cho thấy sự khẩn cấp trong bảo tồn loài Sao la. Mặc dù, chương trình được điều phối bởi Nhóm các nhà nghiên cứu Sao la (SWG) đã có nhiều thành công trong bảo tồn sinh cảnh của Sao la tại dãy Trường Sơn, nơi giáp ranh giữa Lào và Việt Nam, nhưng việc săn bắt các loài hoang dã cho mục đích thương mại vẫn diễn ra tràn lan, khiến cho loài này đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.

Ông William Robichaud, điều phối viên SWG của Chương trình Bảo vệ các loài nguy cấp (SSC), thuộc Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) cho biết: “Không còn nhiều thời gian cho Sao la nữa. Nhân giống một loài ít được biết và khó nắm bắt như Sao la sẽ gặp nhiều thách thức, nhưng nếu chúng ta không hành động thì mức độ rủi ro sinh tồn cho loài động vật quý hiếm này còn lớn hơn. Với sự hỗ trợ của những tổ chức bảo tồn hàng đầu thế giới, chúng tôi đã có sự hậu thuẫn tốt để tạo ra sự thay đổi trước khi quá muộn.”

Bộ NN&PTNT cùng với SWG đã lựa chọn Vườn quốc gia Bạch Mã làm Trung tâm nhân giống Sao la đầu tiên trên thế giới. Trung tâm tại Bạch Mã hiện đang được xây dựng, dự kiến sẽ đi vào hoạt động vào cuối năm 2017, hoặc đầu năm 2018. Tuy nhiên, nhiệm vụ đầu tiên đó là phải tìm kiếm được loài Sao la. Kể từ khi được phát hiện vào năm 1992, chỉ có khoảng 10 cá thể Sao la bị bắt giữ, bởi người dân tại Lào và Việt Nam. Do thiếu các chuyên gia và sự chăm sóc đặc biệt nên thời gian Sao la sống lâu nhất sau khi bị bắt là vài tháng. Lần cuối cùng, một cá thể Sao la bị bắt giữ vào năm 2010 tại một ngôi làng của Lào và cá thể đó đã chết trong một tuần sau đó.

Các nhà nghiên cứu sinh vật đã chụp được ảnh Sao la trong tự nhiên 5 lần thông qua máy bẫy ảnh, kể từ khi phát hiện cách đây 25 năm: 2 lần tại Lào và 3 lần tại Việt Nam. Hình ảnh gần đây nhất của Sao la, được ghi nhận bởi máy bẫy ảnh do WWF lắp đặt là năm 2013 tại một khu bảo tồn Sao la, ở miền Trung Việt Nam.



▲ Một cá thể Sao la hoang dã được ghi nhận bởi máy bẫy ảnh tại tỉnh Bolikhamxay (Lào) vào năm 1999

Đó là hình ảnh đầu tiên của loài này sau 15 năm. Sao la rất khó tìm kiếm, sống trong những khu rừng rậm rạp, tại các nơi xa xôi và khó tiếp cận. Cùng với sự bí ẩn của mình, Sao la được đặt tên là “Kỳ lân” của châu Á.

TS. Văn Ngọc Thịnh, Giám đốc WWF - Việt Nam chia sẻ: “Chúng tôi đang chạy đua với thời gian để bảo vệ loài Sao la và nỗ lực hết sức để nhân giống Sao la, đồng thời, tăng cường thực thi pháp luật nhằm loại bỏ săn bắt, buôn bán động vật hoang dã và phá hủy sinh cảnh. Một vài ghi nhận về Sao la là minh chứng cho những nỗ lực không mệt mỏi và sự tận tụy của những người bảo vệ rừng. Chúng tôi hy vọng một ngày không xa, công sức của đội bảo vệ rừng sẽ được đền đáp bằng một quần thể Sao la phát triển khỏe mạnh tại vùng sinh cảnh phục hồi các loài hoang dã tại Trung Trường Sơn”.

Hiện các nhà sinh vật học và đối tác của SWG đang thử nghiệm nhiều phương pháp nhằm phát hiện loài Sao la, từ phương pháp “thử-và-đúng” như lắp đặt hệ thống máy bẫy ảnh đến xác định DNA.

Có rất nhiều loài quý hiếm và đặc hữu của dãy Trường Sơn như Thỏ vằn Trường Sơn, Mang lớn, Mang Trường Sơn, Mang thường đã được ghi nhận qua hệ thống máy bẫy ảnh tại vùng sinh cảnh của Sao la. Nhiều loài động vật có vú cỡ lớn và trung bình tại dãy Trường Sơn đang bị đe dọa bởi các loại bẫy, thường làm bằng dây thép, được đặt dày đặc trong rừng tự nhiên. SWG và các đối tác sẽ thực hiện chương trình nhân giống Mang lớn (được phát hiện 2 năm sau Sao la) tại Trung tâm nhân giống Bạch Mã. Đây sẽ là những nỗ lực đầu tiên, nhằm nhân giống các loài hoang dã bằng phương pháp nuôi nhốt.

**PHƯƠNG NGÂN**



# Bảo vệ loài “thần dược quý” sá sùng

CAO VĂN KHIÊN

*Ban Quản lý Dự án Biển và Hải đảo Việt Nam*

Sá sùng là một loại giun biển, thuộc họ sâu đất, được gọi bằng nhiều tên khác như trùn biển, giun biển, mối, địa sâm, sâu đất, sâu biển, đồn đột, chặt khoai. Sá sùng được phân bố nhiều nhất tại một số địa phương như Vân Đồn, Đầm Hà, Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh). Thời gian qua, sá sùng bị đánh bắt ngày càng nhiều, cùng với tác động của môi trường, ô nhiễm nguồn nước làm sá sùng dần bị thu hẹp không gian sống và có nguy cơ bị tuyệt chủng.

## ĐẶC ĐIỂM SINH TRƯỞNG VÀ NGUY CƠ TẬN DUYỆT LOÀI SÁ SÙNG

Sá sùng là loại thân mềm chỉ sống ở những bãi cát ven biển, nơi thủy triều lên, xuống tạo ra những doi cát. Sá sùng có da trơn, thân tròn màu hồng nhạt, dài khoảng 12 - 22 cm, cá biệt có những cá thể dài tới 35 cm, rộng từ 0,8 - 1,3 cm, ở giữa thân có 30 sợi cơ dọc bao quanh, các cơ trên thân thắt lại đan chéo với cơ vòng trở thành hoa văn hình vuông. Khi bị bắt lên khỏi mặt biển, chúng thu mình lại tròn như quả bóng. Ruột sá sùng có một đường ống từ đầu đến cuối. Theo quan niệm của đông y, sá sùng có vị ngọt, tính mát, trị chứng tâm hàn, bổ dương khí, sinh tân dịch. Thịt sá sùng có vị ngọt, chứa nhiều dưỡng chất cần thiết cho sức khỏe con người, với 18 loại axit amin tự do (chiếm đến 10,3%) trong đó glycine (3,2%), alanine (2,5%), glutamine (0,25%), succinic (0,35%), taurine (3,2%), chất khoáng (1,2%)... vì thế, sá sùng được xem là địa sâm và xếp vào những loại thực phẩm có tác dụng bổ dưỡng dùng để tiến vua.

Tại Vân Đồn, hiện có hơn 2.000 bãi bồi lớn nhỏ, là nơi tập trung sinh sống của loài sá sùng và cũng là nguồn lợi thủy sản đem lại nguồn thu nhập chính cho những ngư dân vùng biển nơi đây. Nhiều gia đình đã thoát nghèo và trở nên giàu có từ khai thác loại hải sản này, đặc biệt là các hộ thu mua và chế biến sá sùng khô. Giá mỗi cân sá sùng tươi mua tại bãi bồi khoảng 200 - 300 nghìn đồng, tùy theo loại nhỏ, to khác nhau. Nếu sá sùng được phơi, sấy khô mỗi cân có giá trị tương đương với một chỉ vàng (3 - 5 triệu tùy vào chất lượng). Để có được 1 cân sá sùng khô, phải mất từ 10 - 12kg sá sùng tươi. Nổi tiếng với giá trị dinh dưỡng, sá sùng được



▲ Loài sá sùng

thu mua ngay tại các bãi bồi, thương lái thu gom sau đó bán lại cho các nhà hàng, quán ăn. Đặc biệt, sá sùng khô được thị trường Trung Quốc ưa chuộng và thu mua với giá thành cao. Hầu hết mọi hoạt động của người dân khai thác sá sùng ở các bãi bồi ven biển là hoàn toàn tự phát, chưa có sự quản lý của chính quyền địa phương. Nhiều ngư dân còn mang cả máy hút, sục ra các bãi bồi đào hút sá sùng và các loại nhuyễn thể khác, dẫn đến nguy cơ tận diệt nguồn lợi thủy sản.

## TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ LOÀI SÁ SÙNG

Trước nguy cơ loài sá sùng bị tuyệt diệt, ngày 5/11/2011, Bộ NN&PTNT đã ban hành Thông tư số 01/2011-BNNPTNT, xếp sá sùng vào loài có nguy cơ tuyệt chủng lớn, thứ hạng nguy cấp (VU) cần được bảo vệ, phục hồi và phát triển. Ngay sau khi có Thông tư số 01/2011-BNNPTNT, UBND tỉnh Quảng Ninh đã tìm giải pháp để quản lý bảo vệ nguồn

lợi thủy sản quý hiếm trên. Nhiều ý kiến được đưa ra dựa trên điều kiện tự nhiên của địa phương và các biện pháp để bảo vệ loài sá sùng tại địa bàn.

Tỉnh đã chủ động giao các bãi bồi ven biển cho cộng đồng địa phương tự tổ chức quản lý và khai thác. Khi đó, người dân tự lập ra các tổ, ban quản lý quy định thời điểm, số lượng khai thác cụ thể. Như vậy, người dân sẽ tạo ra được sản lượng khai thác lớn đồng thời cũng bảo vệ loài sá sùng tốt hơn. Một số hộ dân được giao diện tích bãi triều đã có ý thức hơn trong việc khai thác, khoanh nuôi bảo vệ bằng cách thả con giống nhỏ vào bãi nuôi, chỉ thu hoạch những con đủ kích cỡ, hạn chế khai thác trong mùa sinh sản. Việc khoanh nuôi và khai thác trên bước đầu đã mang lại những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, nguồn con giống chủ yếu được khai thác từ tự nhiên với số lượng ngày càng hạn chế.

Nhằm tăng cường bảo vệ loài sá sùng, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết





định số 318/2016/QĐ-UBND về việc quy định danh mục các phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, ngư cụ bị cấm và thời gian cấm khai thác đối với sá sùng trên địa bàn tỉnh. Theo đó, để bảo vệ nguồn lợi sá sùng, phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, ngư cụ bị cấm quanh năm là: Tạo hang, đào rãnh, đào theo đường di chuyển của sá sùng; các biện pháp bơm hút cát, sử dụng bơm áp lực lớn để bắt sá sùng; phá hủy môi trường sống tự nhiên của sá sùng; các hành vi cản trở đường di chuyển tự nhiên của các loại thủy sản tại đầm, phá, eo, vịnh, bãi triều và các khu vực có phân bố sá sùng; khai thác sá sùng bằng sử dụng âm thanh, ánh sáng, hóa chất dẫn dụ; sử dụng các loại ngư cụ không phải mai, thuổng để khai thác sá sùng. Đặc biệt, trong thời điểm sá sùng vào mùa sinh sản, cấm tất cả các hình thức, phương pháp khai thác sá sùng tự nhiên. Cụ thể, thời gian cấm khai thác từ ngày 1/6 đến hết ngày 31/7 hàng năm.

UBND tỉnh cũng yêu cầu Sở NN&PTNT theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến cho người dân về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, BVMT tại các vùng biển nói chung và vùng có phân bố sá sùng tự nhiên trên địa bàn tỉnh nói riêng. Các địa phương có sá sùng phân bố tự nhiên phải chỉ đạo lực lượng chức năng thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, tổ chức triển khai phương án bảo vệ nguồn lợi sá sùng và xử lý các vi phạm theo quy định pháp luật...

Trong thời gian tới, tỉnh Quảng Ninh cũng triển khai một số giải pháp tăng cường bảo vệ loài sá sùng như giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm môi trường ven biển; xây dựng các khu bảo tồn loài sá sùng; có biện pháp bảo vệ các bãi đẻ của sá sùng trong mùa sinh sản, nghiên cứu công nghệ sản xuất giống nhân tạo, nuôi thương phẩm sá sùng; nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo vệ nguồn lợi sá sùng; xây dựng các quy hoạch và triển khai chương trình, mô hình khoanh nuôi, bảo vệ, phục hồi, tái tạo nguồn lợi sá sùng■

## Ô nhiễm không khí - nguy cơ gây tử vong cao cho trẻ em

Theo Báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), ô nhiễm không khí độc hại, chất lượng nước không an toàn và thiếu vệ sinh là nguyên nhân hàng đầu gây ra 1/4 số ca tử vong cho trẻ em dưới 5 tuổi.

TS. Margaret Chan - Tổng giám đốc WHO cho biết: "Môi trường ô nhiễm là một trong những nguyên nhân gây tử vong, đặc biệt đối với trẻ nhỏ, làm chết 1,7 triệu trẻ em mỗi năm. Các bộ phận cơ thể và đường hô hấp còn nhỏ, chưa phát triển đầy đủ làm cho trẻ em dễ bị tổn thương bởi không khí và nước ô nhiễm".

Nguy hại từ ô nhiễm không khí có thể bắt đầu ngay từ trong bụng mẹ và làm tăng nguy cơ sinh non. Sau khi sinh, ô nhiễm không khí làm tăng nguy cơ viêm phổi, nguyên nhân chính gây tử vong cho trẻ em dưới 5 tuổi và

các bệnh phổi kéo dài như hen. Đồng thời, cũng có thể làm tăng nguy cơ bệnh tim, đột quỵ và ung thư trong cuộc sống sau này.

### Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ LÀ NGUYÊN NHÂN GÂY RA HÀNG TRIỆU CA SINH NON HÀNG NĂM

Các nhà khoa học của Viện Môi trường Stöckholm (SEI), Đại học York (Canada) gần đây đã công bố một nghiên cứu liên quan đến ô nhiễm không khí ngoài trời, theo đó, trong năm 2010, khoảng 2,7 triệu trường hợp sinh non trên toàn cầu. 18% trong tất cả các trường hợp trẻ sinh thiếu tháng có nguyên nhân là do người mẹ phơi nhiễm không khí. Ô nhiễm có hàm lượng bụi mịn ( $PM_{2.5}$ ) cao.  $PM_{2.5}$  đặc biệt có hại cho sức khỏe con người, vì nó có thể thâm nhập sâu vào phổi.



▲ Ô nhiễm không khí là nguyên nhân gây ra 2,7 triệu ca sinh non trên toàn cầu



▲ Học sinh đeo khẩu trang phòng tránh ô nhiễm không khí tại một trường học ở Bắc Kinh, Trung Quốc

Việc giải quyết các nguồn phát sinh  $PM_{2.5}$  chính như động cơ diesel, phương tiện giao thông, đốt chất thải nông nghiệp có thể cứu sống trẻ sơ sinh và cải thiện sức khỏe cộng đồng.

Khi trẻ sơ sinh chào đời thiếu tháng (dưới 37 tuần tuổi), nguy cơ tử vong và khuyết tật về thể chất, thần kinh ngày càng gia tăng. Trong năm 2010, ước tính có 14,9 triệu trường hợp sinh thiếu tháng (khoảng 4 - 5 % ở một số nước châu Âu, 15 - 18% ở một số nước châu Phi và Nam Á). Có nhiều nguyên nhân gây nguy cơ sinh non, từ độ tuổi người mẹ, bệnh tật đến nghèo đói và các yếu tố xã hội khác. Các nghiên cứu gần đây cho thấy, tiếp xúc với không khí ô nhiễm cũng có thể là một nguy cơ gây bệnh.

Một nghiên cứu mới được công bố trên Tạp chí Environmental International lần đầu tiên định lượng tác động mang tính toàn cầu, khi phân tích dữ liệu về ô nhiễm không khí ở các nước khác nhau và mức độ ảnh hưởng khác nhau của không khí ô nhiễm đều có liên quan đến tỷ lệ sinh non.

Kết quả nghiên cứu của SEI, Đại học York cho thấy, không khí ô nhiễm có thể gây hại không chỉ cho những người hít thở không khí trực tiếp mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến thai nhi trong bụng mẹ. Sinh non liên quan đến phơi nhiễm này không chỉ gây tử vong ở trẻ sơ sinh, mà còn có thể để lại những ảnh hưởng sức khỏe lâu dài đối với những người sống sót.

Tỷ lệ sinh non liên quan đến ô nhiễm  $PM_{2.5}$  lớn nhất là tại các nước Nam Á và Đông

Á, với khoảng 75% tổng số toàn cầu. Riêng Ấn Độ chiếm khoảng 1 triệu trong tổng số 2,7 triệu ước tính toàn cầu, Trung Quốc khoảng 500.000 trường hợp. Ở châu Phi cận Sahara và khu vực Bắc Phi/Trung Đông cũng có số lượng cao, sự phơi nhiễm ở các khu vực này có phần đóng góp lớn từ bụi sa mạc. Những bà mẹ đang mang thai ở nhiều nơi khác cũng bị phơi nhiễm với mức độ ô nhiễm không khí trong nhà cao do khói từ bếp nấu ăn. Để giảm lượng  $PM_{2.5}$  phát sinh, cần kiểm soát nhiều nguồn khác nhau, nhưng ở nhiều nước đang phát triển, một số nguồn phát thải chiếm ưu thế, bao gồm nấu ăn bằng nhiên liệu sinh khối (liên quan đến ô nhiễm trong nhà), động cơ diesel, các phương tiện giao thông và đốt chất thải nông nghiệp trên đồng ruộng.

### Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ GÂY TỬ VONG CHO TRẺ SƠ SINH

Các báo cáo của WHO đánh giá tổng quan về ảnh

hưởng của không khí ô nhiễm cho thấy, khoảng 570.000 trẻ em dưới 5 tuổi tử vong hàng năm do các bệnh nhiễm trùng hô hấp như viêm phổi, trong khi 361.000 trẻ em chết vì tiêu chảy do nguồn nước bị ô nhiễm và thiếu điều kiện vệ sinh an toàn. WHO ước tính, từ 11 - 14% trẻ em từ 5 tuổi trở lên được ghi nhận có các triệu chứng hen suyễn, trong đó gần 1/2 các trường hợp liên quan đến ô nhiễm không khí. Điều đó cũng cho thấy, nhiệt độ ẩm hơn và nồng độ  $CO_2$  trong không khí liên quan đến biến đổi khí hậu làm cho bệnh hen suyễn trở nên tồi tệ hơn.

Tháng 10/2016, Báo cáo đánh giá về việc trẻ em tiếp xúc với không khí ô nhiễm trên toàn cầu của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) đã ước tính, gần 90% (2 tỷ trẻ em) đang sống ở những nơi ô nhiễm không khí ngoài trời vượt quá giới hạn của WHO, trong đó 300 triệu trẻ em sống ở những khu vực bị ô nhiễm không khí cực đoan, nơi khí độc hại cao gấp 6 lần nồng độ quy định an toàn sức khỏe.

Tháng 5/2016, WHO tuyên bố tình trạng ô nhiễm không khí trên toàn thế giới đang gia tăng với tỷ lệ đáng báo động, hầu hết các TP ở các quốc gia nghèo đều bị ô nhiễm không khí và hơn 1/2 số TP ở các nước có kinh tế phát triển cũng chịu cảnh tương tự. Nghiên cứu vào năm 2015 cho thấy, ô nhiễm không khí ngoài trời là một trong những mối đe dọa nguy hại nhất đối với sức khỏe cộng đồng, làm chết hơn 3 triệu người mỗi năm, nhiều hơn cả số người chết do sốt rét và HIV/AIDS cộng lại■

**HOÀNG DƯƠNG**

(Theo tài liệu của WHO)





**EDITORIAL COUNCIL**

**Nguyễn Văn Tài**  
(Chairman)  
Prof. Dr. **Đặng Kim Chi**  
Dr. **Mai Thanh Dung**  
Prof. DrSc. **Phạm Ngọc Đăng**  
Dr. **Nguyễn Thế Đồng**  
Prof. Dr. **Nguyễn Văn Phước**  
Dr. **Nguyễn Ngọc Sinh**  
Assoc.Prof.Dr. **Nguyễn Danh Sơn**  
Assoc.Prof.Dr. **Lê Kế Sơn**  
Assoc.Prof.Dr. **Lê Văn Thắng**  
Prof. Dr. **Trần Thục**  
Dr. **Hoàng Văn Thúc**  
Assoc.Prof.Dr. **Trương Mạnh Tiến**  
Prof. Dr. **Lê Văn Trình**  
Prof.Dr. **Nguyễn Anh Tuấn**  
Dr. **Hoàng Dương Tùng**  
Prof. Dr. **Bùi Cách Tuyền**

**EDITOR - IN - CHIEF**

**Đỗ Thanh Thủy**  
Tel: (024) 61281438

**OFFICE**

● **Hanoi:**  
Floor 7, lot E2, Duong Dinh Nghe Str.,  
Cau Giay Dist. Hanoi  
Managing board: (024) 66569135  
Editorial board: (024) 61281446  
Fax: (024) 39412053  
Email: [tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn](mailto:tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn)  
<http://www.tapchimoitruong.vn>  
● **Ho Chi Minh City:**  
A 403, 4<sup>th</sup> floor - MONRE's office complex,  
No. 200 - Ly Chinh Thang Street,  
9 ward, 3 district, Ho Chi Minh city  
Tel: (028) 66814471; Fax: (028) 62676875  
Email: [tcmtphianam@gmail.com](mailto:tcmtphianam@gmail.com)

**PUBLICATION PERMIT**

Nº 1347/GP-BTTTT - Date 23/8/2011

Photo on the cover page:  
Ceremony of the 15, anniversary of  
Monre

Photo by: **Khuông Trung**

*Processed & printed by:*

*Hải Anh Co., Ltd*

**Nº 8/2017**

**Price: 15.000VND**

# IN THIS ISSUE



## EVENTS - ACTIVITIES

- [8] ● Natural resources and environment sector determined for renovation and innovation to contribute to nations' sustainable development
- [10] ● Increasing effectiveness of state management of environmental protection
- [10] ● Boosting measures for promoting business development and environmental protection
- [11] ● Hailing ASEAN biodiversity hero
- [11] ● Prof Dr Đặng Huy Huỳnh: the first Vietnamese awarded ASEAN biodiversity hero



## LAW - POLICY

- [14] PHƯƠNG LINH: MONRE's comment on the information of Formosa Ha Tinh's sea invasion for solid waste dumping and option for waste dumping at Vinh Tan sea
- [16] HOÀNG VĂN THỨC - DƯƠNG THANH XUYẾN...: Assessment of pollution remediation of serious polluters
- [20] PHAN THỊ LÝ: Speeding up remediation by seriously polluting medical facilities
- [22] NGUYỄN VĂN THỦY - MẠC THỊ MINH TRÀ...: Urban environmental management in Viet Nam remains numerous challenges
- [24] LÊ MẠNH HÙNG: Increasing cooperation in environmental protection in medical facilities
- [28] PHẠM THỊ TỔ OANH: Local Cooperative Union implements environmentally friendly production models
- [30] PHẠM HỒNG DƯƠNG: Increasing effectiveness of state management on environmental protection in Quang Ninh Province



## VIEW EXCHANGE - FORUM

- [32] BÙI ĐỨC HIỂN: Current status of regulations on public participation in environmental protection in Viet Nam



## GREEN SOLUTIONS - TECHNOLOGY

- [34] VÕ TÁ ĐÌNH: Applying science and technology in environmental protection- a key for green future
- [36] PHẠM HÀ ANH - ĐÀO VĂN HIỂN: Oil spill incidents and potential application of remote sensing and GIS in Viet Nam
- [38] LÊ XUÂN THÁI - TRẦN THỊ LÝ: Proposing environmentally friendly bitumen for urban roads in Ha Noi



## GREEN GROWTH

- [39] LÊ THỊ HƯỜNG: Viet Nam seaweed sector's economic perspective integrated in environmental protection
- [40] NGUYỄN THỊ HƯƠNG: Singapore's success in green construction strategy
- [42] NGUYỄN SONG TÙNG: Promoting smart agriculture policy in Viet Nam



## ENVIRONMENT & BUSINESS

- [49] NGUYỄN HẢI YẾN - NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG: Enhancing flexible voluntary mechanism in environmental management in Viet Nam
- [50] TRẦN NGỌC LUNG: Muong Thanh's group increases environmental protection responsibility
- [52] THỦY NGÀ: Sai Gon Dac Lak Brewery Company: environmental protection is a key value for sustainable development



## ENVIRONMENT & DEVELOPMENT

- [54] ĐỖ XUÂN ĐỨC - VŨ THỊ NỮ: Thai's ethnic community adapts to the environment towards sustainable development in Northwest region
- [56] VŨ NGỌC BÌNH: Viet Nam Veteran Association actively participates in environmental protection and sustainable development
- [58] LÊ ĐÌNH TUẤN: Increasing environmental protection and safety and security in Ha Long Bay
- [60] LÊ TRẦN CHẤN: National landscape species protected area of Muong PHANG, PA KHOANG: a typical ecosystem in Northwest region
- [61] PHƯƠNG NGÂN: Establishing Sao la propagation program
- [62] CAO VĂN KHIÊM: Conserving special medicine of peanut worms



## AROUND THE WORLD

- [63] HOÀNG DƯƠNG: Air pollution: a high risk of mortality in children



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VIỆT THẢO

Địa chỉ: số 133, tổ 17, khu 8, P. Bắc Sơn, TX. Bim Sơn Thanh Hóa  
Nhà máy xử lý: Lô B4, KCN Bim Sơn, P. Bắc Sơn, Thanh Hóa

Là đơn vị đầu tiên ở Thanh Hóa đảm nhận nhiệm vụ xử lý chất thải nguy hại, được Tổng Cục MT cấp phép hành nghề mã số 1-2-3-4-5.040VX (cấp thay đổi lần 2 ngày 1.10.2015). Công ty có thể xử lý được đa dạng các chủng loại CTNH và hỗn hợp của chúng. Hiện tại công ty đang thực hiện xử lý CTNH cho các doanh nghiệp lớn nhỏ nhiều lĩnh vực như may mặc, xi măng, thực phẩm, điện lực, luyện kim.... Công ty đã chủ trọng đầu tư mới máy móc, công nghệ xử lý CTNH cùng dàn phương tiện vận tải (khoảng 20 đầu xe) nhiều tải trọng, đáp ứng được nhu cầu vận chuyển và xử lý CTNH của nhiều doanh nghiệp ở khắp địa bàn được cấp phép.

Công ty chúng tôi tự hào là một trong những đơn vị duy nhất xử lý và tái chế một số loại CTNH ra thành phẩm có khả năng tái sử dụng lại trong xã hội đến tay người tiêu dùng. Công ty chúng tôi cũng hy vọng sẽ được đồng hành cùng Quý các doanh nghiệp trong lĩnh vực làm trong sạch hơn môi trường.

*Thảo Mừng*  
*Ngày 18/8 năm Giáp Thìn (18/8/2024)*



## BQL DỰ ÁN CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỆN MIỀN TRUNG

D/C: 478 Đường 2/9, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng

Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 1 luôn song hành với việc bảo vệ môi trường sống Bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu điện năng của quốc gia đặc biệt là khu kinh tế trọng điểm phía Nam, Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 1 còn thực hiện song song việc bảo vệ môi trường sống.

Nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) Duyên Hải 1 (ấp Mú U, xã Dân Thánh, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh) là một trong ba nhà máy do Công ty Nhiệt điện Duyên Hải quản lý chính thức vận hành thương mại từ tháng 1/2016. Tính từ đầu năm đến ngày 17/4/2017 NMNĐ Duyên Hải 1 đã cung cấp được 2,1 tỷ kWh sản lượng điện.

Bên cạnh việc cung cấp điện, lãnh đạo, công nhân viên NMNĐ Duyên Hải 1 cũng luôn chú trọng việc bảo vệ môi trường như sử dụng nhiên liệu than đã để xử lý bụi và khí thải (như NOx, SO2). Các Nhà máy Nhiệt điện than tại Trung tâm Điện lực Duyên Hải đều sử dụng công nghệ đốt than hiện đại, đầu tư đầy đủ các thiết bị bảo vệ môi trường, bộ lọc bụi, bộ khử lưu huỳnh trong khí thải đảm bảo các chỉ tiêu về bảo vệ môi trường trong suốt quá trình vận hành. Bên cạnh đó, Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 1 cũng mở cửa cho cấp ủy, chính quyền địa phương và người dân đến tham quan, kiểm tra, giám sát việc xử lý môi trường hoạt động của nhà máy. Những nỗ lực của công ty đã được chính quyền và nhân dân tại địa phương ghi nhận, đánh giá cao.



## NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN DUYÊN HẢI 1





KEM ĐÁNH RĂNG



RĂNG TRẮNG ĐẸP - NGỪA SÂU RĂNG



## BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ VEN BIỂN NAM QUẢNG BÌNH LÁ CHẮN XANH VEN BIỂN

Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển Nam Quảng Bình được thành lập năm 2003 trên cơ sở chuyển đổi Lâm trường Nam Quảng Bình, được giao nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, xây dựng, phát triển hệ thống rừng với diện tích trên 15.000ha (trong đó diện tích có rừng trên 11.000ha) thuộc địa phận hành chính của 11 xã thuộc 2 huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy. Với trách nhiệm được giao trong thời gian qua, Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển Nam Quảng Bình đã có nhiều nỗ lực nhằm bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ, góp phần hình thành nền tảng "lá chắn xanh" tương đối vững chắc dọc theo bờ biển phía Nam tỉnh Quảng Bình để ứng phó với mọi diễn biến bất thường của thời tiết...

Những năm qua, đơn vị luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Để ghi nhận những cố gắng của đơn vị, Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển Nam Quảng Bình đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2000), nhiều Bằng khen của Bộ Nông nghiệp và PTNT và tỉnh Quảng Bình; năm 2013 được UBND tỉnh tặng Cờ đơn vị thi đua xuất sắc, 5 năm liên tục đạt cơ quan văn hóa; là đơn vị lâm nghiệp duy nhất trong tỉnh được đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.



Rừng phòng hộ ven biển vừa mới được trồng tại huyện Lệ Thủy (Quảng Bình).



Một vườn ươm của Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển Nam Quảng Bình

## CÔNG TY TNHH PHƯỚC THÀNH

Địa chỉ: Thôn Giải Phóng - Xã Cam Phước Đông - TP. Cam Ranh - Tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại: 02583 908.388.  
Giám đốc: Nguyễn Duy Châu

**NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY:**  
Khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường.



Chào mừng kỷ niệm 72 năm  
Cách mạng Tháng Tám  
(19/8/1945 – 19/8/2017) và  
Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam  
(02/9/1945 – 02/9/2017)

## CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHIẾN THẮNG

Địa chỉ: Khu Lâm Thao - Thị trấn Lâm Thao - Huyện Lâm Thao - Tỉnh Phú Thọ  
Giám đốc: Tạ Đức Huệ



Chào mừng kỷ niệm 72 năm  
Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 – 19/8/2017) và  
Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam  
(02/9/1945 – 02/9/2017)



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOANG SẢN  
VITECH HÀ GIANG**  
**ĐỒNG HÀNH CÙNG PHÁT TRIỂN**

Địa chỉ: Tổ 17 - Phường Nguyễn Trãi - Thành phố Hà Giang - Tỉnh Hà Giang  
Mã số thuế: 5100346000



Chào mừng kỷ niệm 72 năm  
Cách mạng Tháng Tám  
(19/8/1945 – 19/8/2017) và  
Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam  
(02/9/1945 – 02/9/2017)



"Hãy cùng Huyền My uống Dr. Thanh Không Đường mỗi ngày"

THANH LỘC BÊN TRONG TƯƠI TẮN BÊN NGOÀI

LẠI CÒN GIỮ DÁNG

The advertisement features a woman in a red strapless dress and a tiara, holding a small bottle of Dr. Thanh Không Đường. To her left are two large bottles of Dr. Thanh beverages. The bottle on the left is labeled 'THANH LỘC CƠ THỂ' and '9 loại thảo mộc TỰ NHIÊN'. The bottle in the center is labeled 'KHÔNG ĐƯỜNG' and '9 loại thảo mộc CÙNG ĐÌNH'. A red banner above the bottles reads 'Vị ngọt tự nhiên từ thảo mộc'. The background is blue with bokeh light effects.

- Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Trà Thanh Nhiệt Dr. Thanh chai Pet 350ml.
- Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Trà Thanh Nhiệt Dr. Thanh Không Đường chai Pet 350ml.
- Sản phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh, phù hợp cho trẻ em trên bốn tuổi và người trưởng thành.



# CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH NÔNG THÔN TỈNH HẢI DƯƠNG

Số 223 Nguyễn Lương Bằng, P. Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương  
Giám đốc: Ông Vũ Văn Đại - Điện thoại: 0220.3898.040 - FAX: 0220.3895.523

*Chào mừng  
Kỷ niệm 72 năm Cách mạng tháng Tám  
và Quốc khánh 2/9*

## ĐƯỜNG BIÊN HÒA - NINH HÒA VỮNG VÀNG HỘI NHẬP



**Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu mạnh mẽ cũng lộ trình Hiệp định AFTA đang đến gần, ngành mía đường Việt Nam đang đứng trước những cơ hội cũng như không ít những thách thức.**

**T**ruớc tình hình đó, Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa (BHS Ninh Hòa), một thành viên của Tập đoàn TTC, với mục tiêu phát triển bền vững đã chú trọng mở rộng nguồn nguyên liệu; giảm chi phí cạnh tác, tăng năng suất chất lượng cây mía, ổn định và nâng cao thu nhập cho người trồng mía. Hiện nay, BHS Ninh Hòa sở hữu vùng nguyên liệu với diện tích hơn 12.000ha, cụ thể tại tỉnh Khánh Hòa hơn 9.000ha và huyện M'Drak 3.000ha, cung cấp sản lượng mía bình quân hàng năm 650.000 tấn mía đáp ứng công suất ép của nhà máy 5.200TMN. Trong sản xuất nông nghiệp, Công ty quan tâm xây dựng mô hình sản xuất tập trung quy mô lớn, đón đầu đổi mới, xây dựng cánh đồng lớn và các mô hình liên kết sản xuất với người trồng mía. Đối với công tác kỹ thuật sản xuất, BHS Ninh Hòa hướng tới đẩy mạnh công tác cơ giới hóa và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất mía từ khâu cải tạo, trồng, chăm sóc mía đến khâu thu

hoạch bằng cơ giới, đặc biệt tập trung cây sâu và tưới mía hữu hiệu. Với đội ngũ cán bộ kỹ thuật có chuyên môn về nông nghiệp luôn hỗ trợ, đồng hành cùng người dân trồng mía trong công tác cải tạo, trồng và chăm sóc mía; kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa sâu bệnh hại mía, đảm bảo năng suất và chất lượng mía ngày càng tăng, giá thành sản xuất mía ngày càng được tiết giảm...

Song song, BHS Ninh Hòa còn áp dụng, cải tiến và đổi mới sản xuất theo công nghệ khép kín, đa dạng hóa sản phẩm, tiết giảm chi phí đầu vào; nâng cao chất lượng sản phẩm đẩy mạnh phát triển các dòng sản phẩm chủ lực bao gồm: đường RE cao cấp, đường trắng cao cấp, đường thô... Ngoài ra, để tăng vị thế cạnh tranh, những sản phẩm sau đường và cạnh đường như mật rỉ, bã mía và điện thương phẩm với công suất máy phát điện 30MW cũng được quan tâm phát triển.

Được thành lập từ 1996, Nhà máy BHS Ninh Hòa hoạt động với công suất chế biến 1.250TMN, đến nay Công ty đã nâng công suất đã nâng lên 5.200TMN. Trong năm 2015, Công ty đã hoàn tất việc sáp nhập với Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (BHS) - một Công ty có lịch sử hoạt động lâu năm và sở hữu thương hiệu nổi tiếng trong ngành đường Việt Nam. Sự kết hợp mang lại cơ hội mở rộng thị phần, cộng hưởng các giá trị và thế mạnh của mỗi bên, đóng góp vào tăng trưởng doanh nghiệp, tạo bước phát triển mới cho BHS Ninh Hòa trong giai đoạn tới.

Bên cạnh đó, BHS Ninh Hòa còn nhận được sự hỗ trợ từ Tập đoàn TTC - Tập đoàn đầu tư đa ngành hoạt động trong các lĩnh vực: bất động sản, năng lượng, mía đường, giáo dục và du lịch với quy mô gồm 01 Công ty hạt nhân, 26 Công ty thành viên/liên kết và hơn 150 đơn vị trực thuộc. Công ty đầu tư và đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất đường tinh luyện từ 400 tấn lên 600 tấn thành phẩm/ngày, nâng cao chất lượng sản phẩm, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trước bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực.



BHS Ninh Hòa đẩy mạnh công tác cơ giới hóa và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất mía từ khâu cải tạo, trồng, chăm sóc mía đến khâu thu hoạch.



Công ty chú trọng phát triển công nghệ để hoàn thiện chuỗi sản phẩm theo phương châm "Đường sạch vì sức khỏe cộng đồng".

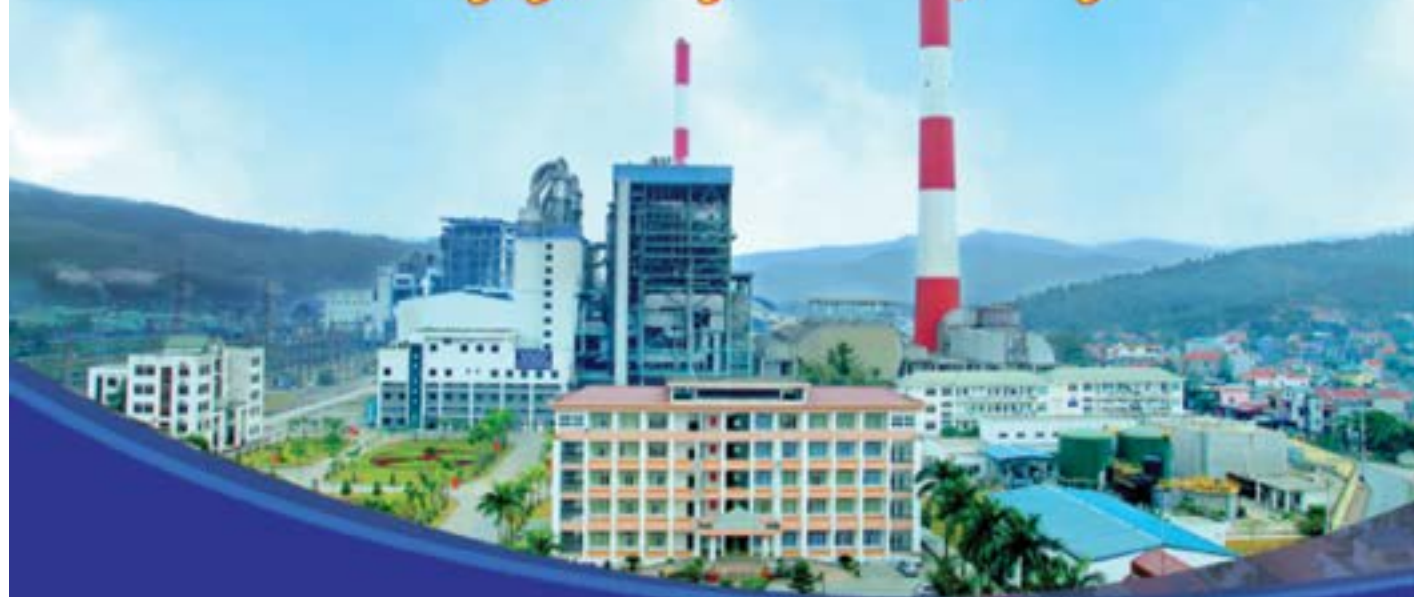




EVN TPC UONG BI

**CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN UÔNG BÍ**

Ngọn cùng EVN thấp sáng niềm tin



**CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN UÔNG BÍ**

**Địa chỉ: Khu 6, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh**  
**Điện thoại: 02033850889      Fax: 02033850668**

## ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚC XÁ, QUẬN BÀ ĐÌNH

Các hoạt động trọng tâm đã triển khai của phương trong lĩnh vực Môi trường năm 2017

### E. Công tác tuyên truyền

- [illegible]

## 2. Testen klorid stoffe bijen

- [illegible]

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ  
CẨM PHẢ**

Địa chỉ: 209- Đường Trần Phú – Phường Cẩm Tây  
TP Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh

Ngành nghề kinh doanh:

- Thu gom rác thải không độc hại; dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Xây dựng công trình công ích; công trình kỹ thuật dân dụng; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ
- Tiêu hủy, xử lý rác thải không độc hại

GIÁM ĐỐC  
Đỗ Ngọc Diệp



## BẢN QUẢN LÝ KHU BẢO TỒN LOÀI VÀ SINH CẢNH NAM XUÂN LẠC

## ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN DÂN

**TRAI GIAM TỔNG LÊ CHÂN**

Chào mừng kỷ niệm 72 năm  
Cách mạng Tháng Tám

(19/8/1945 – 19/8/2017) và

Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam  
(2/9/1945 – 2/9/2017)



**TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3  
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN MÔNG DƯƠNG**

Trụ sở chính: Khu 5, Phường Móng Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh  
Điện thoại: 0203.3565.001 • Fax: 0203.3565.100  
Giám đốc: Ông Nguyễn Tiến Thành



Nhà máy nhiệt điện Mỏng Dương  
công suất 1000MW

\* Ngizuk, ngelē klink dzoand e klink:

- Sân xuất và kinh doanh điện năng, tham gia thị trường điện lực theo kế hoạch do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Quản lý vận hành nhà máy Nhiệt điện Mùng Chanh 1, quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, các loại thiết bị điện, các công trình nhất định, kiểm tra các Nhà máy điện, thí nghiệm bảo chính thiết bị điện và các công cụ khác.
- Theo dõi công tác chuẩn bị của xuất khẩu các công trình nhiệt điện mới lắp được Tổng Công ty Phát Điện 3 giai:
- Các danh sách dự án, khu thường đi được phóng xạ:*
- Cơ thể da, Bểng khơ của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam Năm 2000-2003, 2005, 2009, 2013.
  - Bểng khơ của Bộ Công nghiệp này là Bộ Công Thương Năm 1999-2000, 2002, 2007, 2011, 2015, 2016.
  - Bểng khơ của Văn phòng Công nghệ năm 2000, 2002, 2005, 2008, 2010, 2013, 2015, 2016.



**VEGAN**

Chào Mừng  
Ngày Quốc Khánh  
Việt Nam 2/9



CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠNH VIỆT NAM  
Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thới, Huyện Long Thành

ch. Tỉnh Đồng Nai / Điện thoại: 02513825111

**Sản phẩm:** Vedan hỗn hợp tăng vị bột ngọt. Vedan hạt nêm thịt heo, thực phẩm bổ sung hạt nêm xương hầm rau củ, bột chiên giòn đã dùng, pinu gia thực phẩm: bột ngọt Vedan-Monosodium Glutamate.



## CÔNG TY TNHH MTV ĐỒNG TÀU THUYỀN HẢI CHÂU

Địa chỉ: Số 78 Đường Ngô Thì Nhậm, Khối 2, P. Trưng Đô, TP Vinh, Nghệ An  
Điện thoại: 02383 855 172 - Hotline: 0915 238 383



Công ty TNHH MTV đồng tàu thuyền Hải Châu thành lập từ năm 2007, chuyên hoạt động trong lĩnh vực: Đồng mồi và sửa chữa tàu thuyền du lịch, tuần tra, vận tải, đánh cá... Kinh doanh nhà hàng và du lịch bằng tàu trên Sông Lam. Đặc biệt kinh nghiệm của cha ông để lại và cho đến hôm nay là đời thứ 4, kế thừa ngành đồng tàu truyền thống kết hợp với thời kỳ đổi mới khoa học và hiện đại. Hải Châu luôn cải tiến mẫu mã, chất lượng, kỹ thuật, đáp ứng được mọi nhu cầu của khách hàng.

Với cơ sở vật chất hiện đại, đội ngũ nhân viên lành nghề, đam mê công việc. Hải Châu đã và đang đồng mồi các loại tàu vỏ gỗ có công suất 50cv đến 1000cv, phục vụ cho các loại: đánh bắt cá, vận tải, tuần tra của các cơ quan quân sự, công an, biển phòng, dân sự... Doanh nghiệp đồng tàu Hải Châu được cả nước biết đến như một địa chỉ tin cậy để đồng những con tàu ra khơi an toàn, hiệu quả kinh tế, mẫu mã đẹp. Với những thành tích đạt được, doanh nghiệp đã được Thủ Tướng Chính Phủ trao tặng bằng khen năm 2004 và nhiều bằng khen của Bộ Nông nghiệp & phát triển nông thôn, của UBND tỉnh Nghệ An.

*Nhân dịp 72 Năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc Khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9), Công ty TNHH MTV đồng tàu thuyền Hải Châu xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các khách hàng, đối tác đã hợp tác và ủng hộ. Chúng tôi trong thời gian qua và mong muốn sẽ tiếp tục được hợp tác với quý vị trong thời gian tới!*



Khu Du lịch khách sạn biển Anh Phương - Hải Tiến cách thủ đô Hà Nội chỉ hơn 2.5 giờ ô tô, cách thành phố Thanh Hóa 20 phút do Công ty Đầu tư và Du lịch Hải Tiến phát triển. Tọa

lạc trên tổng diện tích đất 27ha ngay mặt biển, gần hơn bãi biển Sầm Sơn khoảng 25km tính từ Hà Nội, với bờ cát trắng mịn trải dài hơn 1,1 km, nguyên sơ, không có bãi đá ngầm, nước biển trong xanh gợn sóng, với hệ thống khách sạn và nhà hàng trung tâm sẽ mang đến cho quý khách một kỳ nghỉ ngơi lý thú, hấp dẫn. Nơi đây được hội tụ bởi những tinh hoa của đất trời, chất lọc những tinh túy của thiên nhiên tạo nên một bờ biển đẹp nhất miền Bắc.

Khu du lịch khách sạn biển Anh Phương - Hải Tiến với gần 500 phòng, tiêu chuẩn 3 sao, 3 tổ hợp khách sạn Anh Phương 5-7 tầng hướng biển và khu biệt thự. Phòng hội thảo sức chứa 400 người, Hệ thống nhà hàng sức chứa 300-500 người, với các món ăn hải sản miền biển. Các dịch vụ giải trí: Karaoke, Massage, Bể bơi, Team, Xe đạp bãi biển, Đốt lửa trại, Gala dinner, đặc biệt khu vui chơi giải trí cảm giác mạnh với nhiều trò hấp dẫn.

VPHN: P201, Tòa nhà 12A, Ngõ Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: 024 3946 0866 - 3943 7666

VP Thanh Hóa: Khu DL Hải Tiến, Hoàng Hóa, Thanh Hóa  
Điện thoại: 0237 8844 456 - 8840789 - 8841456

Website: [www.anhphuonghotels.com.vn](http://www.anhphuonghotels.com.vn)

## CÔNG TY TNHH MTV TIẾN TRIỂN

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Hòn Chông, Xã Bình An  
Huyện Kiên Lương, Kiên Giang

Kiên Giang là một tỉnh ven biển ở cực Tây Nam đồng bằng sông Cửu Long, cách Thành Phố Hồ Chí Minh 250 km và có bờ biển dài 200 km với hơn 100 hòn đảo lớn nhỏ ngoài biển, trong đó đặc biệt là khu quần đảo Bà Lụa - nơi duy nhất ở Việt Nam có khai thác thương mại xuất khẩu mặt hàng thịt nghêu lụa đông lạnh.

Từ những năm 1990, Chúng tôi bắt đầu kinh doanh mặt hàng thủy hải sản trên hình thức một cơ sở thu mua nhỏ - hộ gia đình mang tên Nguyễn Thành Sơn. Theo thời gian cơ sở thu mua không ngừng vun bồi những kiến thức kinh doanh - Chế biến để lớn lên và phát triển.

Đến ngày 16 tháng 3 năm 2010 Công ty TNHH MTV Tiến Triển chính thức ra đời. Dù còn non trẻ nhưng những năm đầu thành lập, Tiến Triển đã thấy được tiềm năng khai thác thủy hải sản rất lớn của quần đảo Bà Lụa mà đặc biệt là khả năng khai thác tự nhiên và nuôi trồng Nghêu Lụa. Để thực hiện ước mơ có được một nhà máy chế biến Nghêu Lụa ngay cạnh vùng nuôi trồng - khai thác, Tiến Triển không ngừng nỗ lực ngày đêm nghiên cứu kỹ thuật chế biến và xây dựng đến 2014 phân xưởng chế biến Nghêu Lụa đông lạnh hoàn thành với code DL 561. Được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản Việt Nam công nhận quy trình sản xuất Nghêu Lụa thịt đông lạnh quản lý theo tiêu chuẩn Haccp đủ điều kiện xuất khẩu sang thị trường EU, và tất cả các thị trường còn lại.

Công ty chúng tôi hân hoan chào đón khách hàng trong nước và nước ngoài đến tham quan và mua hải sản của chúng tôi đặc biệt là nghêu lụa. Ngoài ra chúng tôi cũng hân hoan chào đón tất cả các khách hàng gia công các mặt hàng thủy sản đông lạnh tại nhà máy của chúng tôi.

Hiện nay Công ty TNHH MTV Tiến Triển vẫn tiếp tục phấn đấu trên nền tảng sản có để nâng mình lên tầm vóc nhà máy chế biến thủy sản chuẩn thế giới, đưa thương hiệu Nghêu Lụa quần đảo Bà Lụa - Việt Nam ngày càng gần gũi và tin yêu hơn trong lòng bạn bè thế giới.

## CÔNG TY TNHH MTV THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 05 KCN Bắc Sơn, P. Bắc Sơn, TX Bắc Sơn, Thanh Hóa



## CÔNG TY CỔ PHẦN DT PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TIẾN THÀNH



Địa chỉ: Biệt thự tháp tầng 3.2 - 15,  
KĐT An Sào, Phường Thịnh Liệt,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

## Chào Mừng

72 năm Cách mạng Tháng Tám  
và Quốc Khánh 2/9



## CÔNG TY TNHH HỒNG THẾ PLASTIC

Địa chỉ: Số 17 đường 6E, P. Đồng Trị Đông B,  
Q. Bình Tân, Hồ Chí Minh





## CÔNG TY CP HÀNG KHÔNG HÀNH TINH XANH

Địa chỉ: 121 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 04 3 9336218 - Fax: 04 3933 6219  
Website: [www.green-planet.vn](http://www.green-planet.vn)

### ĐỘI TÀU BAY CỦA CÔNG TY:

- 01 Cessna T 206H Turbo StationAir
- 02 Atec Faeta 321
- 03 Trực thăng Rotorway A600 Talon
- 01 Beechcraft King Air B350

### LĨNH VỰC CUNG CẤP DỊCH VỤ KHAI THÁC TÀU BAY:

1. Bay kiểm tra hiệu chuẩn các thiết bị dẫn đường, giám sát và đánh giá các phương thức bay bằng thiết bị hàng không dân dụng.
2. Bay tìm kiếm cứu nạn, y tế;
3. Bay chụp ảnh bản đồ;
4. Bay khảo sát địa chất, đo từ phổ gamma;
5. Bay đo trọng lực vùng núi, biển đảo, khu vực đồng bằng;
6. Bay lập bản đồ biển đôi khí hậu;
7. Bay taxi, tham quan, du lịch;
8. Bay nghiên cứu khoa học, văn hóa và thể thao;
9. Bay kiểm tra thiết bị thông tin, đường dây điện cao thế,...;
10. Cho thuê tàu bay.

## NÂNG CAO GIÁ TRỊ NGÀNH THỦY SẢN

Tiền thân là Xưởng sơ chế tôm Sông được thành lập cách nay hơn 25 năm, đến năm 2006 chính thức thành lập Công ty TNHH Khánh Sùng, có trụ sở tại xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Đây là doanh nghiệp có nhiều năm kinh nghiệm trên lĩnh vực nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu.

Với quan điểm xây dựng thương hiệu gắn liền với nâng cao chất lượng sản phẩm, cho nên ngay từ rất sớm Công ty TNHH Khánh Sùng đã đẩy mạnh đầu tư công nghệ và quy trình sản xuất tiên tiến, xây dựng đội ngũ lao động lành nghề đi đôi với phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn, là tiền đề giúp công ty tạo ra nhiều dòng sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng cho nhu cầu khách hàng trong nước và xuất khẩu.

Phát triển vùng nguyên liệu Năm 2011 đánh dấu một bước ngoặt mới cho việc phát triển trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Khánh Sùng, chính thức hoạt động trong lĩnh vực xuất - nhập khẩu thủy - hải sản. Để đáp ứng theo xu thế của thị trường, việc đảm bảo chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào là một tiêu chí quan trọng nằm trong chiến lược phát triển công ty hướng đến sự bền vững. Với bề dày trên 25 năm kinh nghiệm trên con tôm, giúp công ty nắm rõ vùng phát triển tôm nguyên liệu tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long theo từng mùa, đặc tính và ưu thế của từng loại để đưa ra những chiến lược thu mua, sản xuất kịp thời, tạo nên sản phẩm đa dạng với chất lượng vượt trội.

Dựa trên những thành quả đạt được, Khánh Sùng đã đề ra mục tiêu mới cho năm 2017, phấn đấu đạt doanh số 1.500 tỷ đồng, tương đương 8000 tấn sản phẩm, trong đó doanh số xuất khẩu đạt 40 triệu USD. Song song với hoạt động sản xuất, thì vấn đề về trách nhiệm xã hội cũng đã và đang được công ty ngày càng quan tâm và nỗ lực hơn nữa cho sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà, xây dựng Sóc Trăng ngày càng trở nên giàu đẹp và văn minh.

## CÔNG TY TNHH KHÁNH SÙNG

Địa chỉ: xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

### Địa chỉ trị nám hiệu quả với công nghệ cao cho chị em

Hoạt động trong lĩnh vực thẩm mỹ da hơn 6 năm, thẩm mỹ Hoàng Tuấn đã ứng dụng công nghệ hiện đại từ Hoa Kỳ cùng đội ngũ bác sĩ chuyên môn cao mang lại kết quả trị nám hiệu quả cho hơn 10.000 ca. Đây chính là địa chỉ trị nám hiệu quả được nhiều chị em phụ nữ tin cậy.

Với phương châm "Mang đến giá trị thật, làm thật, làm đúng, kết quả thật cho khách hàng", ngay từ khi thành lập thẩm mỹ Hoàng Tuấn đã không ngừng nghiên cứu để mang lại kết quả tốt nhất cho khách hàng. Trong đó, có dịch vụ chăm sóc và điều trị da liễu luôn được quan tâm hàng đầu.

Bởi vậy, năm 2016 thẩm mỹ Hoàng Tuấn mang về công nghệ trị nám hiện đại nhất thế giới Laser Picosure. Đây là công nghệ laser mới nhất tại Hoa Kỳ trong việc trẻ hóa da, xóa nám, xóa xăm và thương tổn sắc tố trên nhiều vùng trên cơ thể.

Với ứng dụng bước sóng nhanh tính bằng pi cô giây (1/1000 tỉ của giây) giúp trị nám, tàn nhang tận gốc, mang lại hiệu quả điều trị cao đến hơn 90%. Cùng với đó, Laser Picosure còn giúp trẻ hóa da, làm phục hồi và lấy lại màu da sau khi điều trị nám. Không chỉ mang về và ứng dụng công nghệ hiện đại trong quá trình điều trị mà thẩm mỹ Hoàng Tuấn còn đầu tư máy soi da để giúp phân tích tình trạng da của khách hàng trước khi điều trị. Quy trình soi da được thực hiện trực tiếp bởi Đại tá, bác sĩ, nguyên trưởng phòng khám da liễu bệnh viện 108 Nguyễn Xuân Trừ. Bác sĩ cũng là người thăm khám, tư vấn kỹ lưỡng mang lại liệu trình điều trị phù hợp nhất với từng khách hàng.

Trải qua hơn 6 năm điều trị cho hàng ngàn khách hàng, thẩm mỹ Hoàng Tuấn thấu hiểu hơn khi nào hết đặc điểm làn da của phụ nữ Việt. Từ đó, bên cạnh việc kết hợp với công nghệ, máy móc hiện đại, những phương pháp trị nám cũng thường xuyên được đưa ra.

Nổi bật nhất là chiến dịch trị nám chuyên sâu với việc kết hợp điều trị bằng công nghệ cao và chăm sóc da chuyên sâu sau điều trị.

Thực hiện trong tháng 8 năm 2017, chiến dịch được chia thành các gói khác biệt nhằm nhắm vào từng đối tượng nám khác nhau để mang lại hiệu quả tốt nhất, đó là: Gói trị nám cơ bản với việc điều trị bằng laser; Gói trị nám laser và chăm sóc da chuyên sâu; Gói trị nám laser và chăm sóc da bằng mỹ phẩm cao cấp; Gói trị nám laser và tư vấn, điều trị cùng chuyên gia; Gói trị nám dành riêng cho da nhạy cảm.

Với việc phân thành các gói trị nám chuyên biệt đã giúp rất nhiều khách hàng hiểu rõ hơn về việc điều trị nám. Chỉ sau 11 ngày thực hiện, chiến dịch đã thu hút hàng trăm khách hàng quan tâm và thực hiện.

Liên tục đưa ra các phương pháp, chiến dịch trị nám khác nhau cùng việc không ngừng nghiên cứu vấn đề nám da của phụ nữ Việt, thẩm mỹ Hoàng Tuấn đã mang đến cho hàng ngàn chị em hiệu quả trị nám cao và duy trì kết quả lâu dài, góp phần lấy lại làn da tươi trẻ.

## TỔ HỢP THẨM MỸ 5 SÁO HOÀNG TUẤN – GÌN GIỮ SẮC XUÂN

Website: <http://thammyhoangtuan.com>/Fanpage: <https://www.facebook.com/DrHoangTuan.thammy>

Địa chỉ: Số 1, ngõ 487 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội - Hotline: 1900.6030





**DAKRUCO**

## CAO SU THIÊN NHIÊN - NATURAL RUBBER VIETNAMESE STANDARD TCVN 3769 - 2016

**SVR CV 60; SVR CV 50; SVR L; SVR 3L; SVR 5;  
SVR 10CV; SVR 10; SVR 20CV; SVR 20;  
LATEX HA; LATEX LA**



**ISO 9001 : 2008; ISO 14001 : 2004; ISO/IEC 17025 (VILAS 097)**

**SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH MTV CAO SU ĐẮK LẮK**

**SẢN XUẤT TẠI XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN VÀ DỊCH VỤ MỦ CAO SU**

Số 30 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk - Việt Nam

**PRODUCT OF DAKLAK RUBBER LIMITED COMPANY (DAKRUCO)**

**PRODUCE OF RUBBER PROCESSING AND SERVICES FACTORY**

Address: 30 Nguyen Chi Thanh Street - Tan An Ward - Buon Ma Thuot City - Dak Lak Province - Vietnam

Tel: (84-262) 3865015, Fax: (84-262) 3865041, Email: caosui@dakruco.com, Website: www.dakruco.com

*Chào mừng Kỷ niệm 12 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9*



### **CÔNG TY CỔ PHẦN VƯƠNG ANH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT ĐI ĐÔI VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Công ty CP Vương Anh có trụ sở chính tại số 581, đường 3/2, tổ 12, phường Tân Lập, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600350412 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 16/02/2004. Là đơn vị có uy tín, có năng lực tài chính, kinh nghiệm trong lĩnh vực xử lý chất thải nguy hại ngành luyện kim; khai thác, chế biến khoáng sản; mua bán, xuất nhập khẩu khoáng sản; đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp (nhà máy chế biến, luyện kim khoáng sản)...

#### **Mục tiêu đầu tư:**

Đầu tư xây dựng đồng bộ các hạng mục công trình nhằm tạo ra các sản phẩm luyện kim gồm: bột oxit kẽm; kẽm sunfat; chì; sten đồng, sten niken; chì kim loại, bitmut kim loại, axit sunfuaric, khí thiên nhiên nén (khí oxy công nghiệp) ... Thu gom, vận chuyển, lưu trữ, xử lý, tái chế, tiêu hủy các loại chất thải công nghiệp có chứa kim loại; xử lý tuyển luyện tận thu khoáng sản quý hiếm còn lại trong các loại xỉ thải của các nhà máy luyện kim; Sản phẩm của nhà máy nhằm cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu, mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, phát triển công ty theo hướng bền vững, đóng góp ngân sách địa phương thông qua việc nộp thuế, phí...

Khi nhà máy chính thức đi vào hoạt động sẽ góp phần giải quyết việc làm cho khoảng 350 lao động; làm tăng giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh; đóng góp thêm khoảng 20 tỷ đồng cho ngân sách địa phương mỗi năm thông qua nộp các khoản thuế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và các dịch vụ khác cho địa phương. Đồng thời giúp các cơ quan quản lý tại địa phương có những định hướng và phát triển trong công tác quản lý chất thải công nghiệp, nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ môi trường.

Công ty CP Vương Anh nhận thấy, đây là một dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến, luyện kim khoáng sản và xử lý môi trường với quy mô, công suất lớn, nhà đầu tư đã phải dành nhiều thời gian để nghiên cứu thêm, đưa ra các giải pháp đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, giảm thiểu tuyệt đối các tác động xấu đến môi trường đặc biệt là vấn đề xử lý khí thải, trên cơ sở tham khảo ý kiến của các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực luyện kim, môi trường tiến tới hoạch định từng giai đoạn cũng như tiến độ thực hiện cụ thể, vừa đảm bảo tính khả thi đồng thời đảm bảo thực hiện. Phát triển sản xuất kinh doanh gắn liền với công tác bảo vệ môi trường.

**Địa chỉ: Số 581, đường 3/2, tổ 12, phường Tân Lập, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên**





# BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Số 16 Lê Viết Hưng, phường Ngọc Châu, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương  
Giám đốc: Ông Phạm Duy Nhiệm - Điện thoại: 02203.845.410

## ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ:

Ban QLDA công trình NN & PTNT là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Dương, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Sở NN & PTNT tỉnh Hải Dương.

Tổ chức bộ máy hoạt động của đơn vị gồm: Ban giám đốc và 6 phòng chuyên môn nghiệp vụ là:

- 1/ Phòng Tổ chức hành chính,
- 2/ Phòng Kế toán tài vụ,
- 3/ Phòng Kế hoạch tổng hợp,
- 4/ Phòng Thẩm định,
- 5/ Phòng Giám sát thi công,
- 6/ Phòng QLDA chương trình Nông nghiệp- nông dân- nông thôn.

- Ban QLDA có chức năng: Thực hiện nhiệm vụ của Chủ đầu tư về quản lý Dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng gồm: Các Dự án xây dựng mới và sửa chữa, tu bổ công trình Thuỷ



lợi và một số dự án đầu tư xây dựng khác trong ngành Nông nghiệp có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác được UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp & PTNT giao.

Thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu để lựa chọn đơn vị tư vấn, nhà thầu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trực tiếp ký kết hợp đồng, giám sát việc thực hiện hợp đồng và nghiệm thu thanh toán hợp đồng với các đơn vị tư vấn và nhà thầu xây dựng.

Trực tiếp giám sát, quản lý toàn bộ quá trình thực hiện dự án (Về nguồn vốn đầu tư, chất lượng công trình xây dựng và hiệu quả đầu tư).

Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công xây dựng theo hợp đồng với các chủ đầu tư trong và ngoài ngành khác không có điều kiện năng lực quản lý Dự án theo quy định hiện hành.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc quản lý dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng.



## Chào mừng

*Kỷ niệm 72 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh  
2/9 nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*





# BỘ SẢN PHẨM CHO CHƯƠNG TRÌNH

## CANH TÁC LÚA THÔNG MINH

### THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

### 13 TỈNH ĐBSCL



Bón lót trước khi  
xuống giống



Bón thúc cây  
tăng trưởng và đốn đòng



# NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN PHÚ MỸ BOT 2.2 NGHIÊM TÚC ĐẦU TƯ THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT THẢI ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



*Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 2.2 BOT thuộc sở hữu của Công ty Năng lượng Mê Kông (MECO) là một nhà máy điện độc lập (IPP) có tổng diện tích 6,95 ha và công suất 715 MW. Với 715MW, Nhà máy điện Phú Mỹ BOT 2.2 đảm bảo khoảng 3.5% sản lượng điện quốc gia, tính đến nay đã có hơn 58 tỷ kWh hòa vào lưới điện quốc gia, đóng góp một khoản lớn vào ngân sách nhà nước, cung cấp việc làm cho nhân viên công ty và cho cả nhân viên nhà thầu của dự án, tài trợ cho các dự án trường học, trẻ em khuyết tật,... Và một điểm cộng khi nhắc đến Nhiệt điện Phú Mỹ 2.2 BOT là công tác bảo vệ môi trường của nhà máy.*

**H**iện nay, vấn đề xử lý khí thải công nghiệp được cộng đồng xã hội rất quan tâm bởi những hậu quả do khí thải công nghiệp gây ra đối với môi trường, sức khỏe con người rất nặng nề. Nhận thức rõ điều đó, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững là những ưu tiên hàng đầu của Công ty Năng lượng Mekong. Nhà máy Nhiệt điện Phú Mỹ 2.2 BOT thuộc sở hữu của công ty đã và đang vận hành sản xuất song song với một hệ thống bảo vệ môi trường đạt tiêu chuẩn.

Nhà máy được Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) theo Quyết định số 864/QĐ-BKHCNMT ngày 25 tháng 5 năm 2001 và được Bộ Công nghiệp phê duyệt thiết kế kỹ thuật theo quyết định số 16/QĐ-KHĐT ngày 07 tháng 1 năm 2003.

Năm 2012 và 2014, Nhà máy đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác và sử dụng nước mặt số 2475/GP-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 và Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 716/GP-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2014. Định kỳ hàng năm, Nhà máy phối hợp với các công ty lân cận và Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức diễn tập ứng phó với các tình huống khẩn cấp như các sự cố môi trường, rò rỉ, tràn đổ hóa chất, cháy nổ, cứu người bị nạn, sơ tán.

Với thiết kế hiện đại và thi công do Điện lực Pháp (EDF), với máy móc tân tiến nhất của các tập đoàn nổi tiếng như General Electric, NEM, Doosan và Alstom..., Nhà máy điện Phú Mỹ 2.2 là nhà máy điện chu trình hỗn hợp chạy bằng khí thiên nhiên thuộc thế hệ mới với hai tổ máy tua-bin khí General Electric 9FAe lớp F và một tua-bin hơi lớp D11, một công nghệ hiện đại cho phép Nhà máy điện Phú Mỹ 2.2 phát được

công suất 715MW với hiệu suất 56% và là một mô hình nhà máy điện với mức độ thải khí gây ô nhiễm môi trường thấp (footprint) với lượng khí thải CO<sub>2</sub> và NO<sub>x</sub> lần lượt thấp hơn 2 và 3 lần so với một nhà máy điện truyền thống.

Thực hiện tiêu chí “Không để xảy ra sự cố môi trường”, Nhà máy đã xây dựng thành công và tái đánh giá hàng năm Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 từ năm 2010, Hệ thống quản lý bảo vệ môi trường ISO 14001 từ năm 2006, và Sức khỏe An toàn Lao động OSHAS 18001 từ năm 2007.

Kết quả quan trắc cho thấy, nước thải từ các hệ thống xử lý, xả thải có hàm lượng các chất thấp hơn giới hạn cho phép (QCVN08:2015/BTNMT; QCVN 14:2008/BTNMT và QCVN 40:2011/BTNMT) và các cam kết trong báo cáo Đánh giá tác động môi trường đã phê duyệt. Tương tự, kết quả phân tích tại các vị trí rải đều để đo chất lượng nước làm mát thải ra và chất lượng nước thô lấy từ Sông Thị Vải đã chứng minh làm mát bình ngưng không làm biến động tính chất hóa lý của chất lượng nước Sông Thị Vải và nhiệt độ nước sau khi sử dụng luôn nằm trong giới hạn cho phép. Ngoài ra, quan trắc chất lượng bùn đáy tại Sông Thị Vải cho thấy các chỉ tiêu quan trắc thấp hơn nhiều so với giới hạn cho phép của Quy chuẩn QCVN 43:2012/BTNMT.

Về khí thải, Công ty trang bị tua-bin khí chu trình hỗn hợp (tích hợp công nghệ xử lý khí) của Mỹ chế tạo (GE9351FA) được trang bị vòi đốt DLN 2.0 (Dry Low NO<sub>x</sub> thế hệ 2) nên đảm bảo khả năng đốt cháy triệt để và giảm thiểu hàm lượng NO<sub>x</sub>, SO<sub>x</sub> phát thải ra môi trường, các lò thu hồi nhiệt có nhiệm vụ tận dụng nhiệt thừa để tiếp tục sản xuất điện - Sản xuất sạch hơn, thành phần không khí tại các ống khói được giảm thiểu tối đa. Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các gang máy tuabin khí và tuabin hơi được che chắn, chống gây ồn, rung xung quanh và các báo cáo kết quả quan trắc môi trường từ năm 2005 cho thấy khí thải, độ ồn, rung, độ ổn từ các thiết bị đều nằm trong giới hạn cho phép (QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 06:2009/BTNMT; QCVN 19:2009/BTNMT; QCVN 22:2009/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 24/2016/BYT) và hoàn toàn tuân thủ các cam kết trong Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường đã phê duyệt.

Công ty đặc biệt quan tâm tới công tác quản lý rác thải tại nhà máy với chính sách 3T: “Tái phân loại”, “Tái sử dụng” và “Tái chế”. Các loại rác được phân loại để vào đúng thùng quy định có dán nhãn và được đem đi xử lý, tái sử dụng hay tái chế. Rác thải nguy hại được quản lý có trình tự, hệ thống, đúng yêu cầu của các quy định pháp luật về quản lý chất thải nguy hại với sổ quản lý chất thải nguy hại, triển khai 06 liên khi bàn giao cho đơn vị có chức năng xử lý, rác thải nguy hại được phân loại, tái phân loại, để vào các thùng chứa có dán nhãn và lưu trong nhà lưu giữ rác thải nguy hại có mái che.

Chính từ nhận thức đúng đắn ý nghĩa của vấn đề bảo vệ môi trường, đầu tư đầy đủ các trang thiết bị hiện đại nên từ khi được đưa vào vận hành thương mại tháng 2 năm 2005 đến nay, nhà máy chưa từng để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến môi trường, dù nhỏ nhất. Cách làm của Nhà máy cũng là một mô hình mẫu cho các doanh nghiệp khác tham khảo, áp dụng vào hoạt động sản xuất của mình để công tác bảo vệ môi trường đạt được hiệu quả thiết thực, bền vững.